



DIỄN ĐÀN

Số 31

Ngày 20/4/1992

NỘI DUNG

Tin Tức:

Tin Việt Nam	tr. 2
Tin Tiếp Khắc	tr. 2
Tin Thế Giới	tr. 3

Kinh Tế - Chính Trị:

Các nhà tư bản đồ	tr. 5
Nói chuyện với tổng thống Havel	tr. 6
Vùng biên giới Việt - Trung	tr. 7

Văn Học - Nghệ Thuật:

Truyện ngắn: Ngày Về của Trần Ngọc Tuấn	tr. 8
Thơ Nguyễn Duy, Võ Quê, T.N.T	

Diễn Đàn:

Chính Trị	tr. 11
Thấy gì qua những thông tri Sứ quán và báo Quê Hương	tr. 12

Danh Nhân:

Vài nét về nhà giáo Chu Văn An	tr. 13
--------------------------------	--------

Trang Khoa Học:

Bí hiểm của trí nhớ	tr. 14
---------------------	--------

Tư Liệu:

Hội ký: Hoa Xuyên Tuyết	tr. 15
Phong trào Đệ tứ Việt Nam - "Khoảng trắng trong lịch sử hiện đại"	tr. 20

Tạp chí Diễn Đàn do nhóm sinh viên và nghiên cứu sinh Việt Nam tại Praha và Ostrava biên soạn và phát hành.

Chịu trách nhiệm:

Trần Hồng Hà
Lê Thanh Nhân
Nguyễn Trọng Bằng
C. D.

Mọi thư từ, bài vở xin gửi về địa chỉ:

Trần Hồng Hà
Kolej Strahov XI/42
16 000 Praha 6
Czechoslovakia

Tel. 35 44 41, linka 336, hòm phòng 42
Fax. (0042)(2) 22 23 04

Số tài khoản ngoại tệ:

Konto: 34833 - 1010759 - 111
Komerční Banka
Na Příkopě 3 - Praha 1

Chi phiếu, ngân phiếu xin đề Trần Hồng Hà, không đề Diễn Đàn

Tháng Tư

Anh mang về cho em những ngày của Tháng Tư, giọt nước mắt người Mẹ ở hai miền khóc con chết trận.

Anh mang về cho em những đêm Tháng Tư biển sóng Thái Bình bao người con xa xứ.

Không có chim hòa bình, cũng chẳng có cành ôliu chiến thắng. Sau Tháng Tư đầy rào gai tù tội đầy đọa vạn kiếp người.

Con mang về cho mẹ Tháng Tư, Tuổi Trẻ con gầy khuyết và niềm tin tụt nguyên. Con mang về cho mẹ xác anh em chết vì đạn ở hai Châu mang tới.

Đầu đã dễ liền một nhịp cầu, cái vết cắt hằn trên thân thể Mẹ.

Tháng Tư anh em con nhận ra nhau, cũng máu đỏ da vàng, giờ mới biết: Ta chẳng có tự do, ta là người nô lệ.

Đổ nát hoang tàn - từ Tháng Tư đến giờ lại càng thêm khắc nghiệt.

Ma qui vẫn còn, cờ đỏ máu dân lành uống hoài sao chưa đủ?

Tôi mang về cho bạn Tháng Tư, để nỗi đau ở tôi có người hiểu được. Nỗi đau gặp nỗi đau, từ đây nối lại vòng tay lớn.

Bạn mang về cho tôi Tháng Tư, cho tất cả chúng ta đứng dậy bút xích xiềng và thấp lửa...

● Ban Biên Tập

Các bạn thân mến!

Do gặp khó khăn đột xuất trong việc in ấn nên chúng tôi bắt buộc phải giảm xuống còn 20 trang và thu nhỏ cỡ chữ. Hiện nay chi phí để phát hành một tờ báo là 10Kčs, chưa kể tiền bưu phí. Rất mong độc giả ủng hộ tài chính để Diễn Đàn tiếp tục tồn tại phục vụ bạn đọc. Xin chân thành cảm ơn.

Tin Việt Nam

* **Hàng Không Pháp Việt:** bắt đầu từ tháng 5/92, Air France sẽ mở đường bay hàng tuần, từ Paris đi Hà Nội.

* **Khách sạn Thống Nhất-Metropole ở Hà Nội** đã mở lại một công ty liên doanh Việt Pháp đứng ra đầu tư, với vốn của bốn ngân hàng Pháp, với số vốn 9 triệu dolar Mỹ.

* **Thương Mại Việt Nam:** Trong năm 91 Việt Nam đã xuất khẩu 2 tỉ 91 triệu dolar Mỹ, nhập 2 tỉ 198 triệu dolar, bán hàng chính là Singapore.

* **Thỏa thuận ngân hàng Mỹ Việt:** Ngày 10 tháng ba năm 1992 ông Hà Văn Sung, phó tổng giám đốc Vietcombank và Breenborg (phó tổng giám đốc ngân hàng Hoa Kỳ, Bank of America) thỏa thuận bảo đảm việc chuyển tiền trực tiếp, nhanh chóng, an toàn. Sáu tháng đầu năm qua người Việt ở nước ngoài đã gửi số tiền tương đương 25 triệu dolar Mỹ về nước.

* **Việt-Trung nối lại giao thông:** Ngày 7 tháng 3 ông Lê Phước Thọ, ủy viên bộ chính trị kiêm bí thư trung ương tổ chức phụ trách, đã đi thăm Trung Quốc. Ngày 9 tháng 3, đoàn đã được tổng bí thư Giang Trạch Dân tiếp. Cũng trong thời gian này hai nước đã ký kết hiệp định nối lại đường hàng không, hàng hải, đường sắt và bưu điện. Phía Trung Quốc thông báo đường sắt đi Việt Nam đã được sửa xong.

* **Việt Nam thêm hai đặc khu mới:** Theo báo Hà Nội mới, ủy ban nhà nước về hợp tác và đầu tư quyết định mở hai đặc khu Hải Phòng, Đà Nẵng để thu hút các nhà đầu tư nước ngoài.

* **Tiền giả từ Hồng Kông vào Việt Nam:** Toà án thành phố Sài Gòn ngày 27 tháng 2 năm 1992 đã xét xử vụ làm tiền giả, thủ phạm là Lai Kam Yuen (Adin), một Hoa kiều mang quốc tịch Anh sống ở Hồng Kông in một tỷ rưỡi tiền Việt Nam, gồm toàn giấy hai nghìn đồng. Lai Kam Yuen bị kết án tù chung thân.

* **Trại tù cải tạo ở Việt Nam:** Đài truyền hình Pháp A2 chiếu phim về trại tù cải tạo Z30 D Hàm Tân Việt Nam. Trại Z30 D có hai nghìn tù nhân sống trong điều kiện khắc nghiệt. Lao động khổ sai 12 giờ mỗi ngày, từ 5 giờ sáng tù nhân phải xếp hàng đi làm dưới sự giám sát của cán bộ quân giáo võ trang như dưới thời Đức quốc xã, xung quanh có hàng rào thép gai. Cần phải nói thêm Z30 D là trại tù "nhân đạo và cởi mở nhất" nên mới cho phép các phóng viên nước ngoài quay phim.

* **Hà Nội phản công Bùi Tín:** Liên tiếp trong thời gian vừa qua trên các phương tiện thông tin đại chúng trong nước, dưới sự chỉ đạo của Đảng và Ban tuyên huấn trung ương, đã liên tiếp đưa bài phản công Bùi Tín. Điển hình là hai bài của đại tá Bùi Văn Tùng và Bùi Biên Thủy, biên tập viên báo Quân đội nhân dân. Cựu đại tá Bùi Tín đã phản đòn bằng những bằng chứng có sức thuyết phục. Bùi Tín viết: "Có những đoạn văn làm tôi xấu hổ khi đọc lại vì viết theo yêu cầu của lãnh đạo, không nói đúng sự thật, lên gân kiểu nói lấy được".

* **Nghị sĩ Mỹ đòi đặt điều kiện dân chủ hóa:** Ro Brabacker (Đảng cộng hòa tiểu bang

California) vừa đệ đơn cho quốc hội Mỹ đòi chính phủ Hoa Kỳ phải đặt dân chủ như một điều kiện để bình thường hóa quan hệ giữa Washington và Hà Nội.

T.N.T tổng hợp theo các báo chí nước ngoài

Tin Tiệp Khắc

* Một đoàn xe tải 13 chiếc chở thực phẩm, thuốc men, quần áo và thiết bị cho hai nhà trẻ, tổng trị giá 7 triệu kuron đã tới Ukraina ngày 24/3/92. Đây là kết quả hơn ba tháng quyền góp từ thiện tại Slovensko cho nhân dân các nước hậu cộng sản, vì tình trạng đói nghèo mà họ đang phải gánh chịu. Khởi xướng chương trình quyền góp này là ông Frantisek Miklosko, chủ tịch Hội đồng nhân dân Slovensko cùng các hội từ thiện tại Tiệp Khắc. Chương trình này cũng đã chuẩn bị được 70 xe tải cho Anbany và Nam Tư

* **Zlín - Nhân công ngoại quốc đã làm việc tại** hãng sản xuất giày Zlín trong hơn 15 năm, nhờ thế mà dân địa phương có dịp nhận biết người Việt, Mông Cổ, Angola và Cu Ba. Họ tiếp nhận những vị khách từ phương xa với con mắt do dự và cũng bằng lòng cảm thông mặc kệ của con người. Phần lớn người những ngoại quốc không phù hợp với cách nhìn nhận cuộc sống của dân da trắng. Dân địa phương cũng quen với sự có mặt của những người khác màu da. Đây đó đã nảy nở những tình bạn chân thành bất chấp mọi định kiến và cũng có nơi sự căm ghét được đào sâu bởi nạn phân biệt chủng tộc. Điều đáng ngạc nhiên là sau cuộc cách mạng tháng 11 năm 1989, luật pháp mới lỏng cho việc buôn bán hàng tiêu dùng, khi mà người ta có thể mua một cái quần bò mốt hay một cái đài "chó con" (đài Tàu, hai cửa băng, theo cách nói của dân Tiệp) của người Việt hoặc Ba Lan với giá hời thì cái nhìn soi mói đối với những kẻ "tha phương cầu thực" cũng vơi đi. Thời đó đã qua rồi. Đầu năm 1991, phòng nhân lực hãng Svit còn quản lý 850 công nhân ngoại quốc thì đầu tháng tư năm nay họ có thể ghi vào bảng thống kê một số không và khẳng định một hiện thực giản đơn, rằng trong hãng không còn một bóng công nhân ngoại quốc. Điều đó không hoàn toàn đúng 100% bởi vì còn lại một số, phần lớn họ có gia đình và được phép định cư dài hạn và làm việc tại đây với mọi nghĩa vụ và trách nhiệm như công dân Tiệp. Trong tương lai, khả năng tiếp nhận công nhân ngoại quốc không được tính đến.

* **Praha - Nhân viên phòng quản lý dân sự** Bộ Nội vụ cộng hòa Séc, ông Pavel Zarecky cho hay, chi phí cho cuộc bầu cử sắp tới tại Tiệp Khắc sẽ cao hơn dự tính khoảng 300 triệu kuron. Chi phí bầu cử cho quốc hội khoảng nửa tỷ kuron, trong đó chi phí cho chính phủ liên bang là 587 triệu, cho cộng hòa Séc 150 triệu. Riêng cộng hòa Slovensko chưa cho biết dự tính chi phí. Ông cũng thông báo về các vấn đề kỹ thuật và tổ chức cho bầu cử. Thông tin bầu cử đặc biệt đề cập đến danh sách cử tri và phiếu bầu đã được soạn thảo cùng chỉ dẫn tiến hành bầu cử. Các đảng phái chính trị phải trao danh sách ứng cử cho Ủy ban bầu cử cấp tỉnh 50 ngày trước bầu cử, đến mừng 6 tháng tư và cũng thời hạn đó phải đăng ký đại diện của mình vào Ủy ban bầu cử cấp tỉnh và cộng hòa Séc. Theo dự định Ủy ban này được thành lập

từ 25 đảng phái chính trị. Hiện nay có tới 46 đảng và 30 phong trào có đăng ký tại Bộ Nội vụ. Để được ứng cử, mỗi tổ chức chính trị phải có ít nhất 10000 thành viên

* **Tổng thống Tiệp Khắc cùng phu nhân** đã viếng thăm Nhật Bản trong thời gian từ 22 đến 26 tháng 3. Ra đón Tổng thống V. Havel có Nhật hoàng Akihito và công chúa Michiko. Trong chương trình chuyến đi này, Tổng thống hội đàm với thủ tướng chính phủ Nhật Bản, ông Kiichi Miyazawa về quan hệ hai nước.

* Trong hai tháng đầu năm nay, tại vùng Séc và Morava có 2858 chiếc xe hơi bị đánh cắp. Số xe bị đánh cắp trong năm 1991 là 12300 chiếc. Cảnh sát chỉ tìm lại được có 4141 chiếc. Tình trạng này làm dân chúng lo ngại và cảnh sát phải đau đầu. Theo các nhà chức trách, phần lớn xe bị đánh cắp bởi các băng đảng người ngoại quốc, chủ yếu từ Nam Tư, Bulgary, Ba Lan, gần đây từ Nga. Đây cũng là nguyên nhân, tại sao cảnh sát không thể tìm được phần lớn xe bị mất. Các băng đảng được tổ chức chặt chẽ, mở khóa xe và làm giấy tờ giả với trình độ nghệ thuật. Chúng thường có mang súng ngắn, lựu đạn và không ngại bắn trả cảnh sát khi bị săn đuổi. Tạm thời cảnh sát và hải quan chưa có biện pháp hữu hiệu ngăn chặn chúng. Trong tương lai, cảnh sát Tiệp Khắc sẽ áp dụng hệ thống máy tính nhằm nắm vững mọi thông số về xe hơi và hợp tác cùng Interpol (Cảnh sát quốc tế) với hy vọng giải quyết tình trạng hiện nay.

* Theo trưng cầu dân ý, ba nhân vật vững vàng nhất trên chính trường Tiệp Khắc là Tổng thống V. Havel - 71% (giảm 11% so với tháng giêng), Ngoại trưởng J.Dienstbier - 62% (giảm 5% so với tháng giêng) và Bộ trưởng tài chính V.Klaus - 54% (không thay đổi).

* Ngày 1 tháng tư vừa qua, tổng thống V.Havel đã hội đàm cùng nhân vật cao cấp nhất của nước cộng hòa Nga Boris Yelstin tại điện Kremlin. Tổng thống đã ký hiệp định giữa hai nhà nước, khẳng định rằng quân đội Xô Viết đã dùng bạo lực xâm lược Tiệp Khắc năm 1968 và sự hiện diện của lực lượng quân sự này trong 20 năm qua (1968 - 1989) trên lãnh thổ một quốc gia độc lập là trái phép. Hiệp ước công nhận mọi ký kết giữa Tiệp Khắc và Liên bang Xô Viết trước đây đồng thời tạo điều kiện hợp tác về kinh tế và bảo vệ môi sinh.

* **Quan hệ hữu hảo giữa Tiệp Khắc và Bulgary** có truyền thống lâu đời và được củng cố bằng hiệp ước hữu nghị do Tổng thống V. Havel ký trong chuyến viếng thăm Sophia ngày 6/4 vừa qua. Trong cuộc kháng chiến của nhân dân Bulgary chống ách cai trị Thổ Nhĩ Kỳ vào giữa thế kỷ trước, các dân tộc Séc và Sloven đã không chỉ cổ vũ mà còn trực tiếp tham gia tranh đấu vì nền độc lập của dân tộc này. Sau khi chế độ cộng sản sụp đổ, nhiều trí thức Bulgary ở Tiệp Khắc đã về nước giữ những chức vụ quan trọng trong các viện nghiên cứu và chính phủ. Trong tình thế chính trị bất ổn định hiện nay tại vùng Ban căng, khi nước láng giềng Nam Tư có nội chiến, Albany vẫn sợ hãi bởi những biến động chính trị và những nước cộng hòa cũ của Liên Xô là giao điểm đụng độ quân sự, thì Bulgary vẫn ổn định nhằm củng cố hòa bình để giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội. Tổng thống V.Havel được chào đón như biểu tượng Dân chủ của Đông và Trung Âu. Bulgary cũng muốn thắt chặt quan hệ với Ba Lan, Hungary để tiến hành chuyển biến dân chủ trong vùng.

Tin Thế Giới

* AIDS: Cho tới 1.3.1992 trên 162 nước trên thế giới đã có 484148 trường hợp được ghi nhận bị nhiễm bệnh AIDS, tăng hơn nhiều so với con số 37467 ở thời điểm 3 tháng trước.

Kampuchia

* Ngày 30.3, dưới sự đỡ đầu của Liên hợp quốc, quá trình hồi hương 370000 người tị nạn Campuchia tại biên giới Thái Lan đã bắt đầu. Đây là một trong những hoạt động lớn nhất của Liên hợp quốc. Những người tị nạn được đưa về Campuchia bằng ô tô bus với sự yểm trợ của các đơn vị lính Liên hợp quốc. Quá trình này sẽ kéo dài đến khi kết thúc tổng tuyến cử vào năm 1993.

Syrie

* Chiến dịch phong tỏa kinh tế Lybye do các nước Mỹ, Anh, Pháp đề nghị đã được Hội đồng bảo an Liên hợp quốc thông qua ngày 31.3. Lybye vẫn chưa chịu trao lại hai nhân vật bị tình nghi là tham dự vào vụ đặt bom khủng bố trên máy bay của hãng PanAm tại Lockerbie, Scotland năm 1988 làm hơn 200 người chết. Quyết định đó gây nên làn sóng bất bình, chống Mỹ trong thế giới Ả Rập. Vị tổng thống độc tài Kaddaphi tuyên bố sẽ có những biện pháp hữu hiệu để giải quyết tình hình. Phải chăng Lybye sẽ quyết định ngừng cung cấp dầu hỏa, con bài chính của những nước Ả Rập, để trả lời cho sự phong tỏa kinh tế.

Pháp

* Cuộc bầu cử tại các địa phương đã ghi nhận rõ sự thất bại của Đảng Xã hội chủ nghĩa, đảng của tổng thống Mitterand. Nữ thủ tướng Pháp Edith Cresson xin từ chức. Tân thủ tướng là ông Pierre Bérégovoy, người đã từng làm chánh văn phòng tổng thống cho Mitterand và bộ trưởng kinh tế, tài chính. Người ta nói đến sự cần thiết phải thay đổi hơn nữa trong chính phủ Pháp, với sự hiện diện nhiều hơn của phái hữu.

Iran

* Các lực lượng không quân Iran đã tấn công vào thành phố Chalıs, nằm không xa biên giới Iran - Irak, nơi những nhóm phản kháng Iran trú ngụ trên lãnh thổ Irak kể từ khi cuộc chiến tranh 8 năm giữa 2 nước kết thúc năm 1988. Một máy bay Iran bị bắn rơi, người lái bị bắt. Những người đối lập Iran (Modzâhed) cũng thực hiện phản công trở lại vào hai làng Iran gần biên giới.

Cộng đồng các quốc gia độc lập:

* Một nhà máy điện nguyên tử ở Sosnovı Bor (cách Petrograd 100km về phía tây và cách Hensingky chừng 230km) đã xảy ra sự cố kỹ thuật. Nhà máy điện nguyên tử này có dạng tương tự như nhà máy ở Chernobyl. Các đường ống dẫn tại tổ máy số 3 bị bục vỡ, một lượng phóng xạ nhỏ đã thoát ra ngoài qua hệ thống van. Hệ thống báo động đã thực hiện việc ngừng hoạt động tổ máy này. Người ta tiếp tục làm lạnh khu vực xảy ra sự cố. Nhiều người luôn tính đến một thảm họa mới bởi vì ở Nga và các nước thuộc Liên Xô cũ có hàng loạt các

nhà máy điện nguyên tử đã cũ kỹ, khả năng xảy ra sự cố lớn, nhất là trong điều kiện kinh tế, xã hội đi xuống như hiện nay. Các biện pháp giải quyết hậu quả rò rỉ vẫn tiếp tục. Hơn 400 địa điểm có khả năng xảy ra sự cố phóng xạ đã được xem xét đến và người ta đang chuẩn bị các biện pháp giải quyết trong trường hợp có xung đột dẫn tới việc phá hoại các địa điểm này.

* Xung đột giữa cảnh sát Moldavie và những vệ binh Tactar bên bờ sông Dnhestr tại nước cộng hòa Poddnhestr vẫn tiếp tục. Các cuộc thương lượng giữa hai bên tham chiến đã không mang lại kết quả gì. Cuộc xung đột bắt đầu từ năm 1990, khi những nhóm dân nói tiếng Nga bên bờ trái sông Dnhestr tuyên bố độc lập, và điều này không được nhà cầm quyền ở Kishichop công nhận. Người ta nói đến khả năng Moldavie sát nhập với Rumania và những người ở đây sợ sẽ bị trở thành "công dân hạng hai". Ngược lại, chính phủ Moldavie lại lên án những nhà chính trị Poddnhestr bảo vệ thể chế cộng sản cũ. Chính quyền Rumania cũng đã tính đến khả năng giúp đỡ quân sự cho Moldavie trong "trường hợp cần thiết". Cho đến năm 1940, Poddnhestr không thuộc vào lãnh thổ Moldavie, mà phần thuộc về Moldavie là Bukovina và Herta, hiện nay đang nằm trong tay Ucraina. Người ta nhắc nhiều đến khả năng đối trạch giữa Moldavie và Ucraina với việc Podnhestr trở lại Ucraina và Bukovina, Herta trở lại Moldavie.

* Cộng hòa Bạch Nga cũng muốn thành lập lực lượng quân sự riêng của mình. Quyết định đã được quốc hội Bạch Nga thông qua tại Minsk cuối tháng 3 vừa qua. Trong cuộc họp Cộng đồng các quốc gia độc lập mới đây, Bạch Nga đã thông báo điều này và dự tính quân đội sẽ có 90000 người.

* Năm ngày trước khi Đại hội đại biểu nhân dân Nga bỏ phiếu quyết định về chương trình cải cách của Yeltsin, các nguyên thủ bảy cường quốc kinh tế (G7) đã quyết định ủng hộ các nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập cả về mặt kinh tế, cụ thể là quyết định viện trợ 30 tỷ DM cho Cộng hòa Nga trong năm 1992, phần cho các nước cộng hòa khác là 1,1 tỷ USD. Ngoài ra, trong tháng tư này, các nước thuộc cộng đồng có thể trở thành thành viên của Quỹ tiền tệ quốc tế. Để ổn định đồng Rubl, Mỹ đã chi vào quỹ này 12 tỷ USD, đồng thời các nước khác sẽ chi khoảng 10 tỷ DM.

* Xung đột về quyền sở hữu hạm đội Hắc Hải giữa Nga và Ucraina vẫn dai dẳng.

Nga:

* Chính phủ Nga coi kết quả cuộc trưng cầu dân ý ngày 21.3 vừa qua ở Tatarstan là thất pháp luật. Hơn 81% số người tham dự tán thành nền độc lập của Cộng hòa Tatarstan. Tatarstan, nước cộng hòa tự trị với diện tích gần bằng Ai Len và 4,5 triệu dân (48% là người Tatar và 42% người Nga), là nơi sản xuất dầu lửa quan trọng của Cộng Hòa Liên Bang Nga. Việc tuyên bố độc lập của nó không những là một mối đe dọa cho nền kinh tế Nga mà còn có khả năng kéo theo những hành động tương tự của hàng loạt các nước cộng hòa tự trị khác.

* Ngày 30.3, đại diện của 18 nước cộng hòa tự trị trên lãnh thổ Nga đã thông qua hiệp định về Liên Bang. Đại diện của Tatarstan, Chechen và Baskotostan đã không ký vào hiệp định này. Sau Tatarstan và Chechen, Baskotostan là

nước thứ ba, với những yêu cầu về quyền lợi, tài sản và chính sách thuế, đã không muốn gia nhập Liên Bang Nga. Người ta nói đến khả năng thành lập liên bang giữa Tatarstan và Baskotostan. Liệu một cuộc chiến mới sẽ lại xảy ra để giải quyết những xung đột về quyền lợi này?

* Ngày 5.4, vòng một của quá trình tư hữu hóa đã bắt đầu tại Nga. Các cửa hàng quốc doanh bắt đầu được đem ra bán. Tại Niznıı Novgorod, trong vòng 90 phút đã bán được 22 cửa hàng quốc doanh trị giá 47 triệu Rubl. Tác giả của chương trình tư hữu hóa này là phó thủ tướng thứ nhất Cộng hòa liên bang Nga.

* Số người tự sát ở Nga ngày một tăng. Trong năm 1991 có tới 60000 người chết vì tự sát, tăng 20000 so với năm 1990. Theo các nhà xã hội học, tình hình kinh tế và xã hội rối loạn đã gây cho các nạn nhân cảm giác "đang ở bên bờ vực thẳm". Song song với điều này là một số lớn người dân (khoảng 20%) muốn di tản.

* Chính phủ Nga tuyên bố từ chức sau khi Đại hội đại biểu nhân dân phê bình gay gắt chính sách hiện nay của chính phủ. Các kế hoạch bổ xung của Boris Yeltsin cho quá trình tư hữu hóa ở Nga cũng bị bác bỏ. Ông Yegor Gaydar, phó thủ tướng Cộng hòa Nga, người được coi là kiến trúc sư của chương trình cải cách kinh tế hiện nay, coi quyết định này của Đại hội đại biểu nhân dân là bước cản lớn cho quá trình tư hữu hóa một cách nhanh chóng và chuyển qua kinh tế thị trường. Cuộc cải cách kinh tế ở Cộng hòa Nga chưa tiến được là bao thì đã vấp phải sự chống đối từ phía các đại biểu Hội đồng nhân dân. Người ta nói đến sự chán động về tâm lý, nỗi sợ hãi khi mức sống tụt nhanh với việc tiến hành các biện pháp "mạnh" để chuyển qua kinh tế thị trường, các cuộc "cải cách kinh tế" trước đây đã để lại trong các đại biểu Hội đồng nhân dân nỗi nghi ngờ đối với "đổi mới kinh tế" lần này. Nền kinh tế Nga đang đứng trước ngã tư đường. Phải chăng người ta đã bắt đầu nói đến sự tan vỡ của Liên bang Nga một khi cuộc cải cách kinh tế lần này lại thất bại?

Nam Tư

* Tiếng súng ở Nam Tư mới chỉ tạm lắng xuống. Các vấn đề xung đột dân tộc vẫn tiếp diễn. Không còn các trận đánh lớn như ở Khorvat và Serbi như trước kia, nhưng vẫn xảy ra những đụng độ nhỏ. Câu hỏi được đặt ra hiện nay: Liệu tình hình ở hai nước Bosna và Hercogovina có xảy ra như chiều hướng xung đột Serbi-Khorvat? vẫn chưa có câu trả lời, mặc dù đại diện của Serbi, Khorvat và người Hồi giáo đã ngồi vào đàm phán. Phải chăng đó là sự yên tĩnh trước cơn bão. Người ta ghi nhận rằng có lệnh động viên từng phần quân lính tại vùng Belegrad và phụ cận. Quân đội Nam Tư vẫn đang tiến hành những bước chuẩn bị cho trường hợp xung đột giữa quân đội và các chiến binh người Serbi, cũng như với các lực lượng vũ trang của hai nước cộng hòa Bosna và Hercogovina. Có nhiều hoạt động nhắm trang bị vũ khí cho các lực lượng vũ trang của các nước cộng hòa mới thành lập được phát hiện, chẳng hạn, vụ 32 xe bọc thép của Đông Đức cũ đã được chuyển qua biên giới Áo đến Khorvat.

* Tình hình kinh tế Nam Tư ngày càng trở nên tồi tệ và bi đát. Lạm phát ở Khorvat và Slovin đã lên đến mức 60% mỗi tháng, cao nhất thế giới.

Anh

* Thắng lợi trong cuộc bầu cử quốc hội ngày 9/4 vừa qua đã thuộc về tay đảng Bảo thủ với 42,4% số phiếu và 335 trong tổng số 620 ghế. Đảng Lao động chỉ giành được 35,2% số phiếu. Theo các nhà quan sát, kết quả cuộc bầu cử cho thấy thủ lĩnh đảng Lao động Neil Kinnock đã không giành được cảm tình của dân chúng vì người ta sợ rằng ông ta sẽ tăng thuế nếu trúng cử. Về phần đảng Bảo thủ, tiếng tăm của John Major trên chính trường quốc tế đã đóng vai trò đáng kể trong cuộc bầu cử. Đảng bảo thủ cùng "chủ thuyết Thatcher" đã gây trong dân chúng niềm tin rằng chính đảng này đã dẫn dắt nước Anh ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế gần 13 năm qua.

Philippin

* Phu nhân của cố tổng thống Philippin Marcos thuyết bố đồng ý với chính phủ, rằng bà sẽ đưa thi hài tổng thống từ quần đảo Hawaii về quê hương sau cuộc bầu cử 12 tháng 5 tới. Tổng thống Marcos qua đời trong thời gian tỵ nạn chính trị tại Hawaii sau cuộc khởi nghĩa nhân dân năm 1986, đưa bà Corazon Aquino lên nắm chính quyền.

Afganistan: Từng bước đến hòa bình

* Sau khi tổng thống Afganistan Nadschibullah tuyên bố sẵn sàng từ chức cùng toàn bộ nội các, để nhường chỗ cho một chính phủ "lâm thời trung lập". Việc thỏa thuận giữa hai phe xung đột đã giành được một số kết quả ban đầu, bằng việc thành lập một ủy ban lâm thời gồm 15 thành viên phụ trách vấn đề ngừng bắn và đối thoại. Mọi hoạt động sẽ đặt dưới sự kiểm soát của Liên Hiệp Quốc. Ông Nadschibullah lên cầm quyền sau vụ đảo chính năm 1979 với sự giúp đỡ của Liên Xô, không muốn tham gia các cuộc hội đàm về việc thành lập chính phủ lâm thời.

Albany

* Tổng thống Ramiz Alia và thủ tướng Ahmeti tuyên bố từ chức sau cuộc bầu cử tự do, tiến hành từ 22 đến 29/3 vừa qua. Đảng Xã hội cầm quyền (đảng Cộng sản cũ) thất bại và nhường chỗ cho đảng Dân chủ đối lập (DPA) với hơn 2/3 số phiếu. Tân tổng thống là ông Sali Berish, tổng thống không cộng sản tiên của Albany sau 45 năm

Triều Tiên

* Ngày 9/4 vừa qua quốc hội Bắc Triều Tiên mới thông qua quyết định tạo điều kiện cho nhân viên quốc tế kiểm tra việc sản xuất vũ khí hạt nhân. Đến tháng giêng vừa qua, Bắc Triều Tiên mới chịu ký vào cam kết quốc tế về vấn đề sử dụng năng lượng hạt nhân. Bắc Triều Tiên bị nghi ngờ là đang xúc tiến quá trình sản xuất vũ khí hạt nhân. Chính quyền nước này vẫn quanh co không chịu đưa ra kế hoạch và thời điểm cụ thể cho việc điều tra sản xuất vũ khí.

* Danh hiệu tổng tư lệnh đã được trao cho "vị lãnh tụ vĩ đại" Kim Nhật Thành hai ngày trước khi ông ta kỷ niệm lễ sinh nhật lần thứ 80 (ngày 12/4). Người ta nói đến khả năng lên nắm chính quyền trong một ngày gần đây của Kim Trọng Nhật, 56 tuổi, thay thế cho thân phụ, người đã lãnh đạo nhân dân Triều Tiên

"từ tư thắng lợi này đến thắng lợi khác" từ năm 1948. Về thực chất, Kim Trọng Nhật đã điều khiển phần lớn công việc thay cha, tuy trong quân đội vẫn chỉ là nhân vật thứ hai.

QUỐC HỘI TRUNG QUỐC HỌP

Theo The Economist 28.3.1992

- * Hàng năm, Quốc hội Trung Quốc họp một lần, kéo dài vài tuần, với chức năng bù nhìn cho thể lực thực lãnh đạo đất nước. Vì thế không có gì đáng ngạc nhiên trong một năm bình thường, khoảng chừng 1/5 trong tổng số 2900 đại biểu không buồn đến họp. Lần này tất cả họ đều muốn đến: cuộc phản công của phe Đặng Tiểu Bình chống lại phe bảo thủ trong ĐCS đã đem lại trạng thái hưng khởi cả cho Quốc hội.
- * Tỉnh trưởng tỉnh Quảng Đông, vùng có tốc độ phát triển cao nhất châu Á trong vòng 15 năm qua đã tuyên bố trong một cuộc họp báo rằng Quảng Đông sẽ theo đuổi cải cách mạnh mẽ hơn nữa. Bí thư đảng ở Thượng hải phát biểu trong Đại hội rằng Thượng hải sẽ phạm "sai lầm lịch sử" nếu không bắt kịp "triều dâng của cải cách" hiện nay. Tin mừng nhất cho ông Đặng là quân đội ủng hộ cải cách của ông. Đại tướng Yang Baibing nói rằng quân đội sẽ "hộ tống" cho cuộc cải cách của ông Đặng.
- * Trong bài diễn văn nhậm chức của bộ trưởng tài chính Wang Bingqian, người ta thấy một vài số liệu thú vị. Theo tính toán của ông Wang, thâm hụt ngân sách Trung quốc năm 1991 là 21,1 tỷ Nhân dân tệ (3,1 tỷ USD) - vượt 71% kế hoạch. Nếu tính theo tiêu chuẩn quốc tế, khoản thâm hụt đó là 58 tỷ Nhân dân tệ, bằng khoảng 17% chi phí nhà nước.

* Bao cấp cho các ngành công nghiệp quốc doanh làm ăn thua lỗ năm nay sẽ làm thâm hụt ngân sách sẽ còn lớn hơn. Nếu chính phủ không sớm cải cách các ngành công nghiệp quốc doanh, chúng sẽ cho chính phủ phá sản.

ALBANIA ĐÊM DÀI CỘNG SẢN CHẤM DỨT

The Economist 28.3.1992

* Cách đây 2 năm, những người lạc quan cũng không dám tiên đoán rằng sự thay đổi chính trị của Albani từ nước cộng sản stalinist cứng rắn nhất châu Âu thành nhà nước dân chủ sẽ diễn ra như ở các nước cộng sản Đông Âu cũ, và nếu có nổ ra cách mạng, chắc sẽ đẫm máu. Nhưng cuộc đấu tranh bền bỉ của phe đối lập đã buộc nhà nước cộng sản phải lùi bước, chấp nhận bầu cử tự do. Nhờ lợi thế hơn hẳn, trong lần bầu cử năm ngoái Đảng Xã hội chủ nghĩa (Cộng sản) đã thắng cử. Tuy nhiên, niềm vui

của họ không kéo dài bao nhiêu, một năm là đủ cho những người dân chủ lật ngược thế cờ.

- * Ngày chủ nhật, 22.3.1992, ở Albania đã diễn ra cuộc bầu cử quốc hội. Với sự ủng hộ mới vận động được từ phía nông dân, Đảng Dân chủ đối lập đã giành được thắng lợi lớn bất ngờ.
- * Năm ngoái trong cuộc bầu cử đa đảng đầu tiên của Albania, người của đảng 'Xã hội chủ nghĩa' (Cộng sản cũ cải danh) dành được 169 trong tổng số 250 ghế trong quốc hội, phần nhiều là nhờ thế áp đảo của họ ở vùng nông thôn. Lần này kết quả cho thấy Đảng Dân chủ được 65% số phiếu, Đảng Xã hội chủ nghĩa được 26%. Với sự ủng hộ của các đảng dân chủ khác như đảng 'Dân chủ Xã hội', đảng 'Cộng hòa' và của 'Liên minh Nhân Quyền', Đảng Dân chủ sẽ đủ 2/3 đa số để thay đổi hiến pháp.
- * Sự thay đổi hiến pháp là cần thiết nếu Đảng Dân chủ muốn hạ bộ Tổng thống cựu cộng sản Ramiz Alia. Ông Alia đã sống sót nhờ bám chặt lấy cảnh sát an ninh, và trong những tháng gần đây vào việc phân phối viện trợ thực phẩm phương Tây. Mất chức tổng thống, ông ta sẽ không còn quyền miễn truy tố. Thực tế toàn thể Bộ Chính trị cũ đã vào tù đợi xét xử về tội tham ô của nhà nước. Kể cả vợ góa của tên độc tài stalinist Enver Hoxha, kẻ đã thống trị Albania hơn 40 năm cho tới lúc chết (1985).
- * Đánh bật cộng sản ra là chuyện tương đối dễ. Đương đầu với đồng hỗn tạp họ để lại sẽ khó hơn nhiều, đặc biệt trong tình trạng phân ly giữa những người lãnh đạo mới của Albania. Lãnh tụ đảng Dân chủ là Sali Berisha, 47 tuổi, giáo sư tâm học. Ông suýt nữa làm tan vỡ đảng hồi tháng 12.91 vì cách làm việc chuyên quyền của ông. Ông đã ra khỏi chính phủ liên hợp với đảng XHCN mà không tham khảo ý kiến của nhân vật thứ hai, Gramov Pashko. Lời kêu gọi đòi nhiều tự do hơn cho sắc tộc thiểu số Alban song ở Nam Tư đã khơi dậy cảm giác dân tộc của nhiều cử tri, nhưng nó đã làm những người dân chủ ôn hòa và chính phủ các nước láng giềng cảnh giác.
- * Người Mỹ gốc Albania (có cả thầy khoảng 600 ngàn) hào phóng đóng góp cho Đảng Dân chủ. Các nhà tư bản Mỹ gốc Albani đang thăm dò các cơ hội làm ăn ở nước cũ. Một số người Albani đã mua nhà máy bằng tiền vay của người anh em, họ hàng bên Mỹ.
- * Nhiệm vụ cấp bách nhất của những người dân chủ là thiết lập lại luật lệ và chặt tự để thuyết phục lớp trẻ trở lại ruộng đồng chứ đừng đi di tản. Dự báo sản lượng nông nghiệp năm nay giảm 75%. Năm ngoái người ta gieo ít lúa mì vì sợ nông trang tập thể sắp chuyển thành tài sản tư nhân.
- * Những người dân chủ nói rằng họ sẽ giải quyết mâu thuẫn đất đai bằng cách trả tiền cho những nông dân muốn đổi lại mảnh đất gia đình mình trước thời CS. Việc chế ngự tội phạm bạo lực có thể còn khó hơn nhiều. Cảnh sát thuộc phe Đảng XHCN. Và biết đâu những người Albani từng chịu khổ ải dưới chế độ CS không thể cưỡng nổi ý muốn thanh toán món nợ cũ.
- * Dầu sao, cơn ác mộng Cộng sản đen tối trên đất nước Albani đã qua, chỉ có điều bình minh vẫn chưa tới.

C.D. lược dịch

CÁC NHÀ TƯ BẢN ĐỎ

Murray Hiebert tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh

Vũ Duy Thái đã tin chính phủ khi họ tuyên bố vào năm 1988 rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ hưởng tới CNTB. Mặc dù gia đình đã mất hết ruộng đất vào năm 1954 khi chính quyền rơi vào tay cộng sản ở miền Bắc, ông quyết định dùng số tài sản còn lại của gia đình gồm 4,5 kg vàng (khoảng 62000USD) để lập hãng xây dựng tư nhân đầu tiên ở Hà Nội.

Hai năm sau, xí nghiệp xây dựng Thái Thanh đã hoàn thành 23 công trình xây dựng từ trường học, ký túc xá sinh viên đến cửa hàng, nhà ở. Song tháng 12.1990 Ủy ban nhân dân Hà Nội đã buộc ông Thái phải dừng công việc này vì họ yêu cầu rằng các hợp đồng xây dựng của các hãng tư nhân phải đóng một số tiền bảo hiểm bằng toàn bộ giá trị của công trình.

Ông Thái, cựu chiến binh chống Pháp từ những năm 1950 đã kêu tận Ủy ban trung ương Đảng song không có kết quả. Cuối năm ngoái ông đã đóng cửa hàng, bán toàn bộ trang thiết bị xây dựng với giá rẻ và thải hơn 100 thợ.

"Nhà nước nói họ muốn cân bằng mọi lĩnh vực kinh tế, nhưng nhiều cán bộ còn muốn kiểm tra mọi thứ" - Ông phản nản "Họ không hề có ý định cho phép các xí nghiệp của tư bản tại Việt Nam"

Nhiều việc kinh doanh tư nhân đã thất bại trong 5 năm qua bởi những hạn chế tương tự của các đại diện chính quyền. Những khó khăn trong việc vay tiền và tình trạng kinh tế không ổn định kéo dài làm nhiều việc kinh doanh bị đình chỉ. Tuy nhiên, trong sự kim kẹp của những khó khăn, thành phần tư nhân bắt đầu đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, đặc biệt tại miền Nam cũ. Thành phần tư nhân tại thành phố Hồ Chí Minh, cái trục của nền kinh tế Việt Nam, năm ngoái đóng góp 42% tổng sản lượng của thành phố, theo Tôn Sĩ Kính, phó giám đốc Viện nghiên cứu kinh tế thành phố, các nhà máy tư nhân chiếm 51% tổng sản lượng công nghiệp của thành phố. Vai trò tư nhân trong buôn bán, dịch vụ còn lớn hơn. Huỳnh Bửu Sơn, phó giám đốc Ngân hàng công nghiệp và thương mại Sài Gòn đoán có tới 70% thương mại của thành phố trong năm 1991 do tư nhân kiểm soát. Ngay cả tại Hà Nội, theo Tổng cục thống kê, có 67% thương mại, dịch vụ là do tư nhân đảm nhiệm. Phần lớn trong số 750000 tổ chức kinh doanh tư nhân trong 5 năm qua đều ở cỡ nhỏ có khoảng 20-30 nhân công. Chỉ có một số nhỏ các hãng thuê trên 1000 nhân công, gần 1200 hãng có vốn đầu tư hơn 20000 USD.

Những hãng phát đạt nhất sản xuất hàng xuất khẩu giúp chủ hãng hoàn vốn nhanh chóng, họ lại được hưởng mức thuế đặc biệt, họ không phải đóng thuế thu nhập 6-10% như các hãng sản xuất hàng tiêu thụ trong nước. Thuế lãi của người sản xuất nhỏ từ 15-25%, còn của người sản xuất hàng trong nước là 40%. Các hãng muốn hướng sản xuất vào hàng xuất khẩu như Minh Phụng, Huy Hoàng, hai xí nghiệp may quần áo lớn ở thành phố Hồ Chí Minh, hãng cao su Bình Tiên, hãng giày của người Hoa, Hảivinaco sản xuất sứ ở Hải Phòng (hãng tư nhân lớn nhất ở miền Bắc). *"Trong giai đoạn chuyển tiếp này có nhiều cơ hội, cùng nhiều mối nguy cơ" - ông Kính cho hay - "nếu anh biết sử*

dụng nó thì cũng dễ làm giàu, song không ít những kẻ cơ hội đã bị đi tù". Ông ta muốn nhắc tới chủ hãng nước hoa Thanh Hương đã đi tù sau vụ bê bối năm 1990.

Tăng Minh Phụng, giám đốc nhà máy Minh Phụng bổ sung: *"Nhiều nhà kinh doanh còn chờ một nguyên tắc đặc biệt và rõ ràng trước khi đầu tư". Phụng là một trong những người mạnh dạn, thuê 5000 nhân công và năm ngoái xuất khẩu hàng may mặc trị giá 20 triệu USD.*

Cho tới năm 1990 hàng nghìn tổ chức kinh doanh mọc lên chỉ để phá sản, khi các biện pháp cứng rắn được đưa ra để chặn đứng cuộc siêu lạm phát năm 1989 đã dẫn đến cuộc khủng hoảng trầm trọng. Sự tan rã của hàng trăm hợp tác xã tin dụng đầu năm 1990 tạo nên một tình trạng kinh tế bị dạt của đất nước. Hơn nữa, nhiều người sản xuất nhỏ trông chờ ở thị trường Đông Âu và Liên Xô như thợ thủ công, sơn mài... bị thiệt hại nặng bởi sự hỗn loạn mà các nước XHCN cũ đang phải đương đầu.

Chỉ trong 8 tháng qua sản xuất tư nhân đã vượt ra khỏi vũng lầy. Sản lượng sau mấy năm giảm sút đã tăng 2,1% trong năm 1991. Tuy vậy các nhà kinh doanh tư nhân vẫn lo lắng *"Vấn đề lớn nhất của chúng tôi là tìm nguồn vốn"* - Bùi Xuân Hải, giám đốc Hảivinaco, người đã bị bắt trong những năm 80 vì những hoạt động kinh doanh *"thành phần tư nhân đang đối đầu với phân biệt đối xử trong khi vay vốn"*. Sự thật là các ngân hàng nhà nước giữ 90% số tiền cho vay cho các xí nghiệp quốc doanh, ít nhất một phần ba số tiền bị mất mát và để trả nợ. Khi các hãng tư nhân được vay tiền ở ngân hàng thì họ phải trả lãi 4,5-6% mỗi tháng, các xí nghiệp nhà nước chỉ trả 2,7% hoặc ít hơn. Vì thiếu vốn nên phần lớn các hãng tư nhân vay tiền của bạn bè, họ hàng ở nước ngoài với lãi suất 10-12% mỗi tháng.

Gỗ của các nhà đầu tư nước ngoài là một con đường mới mở ra cho thành phần tư nhân mặc dù mới có ít người lao vào cuộc. Chính phủ đã chính thức hóa hình thức hợp tác kinh doanh giữa công ty nước ngoài và xí nghiệp tư nhân trong nước cách đây 18 tháng, song chỉ có 3 hãng nước ngoài đầu tư với người Việt Nam.

Một hợp tác kinh doanh lớn nhất trong số nói trên là giữa một hãng nhỏ của Nhật với Âu Quang Cảnh, một nhà tư bản miền Nam đã từng phát đạt một thời. Ông có 7 nhà máy bị quốc hữu hóa năm 1975. Hãng Nhật này đầu tư 140000 USD cho sản xuất hàng thủ công ở thành phố Hồ Chí Minh. Còn hai hợp tác kinh doanh khác, một với hãng của Hồng Kông đang chuẩn bị sản xuất các mặt hàng da ở Hải Phòng, một với hãng của Hungary đầu tư sản xuất các tấm cách nhiệt và cách âm ở một nhà máy gần Hà Nội.

Phần lớn các nhà kinh doanh tư nhân bắt đầu buôn bán trang thiết bị vì bằng cách này họ thu hồi vốn nhanh và có khả năng thích ứng với tình trạng lạm phát phi thường đi. Trong khi lạm phát cuối những năm 80 đã xuống dưới mức 100%, năm ngoái lại tăng lên trên 60%.

Ngay cả buôn bán cũng là mạo hiểm trong những tháng này vì đồng tiền Việt Nam rất bấp bênh. Đầu năm 1991, 1USD ản 7000 đồng, tháng riêng 1992 đã lên 14500 đồng và mấy tuần gần đây là 10500 đồng. Những người xuất khẩu trả thuế cao cho sản phẩm của họ bị thiệt hại nặng khi đồng tiền Việt Nam bỗng nhiên lên giá. Hàng hóa của Việt Nam cũng phải cạnh tranh quyết liệt với sự tràn ngập hàng ngoại giá rẻ do nhập lậu, trị giá 500 triệu USD mỗi năm.

Tình trạng này đã làm mất việc làm của những người sản xuất nhỏ. Song sự hỗn loạn của nền kinh tế nhiều thành phần nói trên còn đỡ phiền hà hơn những trở ngại không thể vượt qua do các cán bộ chính quyền địa phương quan liêu gây ra. *"Chính phủ ủng hộ đổi mới, song nhiều cán bộ còn đấu tranh chống lại sự thay đổi"* - Hải nói - *"Địa phương cố gắng giữ đặc quyền đặc lợi và nhiều cán bộ cấp thấp sử dụng quyền của mình chống phá pháp luật"*.

Nhiều hãng tư nhân nhận thấy, con đường duy nhất tránh các nhà quan liêu nhỏ là hợp tác với các công ty nhà nước. Ví dụ công ty Thống nhất gồm các cửa hàng tư nhân bán vật liệu xây dựng ở Hà Nội hợp tác với một hãng thuộc Ủy ban khoa học kỹ thuật nhà nước. Ông Nguyễn Công, chủ hãng Thống nhất nói: *"Tôi có quyền nhập vật liệu xây dựng ngoại song trình độ buôn bán của họ kém. Vì vậy chúng tôi sử dụng vị trí chính thức của họ"*.

Hồi lộ cho các cán bộ có quyền đã trở thành công cụ buôn bán cần thiết. *"Thậm trí các thành phần kinh tế quốc doanh cũng phải hồi lộ để buôn bán kinh doanh"*.

Để giải quyết vấn đề này, yêu cầu then chốt của thành phần tư nhân là tăng cường hệ thống chính thức hiện còn yếu kém. Các nhà kinh doanh nói họ hết sức cần luật bảo vệ đầu tư và luật xác định quyền sở hữu trước khi họ sẵn sàng đầu tư. Tình trạng thiếu luật kinh doanh và luật dân sự đang làm cho giới kinh doanh Việt Nam đau đầu.

"Chúng tôi không có luật buôn bán để giải quyết mâu thuẫn giữa các xí nghiệp" - ông Sơn ở ngân hàng Sài Gòn nói. *"Một nhà kinh doanh ký hợp đồng, họ không thể tin cậy vào bản hợp đồng mà lời lẽ trong đó cho phép họ lừa lọc lẫn nhau. Nhân viên nhà băng này cho biết nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết nổi qua tòa án vì các luật sư không có luật chính thức làm cơ sở. Nghĩa là người ta vẫn lo lắng và cố thủ trong việc đầu tư"*.

Tuy nhiên, các nhà kinh doanh mới của Việt Nam không lùi bước. Ông Thái, 61 tuổi, cay đắng vì bị vấp ngay lần đầu tiên với hãng xây dựng ở Hà Nội, đã được phép chế biến lâm sản. Ông vẫn chờ đợi cơ hội trở về với công việc xây dựng.

Píp Hion dịch

GORBACHOV SỐNG RA SAO?

Theo Newsweek 16.3.92

Cựu tổng thống Liên Xô M. Gorbachov có thể không là người nổi danh nhất ở nhà, nhưng ông đứng là của quý ở nước ngoài. Trên 120 tờ báo trên thế giới, từ Jerusalem và Tokyo tới Minot, Nam Dakota, đặt ông viết bài hàng tháng, mỗi ngày lại có thêm các tòa báo khác ký hợp đồng. Các nhà xuất bản đang mặc cả bản quyền cuốn hồi ký chưa viết của ông, giá có thể lên tới 6 triệu USD. Rồi lại còn chương trình TV Gorby, Album Gorby, Video Gorby - tất cả các thứ đó có thể mang lại cho quý Gorby ở Moskva nửa triệu USD. Thậm chí còn hơn nữa là chuyến công du 16 ngày tới 9 thành phố Mỹ, có thể mang lại 1 triệu USD. Chương trình chính của chuyến đi: nghỉ cuối tuần ở trang trại Reagan, phát biểu về sự kết thúc của chiến tranh lạnh ở Fulton, Missouri và gặp tổng thống Bush ở Nhà Trắng. □

NÓI CHUYỆN VỚI TỔNG THỐNG HAVEŁ

Bài phỏng vấn của Adam Michnik
Báo Gazeta Wyborcza (Varsava-Balan)

Có phải CNCS đã bị lật đổ vĩnh viễn, hay là
nó có thể quay lại?

Sự sống lại của chủ nghĩa cộng sản trên quy mô toàn cầu, sự đảo ngược lịch sử trở về thời kỳ của Leonid Breznev hoặc Joseph Stalin thì không cần phải bàn đến làm gì. Quá trình ngày nay là không thể đảo ngược. Sự hồi sinh cục bộ là có thể xảy ra: Tôi hình dung cảnh những phương pháp thống trị CS có thể trở lại dưới màu cờ khác. Chẳng hạn, ở một nước Cộng hòa Xôviết cũ, tôn ti trật tự của đảng Cộng sản trước đây có thể được dùng để lập lại kiểu mẫu của chế độ xã hội cũ. Tuy nhiên, một chế độ hay một kiểu chế độ xã hội sẽ bị đào thải khỏi thời đại của chúng ta: họ không thể quay ngược đồng hồ lịch sử.

Cái gì sẽ xảy ra với những người và thể chế của "chế độ cũ"?

Đó là vấn đề lớn của thế giới hậu cộng sản. Những người gián tiếp góp phần vào việc tạo dựng chế độ, những người đã dung thứ nó bằng sự im lặng và chúng ta những người đã vô tình trở nên quen với nó, tất cả đều có cùng trách nhiệm trong việc này.

Quan điểm cá nhân của tôi hơi khác quan điểm mà tôi phải giữ trên cương vị Tổng thống. Thời gian ngắn sau khi tôi nhận chức Tổng thống, người ta đưa tôi một danh sách những nhà văn đồng nghiệp đã báo cáo về tôi cho chế độ cũ. Cùng ngày, tôi không những "đánh mất" tờ giấy, mà còn quên hết tên những người trong danh sách đó. Cá nhân mà nói, tôi có lợi thế là biết được những giường máy xảo quyết như thế có thể phá hỏng con người như thế nào. Tôi đã viết kịch và luận về chủ đề này và tự tôi đã tìm ra cách giải quyết cho vấn đề nói trên.

Tuy nhiên, trên cương vị tổng thống, tôi phải nhớ trong tâm trí rằng xã hội đòi hỏi phải có một hành động công khai trên khía cạnh này, nếu không xã hội sẽ coi cuộc cách mạng là dở dang. Có những người mà cuộc đời họ và cuộc sống của gia đình họ đã bị chế độ cũ hủy hoại, những người mà tuổi trẻ đã mất trong các trại tập trung và họ không thể hòa hợp với việc bỏ qua vấn đề - nhất là những kẻ truy bức họ xưa kia nay sống sung túc hơn họ rất nhiều.

Người ta phải chèo thuyền giữa hai con quái vật. Người ta không được phép mở cửa cho những hành động trả thù và "lùng bắt phù thủy" một cách phi pháp. Nếu làm thế chúng ta chỉ là một dạng khác của cái mà chúng ta vừa lật đổ. Một ý kiến tôi, việc công bố tên của những người có dính líu ít nhiều tới cảnh sát mật cũ, bất kể khi nào và tại sao, là một việc làm nguy hiểm. Nó là quả bom nổ chậm có thể nổ bất cứ lúc nào và đầu độc trở lại bầu không khí của xã hội, lại đưa tới những yếu tố của sự cuồng tín và bất công.

Việc cốt yếu là tìm ra một phương cách vừa văn minh nhưng cũng không bỏ qua quá khứ. Xã hội cần loại bỏ những con người đã khùng bố nó hoặc không ngừng trả đũa nhân quyền, để họ

không thể tiếp tục thực hành chức năng đó nữa. Kiểm chứng lại quá khứ của một đất nước không nhìn qua mắt kính hồng là nhu cầu của lịch sử. Vì lý do đó, trên cương vị tổng thống, tôi không thể nhìn nhận những vấn đề trên với cùng thái độ hiệp sĩ như khi tôi "đánh mất" mảnh giấy.

Ngài đã đề cập tới "cuộc cách mạng dở dang". Ngài coi khi nào cuộc cách mạng sẽ hoàn thành?

Khó mà đoán trước được. Chỉ khi những thể hệ mới bước vào đời sống chính trị thì chúng tôi mới có thể nói rằng cách mạng đã hoàn thành. Nhưng ngày nay, cuộc cách mạng thực sự còn dở dang. Ví dụ, chương trình của chúng tôi dự án một nền kinh tế thị trường, nhưng 95% nền kinh tế vẫn là của nhà nước. Cũng tình trạng đó trong hệ thống pháp luật - 95% số quy định là xuất phát từ thời cộng sản. Điều kiện trong lĩnh vực chính trị cũng tương tự. Chỉ có thời gian mới mang lại sự thay đổi, khi những cá nhân mới thay thế các quan chức ngày nay, nhưng bây giờ phần lớn họ vẫn còn yếm vị.

Tôi cho rằng ý nghĩa của sự thay đổi mà chúng tôi đang trải qua là chế độ pháp trị - bất đầu hoạt động thì đúng hơn là lập ra tình trạng vô luật mới. Không giống như một số tương đối ít những kẻ cực đoan chính trị, con người ta bị thúc đẩy không phải bằng thứ trả thù mà là bằng mong ước về sự công bằng và sự thỏa mãn về tinh thần và vật chất. Điều này không liên quan gì tới chủ nghĩa Jacobin hay "một cuộc cách mạng vĩnh cửu". Đây chỉ là việc hoàn tất lời hứa xây dựng lại xã hội. Nếu tôi thấy những biểu hiện của chủ nghĩa cuồng tín hoặc thứ trả thù, tôi phản ứng rất dữ dội chống lại chúng.

Ngày nay chúng ta đang chứng kiến chủ nghĩa dân tộc rất đáng lo ngại. Có phải chúng ta đang biến lại thành ma cà rồng?

Thực tế đang kiểm chứng điều mà tôi đã viết cách đây một thời gian - rằng CNCS, bằng một phương cách nhất định, đã làm lịch sử bất động. CNCS đã dừng sự phát triển tự nhiên của lịch sử. Nói một cách ví von, CNCS như là một thứ thuốc mê, và nay một số dân đang tỉnh giấc trở về với tình trạng tư duy và những vấn đề ban đầu.

Cứ xét theo cái đang bắt đầu xuất hiện ở Tiệp khác, những con ma dữ tợn nhất là chủ nghĩa bài Do thái, sự bất bao dung giữa các sắc tộc và tâm lý bài ngoại mà người ta có thể quan sát thấy ở Slovakia và ở vùng Séc - dưới hình thức hơi khác một chút. Chẳng hạn ở chúng tôi có tập chí Poltlika, trong đó đây những bài báo chống Do thái, thô thiển và tục tĩu. Nó giống như cái mà chúng tôi có vào năm 1938. Đó là tổ hợp của sự phức tạp, chủ nghĩa sô-van, sự bất bao dung và lòng thù hận với tất cả những ai không giống mình. Có yếu tố "sự trong sạch nội giống" trong đó. Đó là sự trở lại của chủ nghĩa phatxít Séc, nó khác với chủ nghĩa phatxít Đức chỉ ở chỗ nó là Séc. Ở Slovakia tồn tại cái mà người cộng sản gọi là "chủ nghĩa phatxít giáo quyền" (clero-fascism) họ muốn làm sống lại thời kỳ 1939-1945 và chủ nghĩa bài Do thái bắt đầu xuất hiện. (Thời kỳ 1939-1945 Slovakia trên danh nghĩa là một nước độc lập và có một chính phủ thân phatxít do một linh mục đứng đầu - ND)

Những bóng ma khác có thể tồn tại trong điều kiện chưa ổn định của chúng tôi. So với nhà nước chuyên chế trước đây, nhà nước dân chủ có vẻ nhiều khi không quyết đoán và không đủ mạnh hoặc năng nổ. Người đã sống dưới chính

quyền chuyên chế thì giờ đây có cảm giác đó. Đó là mảnh đất màu mỡ cho những ai mơ tưởng một chế độ với bàn tay sắt. Có người muốn một đảng mạnh thường quân xuất hiện và thiết lập trật tự. Tôi cho rằng kiểu hiểm họa này tồn tại trong tất cả các nước hậu cộng sản.

Ông có nghĩ rằng chủ nghĩa chống cộng, thường dùng phép hùng biện cá nhân hữu và kêu gọi những giá trị dân tộc, có thể nổi lên như một hiểm họa?

Những biểu hiện của các khuynh hướng nhất định hướng tới một chế độ độc đoán và thiên hữu đúng là có xuất hiện ở đây. Tôi ghi nhận những không phục tùng họ. Ngày nay có một dân cho mình nhân hậu là người theo cánh hữu: người ta có thể chờ đợi gì khác sau sự sụp đổ của CNCS? Nếu không ai phá rối tiến trình tự nhiên của sự kiện, một phổ chính trị sẽ hình thành. Cái sẽ có ý nghĩa là công việc chính trị cụ thể và thành quả của các chương trình. Rồi khi đó sự việc sẽ rõ ràng: ai thuộc về chỗ nào. Tất cả cái này đặc thù cho thời kỳ hậu cộng sản đây điều ngạc nhiên. Bởi vì thời kỳ hậu cộng sản là cái gì đó mà thế giới chưa bao giờ nếm trải, nó thường bị ngắt quãng bởi những sự kiện bất ngờ và đầy kịch tính. Thứ thật ngày nào tôi cũng bị sững sờ vì một cái gì đó. Thời buổi bây giờ tràn ngập những hiểm họa khác nhau, và bước vào lĩnh vực chính trị có thể nguy hiểm tính mạng. Những người có định hướng chính trị muốn đợi thêm độ 5 năm nữa cho đến khi quá trình lên men chấm dứt và khi đó bước vào chính trị. Mặc dầu vậy, đây là giai đoạn mà chúng tôi phải dò dẫm lội qua, bất chấp tất cả những nghịch lý và những điều vô nghĩa.

Sau khi CNCS sụp đổ, một khoảng chân không được tạo thành. Ngài có nghĩ rằng chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, bản thân đã bước vào khoảng chân không đó không?

Chúng ta học vật lý biết rằng tự nhiên không dung thứ khoảng chân không. Chúng ta có ngay trường hợp đó ở đây: chủ nghĩa dân tộc là nguyên lý của những hệ tư tưởng giản đơn, ấu trĩ đang cố nhào vào khoảng chân không hiện nay. Nhưng nó không phải là cách duy nhất. Thế giới ngày nay có một cơ hội cực lớn do khoảng chân không đó gây ra, cơ hội để hiểu rằng thời đại của các ý thức hệ đang kết thúc. Ít nhất, một số nơi trên thế giới có cơ hội để kết thúc thời đại của các hệ tư tưởng và bắt đầu kỷ nguyên của sáng kiến, tức là một thời đại của xã hội mới, một thời đại của các liên minh toàn cầu và trách nhiệm toàn cầu, trong đó mọi việc không cứ phải phù hợp một khuôn mẫu nào. Khoảng chân không phải chỉ là một sự bất hạnh, nó còn là một cơ hội.

Lịch sử của thiên niên kỷ qua cho thấy một chuỗi liên tục của những xung đột bộ lạc và sắc tộc, trong đó vấn đề chính luôn luôn là việc người khác khác mình. Điều này có nghĩa là lòng trung thành với dân tộc bắt rễ sâu trong con người, sâu hơn là lòng trung thành với giai cấp. Kêu gọi tình cảm dân tộc sẽ luôn gây ra được tiếng vang. Cho dù anh là người Séc, Balan hay Hungaria: người ta luôn tìm kiếm một cái gì đó để họ có thể thuộc vào, một bộ số chung. Vì thế kêu gọi chủ nghĩa dân tộc luôn luôn có cấu trúc lõi.

CNCs đã làm mọi việc để giảm mọi thứ xuống đến mức đồng đều, từ Vladivostok đến Berlin: cơ cấu nhà nước, trang trí bên ngoài các tòa nhà, kiến trúc nhà ở. Có nghĩa là CNCs đã làm mọi việc có thể để xóa nhòa, thường bằng cách rất tàn nhẫn, tất cả sự khác biệt giữa con người và giữa các dân tộc. Sẽ phải mất nhiều

thời gian trước khi hình thành một xã hội biết đánh giá bản sắc dân tộc nhưng không đặt nó lên trên tất cả các giá trị, không biến nó thành một hệ tư tưởng và lấy nó làm nền tảng cho tổ chức nhà nước.

Tâm lý bài ngoại ở các nước hậu CS có hai nguyên nhân chính. Thứ nhất, trong 40 năm chúng tôi đã sống trong xã hội đóng kín. Khi anh ở Paris, London hay New York, anh gặp tất cả các chủng tộc, nói những thứ tiếng khác nhau, và mọi người quen với việc đó. Chúng tôi đã sống trong biệt khu và chúng tôi ngạc nhiên rằng bỗng nhiên người lạ đến giữa chúng tôi. Nguyên nhân khác là người ta tìm kiếm con cừu hiến tế. Họ ở trong trạng thái sốc vì tự do. Điều đó giống như khi ra tù: khi anh còn trong tù, anh mơ ước tới khoảnh khắc khi họ thả anh ra, nhưng khi điều đó xảy đến, bỗng nhiên anh thấy bơ vơ. Anh không biết phải làm gì, thậm chí còn muốn trở lại, bởi vì ít nhất anh biết cái gì chờ đợi anh. Anh không biết tự do mang lại gì cho anh. Một xã hội chán chường cũng vậy, nó không biết làm gì với tự do. Bởi lẽ đó nó tìm kiếm một kẻ thù để nó có thể đổ lỗi về mọi việc. Để nhất là lấy người như khác mình - nói tiếng khác hoặc màu da khác - làm kẻ thù. Đó là lý do người khác thì dễ hơn là công nhận điểm yếu của mình.

Chúng ta có cái tôi gọi là cái căn bệnh trẻ con hậu CS: Sự trung thành vào chủ nghĩa xã hội vô tưởng. Ngại nghĩ gì về chuyện này?

Cá nhân tôi không cùng quan điểm cho rằng cơ chế thị trường tự do là giải pháp thần kỳ cho mọi vấn đề của chúng tôi. Tôi không tin rằng đó là thể giới quan hoặc ý nghĩa của cuộc sống. Về điểm này tôi khác với một số chính khách thiên hữu và tôi thường bất đồng với họ. Hiệu lực của định luật cung-cầu thì rõ ràng đối với tôi. Nhưng tôi không coi đó như là một ý thức hệ mà như là một cái gì đó đã được thử thách hàng thế kỷ nay. Tôi ủng hộ việc khôi phục nhanh nhất quyền sở hữu tài sản tự nhiên, chủ nghĩa đa nguyên và việc kinh doanh có cạnh tranh. Tôi đối xử với cơ chế thị trường như một thực tế.

Trong cuộc sống công cộng, thứ ngôn ngữ của lời hứa rỗng tuếch thường rất thành công. Những cuộc đấu tranh chính trị có nên dựa ngày càng nhiều vào việc mời cử tri ăn bánh và hay không?

Những lời hứa sáo rỗng thành công được là nhờ sự chưa chín chắn và tính non trẻ của của các nước hậu cộng sản. Nếu một người phải bảo vệ chương trình suốt 15 năm và trong vài lần bầu cử, anh ta không thể dùng ngôn từ mỹ dân: anh ta phải chứng tỏ rằng anh ta đã hoàn thành những mục tiêu cụ thể. Tuy nhiên, trong nền dân chủ còn non trẻ, vẫn còn những khoảng trống cho những kẻ mỹ dân tận dụng tình hình còn hỗn loạn để cố bán những chương trình rẻ tiền.

Tôi phát thù thực về điều làm tôi phiền lòng. Như là một nhà văn, tôi coi mình là người sáng tác. Điều này nghĩa là tôi không thích lặp lại chính mình hoặc đơn giản hóa vấn đề. Tuy vậy, vị trí chính thức của tôi buộc tôi phải lặp lại những điều tôi đã nói triệu lần. Khi tôi phải phát biểu, tôi ý thức được rằng nó không thể chứa những câu dài lê thê mà chỉ những câu đơn giản, và nó phải kết thúc bằng một lời kêu gọi dễ hiểu. (...)

Có những giây lát tôi không tin rằng tôi là tổng thống. Chuyện đó có vẻ vô nghĩa và phi thực với tôi. Mặt khác, cuộc sống đã dạy tôi rằng không chuyện gì đáng làm người ta quá ngạc nhiên. Cuộc đời đã dạy tôi chèo chống qua

những tình huống bất ngờ và vô nghĩa nhất, cái đó tôi không phát minh ra mà tự nó đến ngang đường. Thực tế rằng tôi đã vào tù vài lần cũng vô nghĩa với tôi như là bây giờ tôi làm tổng thống. Và tôi không biết những điều vô nghĩa gì nữa đang đợi tôi trong tương lai khi họ loại bỏ tôi khỏi vị trí chính thức này, hoặc có thể họ gọi tôi trở lại nhậm chức, hoặc có thể tổng tôi vào tù lần nữa — mọi cái đều có thể.

C.D. trích dịch từ World Press Review
3.1992

VÙNG BIÊN GIỚI VIỆT - TRUNG

Theo Ron Moreau và Frank Gibney
Newsweek 16.3.1992

Trên con đường dẫn đến Móng Cái, một tấm biển đầu lâu xương chéo cảnh cáo hành khách trước bãi mìn, bom chưa nổ và đầu đạn pháo han rỉ. Trước chiến tranh biên giới năm 1979, Móng cái là trung tâm buôn bán nhỏ thơ mộng. Mặc dù quân đội Việt nam đã đánh đuổi quân Trung quốc sau 17 ngày, Móng cái chỉ còn lại là một đống gạch vụn. Từ đó cho tới cuối những năm 80, hai bên thường bắn pháo sang lẫn nhau.

Ngày nay các đội phá mìn đang làm việc để phá những đầu đạn pháo và mìn để thành phố có thể xây dựng lại. Bên bờ sông đã mọc lên 1 khách sạn với 50 phòng, cùng với 1 cái chợ có mái ngói và trạm thuế quan. Hàng ngày từng đoàn thuyền tam bản lui tới qua sông Ka Long, chở hàng công nghiệp và tiêu dùng Trung quốc sang Việt nam và chở về Trung quốc nông sản và nguyên liệu Việt nam. Bên bờ sông phía Trung quốc, người ta thấy tấm biển mới sơn bằng tiếng Trung quốc và tiếng Việt "Tình hữu nghị truyền thống giữa nhân dân Trung quốc và Việt nam mãi mãi xanh tươi đời đời bền vững."

Cả Việt nam lẫn Trung quốc đều không thể nuôi lòng căm thù nhau mãi. Sau khi chiếm đóng Campuchia, Việt nam bị cô lập toàn diện trên trường quốc tế. Trung quốc cũng cần bạn, nhất là sau vụ thảm sát Thiên An Môn 1989. Sự sụp đổ của CNCS ở Đông Âu và Liên Xô đã đẩy nhanh quá trình hòa giải Trung - Việt. Tháng 9 năm 1991 các quan chức cao cấp hai nước bí mật đàm phán, tháng 11.91 hai nước chính thức bình thường hóa quan hệ. Tháng trước, bộ trưởng ngoại giao Trung quốc Qian Qichen đến thăm Hà nội. Quan hệ giữa hai nước chắc sẽ thêm mặn mà khi thủ tướng Lý Bằng sang thăm chính thức Việt nam vào cuối năm nay.

Cho dù hai phía đều muốn có thêm bạn hàng và đồng minh ngoại giao, Hà nội và Bắc kinh vẫn rất ngờ vực lẫn nhau. Trẻ em Việt nam học trong trường môn lịch sử dân tộc 2.000 năm đánh đuổi quân xâm lược Trung quốc. Trung quốc đã giúp đỡ và che chở cho các lãnh tụ Việt nam như Hồ chí Minh, Võ nguyên Giáp trong thời gian chiến tranh chống Pháp. Năm 1978 Việt nam trả ơn bằng cách ký hiệp ước hòa bình và hữu nghị với địch thủ của Bắc kinh ở Moskva. Một quan chức Trung quốc nói "chúng tôi không tin tưởng gì người Việt nam nhiều hơn là người Mỹ các ông tin họ đâu."

Hiện thời Bắc kinh và Hà nội tập trung vào buôn bán và thận trọng từng bước dần xếp

những tranh chấp vẫn chia cắt họ. Hai bên đều tuyên bố chủ quyền đối với hai quần đảo Cát Trường sa và Hoàng sa, giá trị bất động sản không có gì nhưng bên dưới đó có thể có dầu lửa. Bắc kinh nói Hà nội ng Trung quốc khoảng 185 triệu đôla, trong khi đó Hà nội khẳng khái nói rằng chỉ khoảng 1/10 số đó mà thôi. Tiếp đến còn vấn đề 200.000 Hoa kiều bị buộc phải chạy khỏi Việt nam trong thời kỳ khủng hoảng biên giới năm 1978-79. Bắc kinh cho rằng Hà nội phải đồng ý nhận họ trở lại. Hà nội bản thân đã gặp rất nhiều vấn đề trong việc đảm bảo lương thực và việc làm cho dân. Ngoài ra, chưa chắc tất cả số Hoa kiều nói trên đã muốn trở lại Việt nam. Nhiều người đã ăn nên làm ra ở Trung quốc. Theo các quan chức Việt nam, từ tháng 11.91 đến nay, có 25 đường buôn bán đã mở qua biên giới Trung - Việt dài 1.300 Km. Công việc phá mìn có lẽ phải vài tháng nữa mới hoàn tất. Sau đó hàng hóa có thể vận chuyển bằng xe tải hoặc tàu hỏa. Các quan chức tỉnh Quảng Ninh nói rằng buôn bán qua biên giới Việt - Trung của tỉnh đã tăng từ 12 triệu USD năm 1990 lên tới 30 triệu USD năm ngoài và phần lớn hàng hóa được vận chuyển trên vai người khuân vác hoặc bằng thuyền nhỏ. Bây giờ bầu trời không còn hạn chế. Hàng không Trung quốc và Việt nam đang lập kế hoạch mở dịch vụ giữa hai nước vào tháng tới.

Quang cảnh ở cửa khẩu Móng cái thật nhộn nhịp. Các thương nhân và tài xế xe tải đứng đông đúc hai bên bờ sông. Cây cầu bị phá hỏng năm 1979 chưa xây lại, vì thế cách duy nhất sang sông là bằng thuyền. Xe tải bên phía Việt nam mang lên đường mật, mù cao su, gỗ dán và hải sản. Những con thuyền từ bờ bên kia trở về vài bò, quần áo lót, máy phát điện diesel, bát đĩa, bia, ximăng... Mỗi ngày có mấy chục du khách Trung quốc mặc quần áo xanh đi thăm quan, qua sông Ka Long để vào chợ mua bán và đi tắm biển ở bãi biển Trà cổ, cách đó 12 km. Như là một cử chỉ thiện chí, một toán công nhân Trung quốc bắt đầu sửa lại con đường từ Móng Cái đến Trà cổ.

Sự bùng nổ thương mại mang đến sự phát đạt hiếm có cho dân cư hai vùng biên giới... Nhất là đối với vùng Nam Trung quốc, sự mở cửa biên giới có thể sẽ là sự mở cửa chưa từng có ra thế giới bên ngoài. Một khi đường xá Việt nam được xây dựng lại, Hải phòng rất có thể trở thành hải cảng quan trọng cho vùng Nam Trung quốc. Khó khăn duy nhất là chính phủ Hà nội gần phá sản. Họ không có tiền, phương tiện máy móc để tu sửa đường xá.

Phía Trung quốc cũng gặp nhiều khó khăn. Họ không chỉ thiếu tiền mà còn bị cơ chế quản lý tồi tệ của Cộng sản cản trở. Phần lớn các quan chức địa phương vẫn tiếp tục lái nhái những lý sự Cộng sản cổ lỗ. Một nhà ngoại giao vừa đến vùng đó nhận xét: "Cho họ nói về Mao cả ngày đi nữa, người ta khó thấy được họ sẽ làm nên trò trống gì." Hơn nữa, các quan chức địa phương rất hay những nhiễu vô tiền. Cho dù Việt nam có hệ thống đường xá tàn tạ, phương tiện thông tin cũ kỹ và những khó khăn vật chất khác, một số nhà doanh nghiệp cho rằng ở Việt nam vẫn để làm ăn hơn ở miền Nam Trung quốc.

Dù sao đi nữa, các nhà doanh nghiệp cả hai bên biên giới đang có cơ hội làm ăn mà họ chưa từng có. Với sự may mắn và sự bền bỉ có thể họ sẽ vượt qua được hàng thập niên trì trệ và bỏ qua tình trạng mà CNXH đã áp đặt lên họ. Lần đầu tiên trong đời ít nhất họ có thể thử nghiệm.

CD. lược dịch.

Phúc muốn giành sự bất ngờ cho gia đình, anh không đánh điện báo trước ngày về, từ sân bay Nội Bài, Phúc thuê tắc-xi về thẳng Hà Nội.

NGÀY VỀ

• Truyện ngắn của Trần Ngọc Tuấn

- Ông anh lên xe em - Anh về đâu?
- Tôi về Hà Nội, phố Lý Nam Đế.
- Đúng 10 đó la, giá mềm cực. - giọng anh tắc-xi nghe rè như cái đài Rionda của Liên Xô thế hệ thứ nhất.

Phúc ngẩn ngại đưa mắt nhìn anh ta, khuôn mặt phong trần, chiếc áo phông in hàng chữ tiếng Anh "Forget me!" (quên tôi đi). Ở cái mũ trên đầu lại một hàng chữ nữa "I'm bored" (tôi chán).

- Anh yên tâm, tôi không phải dân lưu manh đâu.
- Phúc bật cười vì lời mời chào bộc trực, anh xách hai chiếc va-li lên xe.

Sáu năm xa nhà cảnh vật thay đổi nhiều quá, chỉ có những đồng cốt trâu trên đường là không thay đổi. Từ thị trấn Gia Lâm đến cầu Chương Dương, nhìn qua kính xe, những cửa hiệu, quán giải khát, khách sạn mi-ni mọc lên khá nhiều. Xe máy, nhiều nhất là xe Nhật, Phúc buột miệng: "Khá quá!"

Anh tắc-xi ném ra một câu hỏi: "Anh ở Nga về à?"

- Không tôi ở Tiệp
- Sao không ở lại hẳn luôn, hoặc vù qua Tây Đức, tôi có thằng em ở Tiệp, nó đi Đức rồi, cái thằng, số nó đó hơn gác.
- Phải về thôi, tôi không muốn xa nhà.
- Thì ở lại bán hàng, lập công ty, nghe nói bên ấy làm ăn dễ lắm.

Tôi không quen - Phúc nói nhanh. Anh sự nhớ thời gian trước nơ-en đứng bán hàng cùng mấy đồng bạn, lái khá nhiều, song cuối cùng anh rút lui (vì ngượng và cũng vì sĩ diện nữa).

Ở nhà đâu có dễ sống - giọng anh tắc-xi đều đều - nhìn bên ngoài thì hào nhoáng, phải tình mới biết, chẳng qua chỉ là miếng vá đẹp trên một cái áo rách thôi, hay hóm mẹ gì! Phải nhìn toàn cục và biện chứng.

- Phúc không kim được, anh hỏi:
- Xin lỗi, trước kia anh làm gì?
- Tôi không làm gì cả, tốt nghiệp đại học, bảy giờ đi làm thuê.
- Tiếc quá nhỉ - Phúc cố nén tiếng thở dài.

Tôi nghĩ - anh tắc-xi tiếp: sau này có con chỉ cần cho nó học các phép tính cộng, trừ, nhân, chia, và viết đẹp, viết đúng tiếng Việt, nhất là hàng chữ "Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Độc lập, tự do, hạnh phúc" chừng ấy đủ lắm rồi để còn viết đơn tử...

Phố anh ở, cái phố nhỏ chạy dài, nhiều cây cổ thụ, hồi trước nó vắng vẻ, im ắng. Những người ở Hà Nội gọi đây là phố lính, phố nhà binh, là "quân khu Lý Nam Đế", hoặc "khu con ông cháu cha".

Phúc nhớ gần nhà anh, có ông nhà văn quân đội (bạn bố) đến nhà Phúc chơi, ông chỉ ra đây phơi quần áo hóm hình: "Dân tộc mình quân sự hóa một trăm phần-trăm, đến cả cái xu-chiêng và

xi-líp phụ nữ cũng may bằng vải nhà binh, thơm mùi chiến trận, không người cũng thấy.

Lúc còn ở Tiệp, Phúc nghe tin ông đã chết, suốt cả tuần lễ anh tưởng tượng, hình dung dáng người vất vả, gầy còm, chiếc xe đạp ông đi cứ một quãng là tuột xích và chẳng bao giờ khóa.

Có lần anh hỏi: "Chú không sợ mất xe à?"

Ông cười: "Ở Hà Nội kẻ cắp đánh giá nhân cách qua phương tiện đi lại. Xe chú kém nhân cách, nó không thêm dầu, bọn nó cao thượng lắm".

Mới có sáu năm tóc bố đã bạc trắng, anh gặp bố ngay ở cầu thang. Bố vừa đi làm về. Anh ôm bố nghẹn ngào.

- Bố có khỏe không? Mẹ con đâu?
- Bố vẫn khỏe, mẹ lên nhà di Nguyệt, đưa va-li đây bố xách cho, tại sao con lại không điện cho bố trước?

- Con muốn giành sự bất ngờ.

- Tốn tiền, từ sân bay về đây hết bao nhiêu? - Vừa đi bố vừa hỏi

- Mười đó là bố ạ!
- Một trăm bốn mươi nghìn - bằng lương thiếu tướng của bố trong một tháng, con giàu đến thế kia à!

Bố mở cửa, Phúc bước vào phòng, đây là cái thế giới anh yêu, cái nỗi nhớ đây vò anh suốt mấy năm trời xa cách, ngay cả trong giấc mơ Phúc luôn gặp nó. Không có gì thay đổi, bộ xa-lông cũ kỹ đặt ở giữa phòng, chiếc vô tuyến trắng đen nằm trên nóc tủ, cái tủ lạnh có Hồng cho bố khi vào Sài Gòn công tác, tất cả vẫn vậy...

Sau bữa cơm, mẹ bảo: "Con trai ơi! Vào phòng nghỉ cho khỏe, 16 giờ bay chứ ít gì, còn nhiều thời gian để nói chuyện".

(Mẹ bao giờ cũng thế, chu đáo, tỉ mỉ)

Căn phòng nhỏ riêng cho anh, vẫn như ngày anh ở nhà, nhưng sạch sẽ hơn "chắc mẹ vào đây quét dọn luôn" - Phúc nghĩ thầm. Giá sách còn y nguyên, bức tranh ban nhạc Bit-ton chiếm một khoảng rộng trên tường, cây đàn ghi ta mẹ mua cho năm sinh nhật 16 tuổi treo sát đầu giường. Anh tưởng mình sẽ ngủ được ngay, song không chợp mắt được, Phúc mở cửa sổ, đêm nay có trăng, trăng ủa vào phòng anh... Ngày trước, Phúc rất thích những đêm trăng như thế này, tất đèn, ngồi đánh đàn - bản Xêrênat của Sube... Rồi nhớ tới Hằng, cô bạn gái anh đã yêu, không biết bây giờ Hằng sống ra sao?

Đang loay hoay chữa bếp điện, Phúc nghe tiếng mẹ gọi: "Phúc ơi, ra đây có bác An đến chơi đây này!"

Bác An, ở ngay sát nhà Phúc phụ trách bên an ninh quân đội, anh chợt nhớ ra vì có thằng Hiếu,

con bác học cùng anh từ hồi lớp một.

- Chào cháu, càng lớn càng giống mẹ, không giống bố một chút nào cả...

Phúc pha nước và mang sô-cô-la ra mời.

Vừa ngồi xuống bác An hỏi: "Nghe nói bên đó loạn lắm hả?"

- Dạ, không có gì bác ạ.
- Sao lại không, giá cả tăng, an ninh hỗn loạn.

- Đó chỉ là bước đệm, bước chuyển tiếp - Phúc nói - cháu nghĩ, so với một số nước Đông Âu, Tiệp Khắc sẽ ổn định nhanh.

Đột nhiên bác An cao giọng:

- Bác được biết thanh niên Việt Nam ở Tiệp có ra báo phê phán, phủ nhận thành quả Xã hội chủ nghĩa phải không? Đầu têu là sinh viên, chắc chắn lại bàn tay các thế lực phản động giật giây, Đảng cho ăn học rồi quay lại nói xấu. Đúng là nuôi ong tay áo, phải chuyên chính.

Phúc nhẹ nhàng:

- Cháu nghĩ, mỗi người đều tự chọn cho mình một hướng đi, và phải chịu trách nhiệm với chính bản thân mình.

- Mẹ len vào, giọng lo lắng:
- Thật thế hở anh, sao tôi không biết nhỉ.

Bác An tiếp:

- Chj không biết cũng phải, tôi thì khác, phải biết chứ.

Phúc ngồi im nghĩ tới những người bạn anh. Anh biết họ vừa phải học, phải thức đêm để viết bài, dịch bài. Anh không thể tưởng tượng nổi, bác An một ngày kia, lại chuyên chính với họ, tống họ vào tù. Không, không thể thế được, anh lắc đầu cố xua đi cái ý nghĩ kinh khủng đó. Hồi ấy, anh sợ, anh không đủ can đảm vượt qua nỗi sợ. Suốt mấy năm trời anh thu mình trong việc học hành, song trong thâm tâm anh thấy họ và anh chẳng khác biệt trong suy nghĩ.

Từ nhà anh đến nhà Hiệp không xa lắm, Phúc lững thững đi bộ. Anh muốn tận hưởng phút giây thánh thời, sau thời gian dài xa nhà, xa Hà Nội... Ở đâu ngã tư ông già bơm xe đạp mắc bệnh tâm thần, vẫn ngồi ở vị trí cũ. Bông hoa hồng cắm ở đầu bơm, ông ta nhe răng cười ngớ ngẩn, và chào tất cả mọi người qua đường. Cái phố nhỏ thay đổi đến chóng mặt, xuất hiện nhiều các quán cà phê, quán nước. Sát cạnh thư viện quân đội, đối diện với nhà một đại tướng nổi danh là đại lý cho thuê sách, băng video.

Hiệp ở nhà. Nó lừ lừ nhìn anh rồi đưa tay vỗ mạnh vào vai: "Tao tưởng mày đi Tây Đức rồi" (lại Tây Đức) hết giọng anh tắc-xi nói với Phúc lúc ở sân bay về.

- Quà cho mày đây - Phúc đưa cho Hiệp tút thuốc Sparta - còn hộp sấm tao biếu mẹ mày.

- Cám ơn! Vì mày còn nghĩ đến tao, thời buổi này tốt quá nhiều khi lại bị nghĩ ngờ.

- Hằng bây giờ ra sao, mày có hay gặp nó không? - Phúc hồi hộp chờ câu trả lời.

- Nó vượt biên đi Hồng Kông, chẳng biết sống chết thế nào.

- Thế còn chồng nó?

- Chồng nó tệ lắm, cờ bạc, rượu chè. Hắn ta hận đời. Kể ra đời cũng đáng hận. Còn mày - Hiệp tiếp - nhờ ông già chạy lo xin việc đi.

- Ông già tao cứng lắm, chẳng quen nhờ vả ai bao giờ.

- Thế thì khổ rồi con ạ! Hay tao với mày mở phòng khám, chuyên nạo thai thôi, bây giờ nghề ấy hơi ra bạc. Bữa trước tao gặp thằng Hanh, thương nó quá, té ra tháng nào nó cũng đến bệnh viện chỗ tao làm để bán máu. Minh đã khốn khổ, bạn bè nhiều đứa còn khốn nạn hơn.

Hiệp tự nhiên cười sằng sặc, chua chát:

- Cả dân tộc sinh ra từ trứng như ở trong truyền thuyết thì làm sao mà khá được.

Chiếc cổng sắt màu xanh quen thuộc. Nhà Hằng đấy. Phúc thấy một thoáng ngẩn ngại khi đưa tay bấm chuông. Ngày xưa, anh và Hằng từng đứng ở đây, và cũng ở đây, lần đầu tiên, Phúc biết đến nụ hôn. Anh vẫn chưa quên cảm giác run rẩy khi ghi Hằng vào lòng... Tất cả, tất cả đã xa tít tắp.

Chị Huyền ra mở cửa, chị nhận ra Phúc ngay, mắt chị thoáng ướt, giọng xúc động:

- Trời ơi! Thằng Phúc, lên nhà đi em, có bác chị ở Pháp về thăm nhà, lên nói chuyện cho vui.

Hai tư bậc thang, Phúc còn nhớ lên nhà Hằng phải leo 24 bậc cầu thang. Lúc trước, anh vẫn đùa với Hằng: "Đường lên nhà em là lên thiên đường". Hằng cười, không nói (Hằng nói bằng mắt nhiều hơn bằng lời), cái ngôn ngữ huyền diệu chỉ có người được yêu mới biết.

- Hai bác đâu chị? - Phúc hỏi.

- Bố mẹ đi vắng, tối mới về, hai cụ gặp em chắc sẽ mừng lắm.

Phúc đã định hỏi về Hằng song lại thôi, anh không muốn gợi lại nỗi đau ở chính mình và chị Huyền...

- Giới thiệu với bác, Phúc, bạn Hằng, còn đây là bác Nhân, anh mẹ chị ở Pháp mới về.

Phúc bắt tay, gật đầu chào lễ phép.

Bác Nhân hỏi Phúc:

- Cháu đang học hay đi làm rồi?

- Dạ, cháu học ngành y ở Tiệp vừa về nước, chưa đi làm.

- Đốc-tờ hả? Trẻ thế đã làm bác sĩ thì giỏi quá, ở Pháp, bác sĩ được quý trọng lắm, Việt Nam ngày xưa cũng vậy.

- Vâng! Chị Huyền lên tiếng - Chỉ ngày xưa thôi, đi làm nuôi được cả nhà, còn bây giờ... - chị bỏ dờ câu nói rồi cười, nụ cười giống hệt Hằng.

- Bác xa Việt Nam lâu chưa ạ? Phúc hỏi bác Nhân.

- Từ năm bảy năm đến giờ, lúc trước tôi ở Sài Gòn.

- Bác thấy ở nhà có thay đổi nhiều không?

- Nhiều lắm, gần giống Sài Gòn trước bấy lâu. Nó báo hiệu một cái gì sẽ đến, ở Pháp tôi

nhớ Việt Nam, nhớ lắm. Nhiều khi thêm nghĩ lại mùi hôi cống rãnh, thêm nhìn mưa rơi trên tàu lá chuối. Những điều ấy tưởng chừng vô vị, mà khi xa xứ, nó cấu xé, ám ảnh người ta đến mất ngủ.

- Bà con mình ở Pháp có nhiều người nghĩ như bác không?

- Chắc ai cũng thế cả, người Việt mình gắn bó với Tổ Quốc lắm. Tôi không hiểu tại sao lại có từ "Việt kiều yêu nước". Ai mà chẳng yêu nước, chỉ khác mỗi người yêu một kiểu. Người hờ hào phải dùng bạo lực để lật đổ chính quyền hiện hành, người thì ôn hòa.

- Bác ủng hộ kiểu yêu nước gì?

- Tôi nghĩ, đất nước mình khổ đau quá nhiều, giọt nước mắt bà mẹ ở miền Bắc khóc con chết trận, cũng giống như giọt nước mắt bà mẹ miền Nam khóc con chết ở chân thành Quảng Trị. Đều là nước mắt da vàng, đều mặn đắng giống nhau. Hiện tại, những đứa con trong nước hay ở nước ngoài, hãy cùng ngồi bàn với nhau, nên xây sửa nhà mình thế nào? Vì nó nát, nó dột, nó bị quan tâm đến chính trị, chỉ làm công việc chuyên môn, song tôi nghĩ như vậy, cậu thấy thế nào?

Phúc chưa trả lời ngay, anh chầm điếu thuốc sau một phút im lặng, chị Huyền bỗng lên tiếng:

- Bác nghĩ đúng, song chưa thực tế. Các ông lãnh đạo bây giờ khó tính lắm, ai khác quan điểm, họ gọi đấy là phản động. Họ đâu có chịu đối thoại với người khác chính kiến.

- Ý dân là ý trời - bác Nhân chậm rãi - chính nhân dân, và thế hệ các cháu sẽ làm được điều này, không có thế chế nào cai trị được nhân dân bằng sức mạnh. Điều thiết yếu phải thu phục, lúc trước Thành Cát Tư Hãn, Tần Thủy Hoàng, Nê-rô, Napoleon mới chỉ xâm chiếm cai trị, nhưng không thu phục được lòng dân. Vì vậy các triều đại đó đều sụp đổ. Chuyên chính vô sản có nghĩa: cai trị bằng bạo lực, nó bộc lộ điểm yếu, dùng bạo lực là bất lực.

- Bác nói thế không sợ à - chị Huyền đùa.

- Ở đây toàn người trong nhà, tôi mới dám nói. À cậu biết không? Bác Nhân đổi giọng - Tôi già thế này, tối hôm qua đi dạo có cô gái đáng tuổi con tôi ra mời mọc làm tiền. Ở Việt Nam sao nhiều gái làm tiền thế, công khai, rất công khai. - Bác Nhân lắc đầu ngán ngấm.

Phúc định nói thêm: "Còn có người bán máu để kiếm sống nữa", song lại thôi. Anh thấy cổ mình đắng chát, khi nhớ tới câu nói của bác An cạnh nhà... "Phải chuyên chính". Cậu nói bác Nhân ở Pháp về: "Chuyên chính, có nghĩa là bạo lực". Hai câu nói ấy ở hai người như hai đối cực xoắn vào nhau, tìm mãi chẳng ra nút gờ.

Về nước hơn một tháng. Tối nay, Phúc mới ngồi nói chuyện cùng bố mẹ.

Bố nói với Phúc:

- Xin việc làm cho con khó đấy, cứ đợi vậy, thời gian tới bố phải đi công tác xa.

- Bố xin về hưu đi, con thấy bố vất vả quá.

- Bố cũng đang định, bấu gì quân hàm thiếu tướng. Căng thẳng, chán mọi kiểu.

Trong gia đình, bố là một người bạn lớn tuổi, Phúc có thể tâm sự hết với bố, và bố cũng vậy.

Anh hỏi bố:

- Bố nghĩ gì khi quân đội Trung Quốc đàn áp sinh viên ở Thiên An Môn?

- Dã man. Đố trả lời rất nhanh.

- Thế nếu ở Việt Nam có biểu tình, theo bố, quân đội có bắn vào người biểu tình không?

- Sẽ không có... Thằng nào ra lệnh cho bố, bố bắn nó trước, mặt bố biểu lộ sự tức giận.

Phúc hiểu bố tận gan ruột. Cái máu dân Bình Xuyên giang hồ ở bố chưa chết, nó vẫn còn.

Ngày xưa, bố hay kể cho Phúc nghe chuyện bố cùng Bảy Viễn, Mười Trí vào sinh ra từ đánh Pháp thế nào. Sau này lớn lên, bố còn kể chuyện, bố tỏ tình với mẹ. Lúc trẻ mẹ đẹp, con nhà giàu được ăn học đến nơi đến chốn. Bố nhà, đi kháng chiến, nhiều anh đến tỏ tình song mẹ không nhận lời. Bố khác. Bố cầm lựu đạn vào phòng mẹ hỏi thẳng: "Tôi thương cô út, muốn lấy cô làm vợ. Nếu cô đồng ý thì cưới, còn không tôi sẽ rút chốt cho lựu đạn nổ, chết cả hai." Mẹ sợ, đành phải nhận lời. Song cũng lạ, mẹ và bố sống rất hạnh phúc, chưa bao giờ anh thấy bố nổi nóng với mẹ.

Mẹ nói với Phúc:

- Thôi, hai cha con đừng nói chuyện chính trị, đau đầu lắm. Anh xem thế nào lo việc cho nó đi.

- Trời sinh voi, tất sinh cỏ. - bố thủng thẳng - Tôi không quen nhờ vả. Đụng đến chỗ nào cũng phải tiền hết, để tiền đó làm việc khác.

Phúc lo lắng:

- Thế thì... biết bao giờ con mới được đi làm. Quyền tối thiểu ở mỗi người con cũng không có sao?

Mẹ lớn tiếng:

- Quyền tối thiểu, vì sự tối thiểu đó, cả bố, mẹ mày theo đuổi suốt, đến tận giờ vẫn chưa đạt được. Thôi, con cứ hỏi bố, mẹ là dân, mẹ thấp cổ bé họng.

- Ơ! Cái bà này, nói gì kỳ cục vậy? Phải biết hy vọng chứ!

- Cả tôi và anh đều hy vọng, để rồi thất vọng. Tương lai con cháu mình sẽ thế nào? Tối nhất hai mẹ con tôi làm đậu phụ, cũng đủ tiền mua rau.

Phúc chợt nhớ buổi lễ nhận bằng tốt nghiệp, trang nghiêm, tuyên thệ đọc lời ông tổ của ngành y Hypocrate: "...Tôi sẽ chữa bệnh, không phân biệt người đó là ai..." rồi liền hệ tới thực tại. Chưa cứu được người, trước hết, anh sắp sửa phải tự cứu cái dạ dày mình đã...

Có tiếng gõ cửa. Bác An lại sang chơi. Bác sỏi lời:

- Chào cả nhà, trông ấm cúng quá.

- Vâng! Chào anh, - mẹ khó chịu ra mặt vì ông khách không mời - mời anh ngồi.

Bác An vào đề ngay:

- Thanh niên Việt Nam ở Tiệp biểu tình trước Đại sứ quán. Tôi mới nhận được tin. Lũ phản động. Chúng nó muốn làm loạn. Cứ để đấy, về nước sẽ biết, nhà tù còn rộng chỗ lắm, và đạn cũng chẳng thiếu.

- Vâng! Đạn chẳng thiếu, - bố chậm rãi - chỉ thiếu việc làm thôi!

- Sao? Anh chưa xin được việc cho thằng Phúc à? Để tôi, tôi chỉ ở một tiếng. Bảo đảm, sẽ có việc ngay.

Phúc trả lời:

- Cám ơn bác, cháu sẽ cố gắng tự mình.

- Này Phúc, cho bác hỏi, cháu vừa ở Tiệp về, cháu có quen ai làm báo chí không? Cháu nghĩ gì khi người Việt Nam biểu tình trước Đại sứ quán?

- Cháu quen tất cả. Phúc cố kìm sự tức bực đang dâng lên. Anh trả lời, giọng lạnh lùng.

- Họ là những người như thế nào?

- Họ là những con người bình thường, toàn con em gia đình trí thức, cách mạng cả. Nên họ cũng có truyền thống cách mạng (Phúc không dấu được sự mỉa mai).

- Hồng, hồng hết, nuôi ong tay áo, phải chuyên chính.

Bố cười:

- Liệu anh có đủ can đảm để chuyên chính với con anh, nếu nó cũng đi biểu tình?

Bác An nói như cướp lời:

- Tôi giáo dục, thuyết phục, sau đó hăng hay...

- Còn riêng tôi - bố nói dần từng tiếng - thế hệ chúng nó khác, lịch sử sẽ trả lời, ai đúng, ai sai?

Bác An nhìn bố như nhìn người từ sao Hỏa rút xuống Trái Đất... Ngồi một lát, bác xin phép ra về. Lúc đứng dậy bác nói với theo:

- Nếu khó khăn khi xin việc anh cứ nói với tôi. Yên tâm, chẳng gì cũng cạnh nhà và là đồng chí cả, tôi xin phép về.

Mẹ im lặng từ lúc này bây giờ mới nói:

- Đồng chí! Nghe ngọt hơn đường. Nam mô bồ dao găm. Quay sang phía Phúc, mẹ bảo: Sáng mai con lấy tấm gỗ viết sơn vào hàng chữ "Ở đây làm sữa đậu nành và đậu phụ" Hai mẹ con sẽ làm đậu phụ được chứ?

- Vâng! Con nghĩ, cũng chẳng còn hướng nào khác, cứ tạm vậy.

Phúc vào phòng mình. Anh mở cửa sổ, đêm nay trời lại có trăng. Anh với cây đàn ghi ta và dạo khúc đầu bản Xêrênat. Dòng suy nghĩ chạy theo tiếng nhạc.

Anh hình dung những khuôn mặt bạn bè mình vừa xuống đường biểu tình, những bài báo họ viết... câu nói bác Nhân: "Phải ngồi lại cùng nhau, bàn xem sửa cái nhà mình thế nào, nó rách nát quá...", câu nói bác An phụ trách an ninh "...Phải chuyên chính...", lời bố: "...Thằng nào ra lệnh, bố bắn nó trước...", cái ngữ điệu lạnh lùng điệu cợt của thằng Hiệp, bạn anh: "Sinh ra từ trứng thì khó thể nào được...", giọng mẹ dụ dăng nhần nhục: "Tối nhất hai mẹ con làm đậu phụ cũng đủ tiền mua rau" tất cả như một tập hợp từ ngữ, suy nghĩ, ý tưởng, quan niệm ở mỗi người...

Phúc nhớ lời tuyên thệ trước lúc ra trường: "Tôi sẽ chữa bệnh cho tất cả mọi người, không phân biệt ai cả..."

Biết đến bao giờ, anh mới được mặc chiếc áo bác sĩ và có một chỗ đứng đích thực? □

Praha tháng 4.1992

Khúc Cho Nàng Nàng Tô Thị

• T.N.T

Giờ hai mẹ con đã thành đôi
Chỗ nàng đứng chỉ còn là khoảng trống
Gió vô tình xát vào chỗ trống
Truyền thuyết thuở xưa chỉ đọng trong lời ru

Nàng chung thủy đợi chồng
Thách thức thời gian mưa nắng
Nhưng chính con người nàng đợi
Lại thờ ơ phụ tình

Đất nước sẽ về đâu?
Nếu một ngày lãng tã, cung đèn, danh lam, miếu mạo
xác xơ, tan hoang, tàn lụi!
Ca dao, truyền thuyết mờ cõi...

Họ nghiền hai mẹ con nàng thành vôi để xây nhà
Có thể đó là ngôi nhà của đôi vợ chồng mới cưới
Vợ sẽ nói với chồng về thủy chung, chờ đợi.
Có một Nàng Tô Thị... thuở xa xưa nay đã mất rồi

Nghịch Lý

• Vô Quê

"Chàng ơi ai vẽ cho chàng
Lá xanh rụng xuống lá vàng trên cây"

Lời xưa sao xác ngàn cây
Những điều nghịch lý đáng cay phận người
Lá xanh tan tác rơi rời
Lá vàng còn ngự bên trời, trở trêu!
Cơ chi cuộc sống thuận chiều
Lá vàng về cõi cho nhiều lá xanh

Huế 90 (Sông Hương số 3 (46), tháng tư 1991)

Sông Thao

• Nguyễn Duy

Sông Thao thêm một lần tôi đến tắm
Thêm một lần tôi đến để rồi đi
Gió cứ thổi trống không ngoài bãi vắng
Tôi nhìn em để không nói năng gì

Tôi giữ lại đây cái buồn vô cơ
Để mang về nỗi nhớ bằng quơ
Xin chớ hỏi tại sao làm như vậy
Tôi vốn không rành mạch bao giờ!

Em đưa tiễn bước chân gìn giữ lấm
Giọt mưa dùng dằng ngọn cỏ ven đê
Yêu mến ả xin đừng buồn em nhé
Dòng nước xuôi đi, giọt nước lại rơi về.

CHÍNH TRỊ

• Cao Nguyên

Nhiều người nghĩ rằng chính trị "là bản thân", đồng thời cho rằng chính trị "là thủ đoạn, xấu xa", không thiếu người nói rằng "tôi không thích làm chính trị, đó là việc của người khác". Và vô khối người "chùm chấn" cho qua ngày, mặc dù đã chấn ngấy chế độ hiện hành, để mặc đời trôi theo hướng nào cũng được, để đợi "người khác" mang đến tự do và cuộc sống để chịu cho mình. Phải thừa nhận rằng cách nhìn trên không phải là hiếm trên thế giới, và giả sử có ai đó đi rao giảng triết lý này chắc ở đâu cũng tìm thấy đủ người hâm mộ để bồi dưỡng lý luận.

Một lần tôi nghe thấy chị công nhân, khi ngồi nghe đám đàn ông bàn chuyện "chính trị" bèn góp vào: "Chính trị sợ thật đấy, con gái tôi sau này tôi sẽ cho học nghề y, nghề y thời nào cũng cần". Thú thật đấy không phải lần đầu hoặc lần cuối cùng tôi nghe người ta nói như thế, bỗng nhiên tôi nảy ra ý định so sánh chính trị và nghề y. Dầu suy nghĩ lộn xộn cũng xin chép ra để bạn đọc gần xa như tôi cũng tranh luận, trước khi đi đến kết luận bất hủ "Việt nam mình không thể khá lên được".

Tò mò giờ từ điển phổ thông phi chính trị ra xem các nhà ngôn ngữ nói về chính trị thế nào, tôi được biết họ định nghĩa chính trị (politics) là: "khoa học hay nghệ thuật thống trị", à thì ra chính trị không phải là "cái chính là phải trị!"

Người ta thường nói mọi sự so sánh đều khập khiễng, tôi cũng thấy điều đó khi định so sánh chính trị với y học nhưng nghĩ mãi chưa ra cái gì ít khập khiễng hơn.

Chắc đa số sẽ nhất trí rằng điểm giống nhau giữa chính trị và nghề y là đối tượng trực tiếp của họ là con người, có điều thầy thuốc chịu trách nhiệm về cuộc sống của một vài, vài chục đến vài trăm người, còn nhà chính trị thì chịu trách nhiệm về cuộc sống của hàng vạn, hàng triệu, chục triệu con người. Một thực tế rõ ràng là trong khi ngành y thường được tiếng thơm thì những người "lương thiện" thường nghĩ về chính trị như một cái gì đó đáng cảnh giác, đáng tránh xa. Tôi cho rằng cách nhìn trên hoàn toàn dễ hiểu, nhất là trong hoàn cảnh Việt Nam, nhưng không công bằng chút nào. Nếu có thầy thuốc giỏi và thầy thuốc dốt, thì cũng có những chính khách giỏi và những chính khách dốt nát, nếu có lương y và lang băm thì cũng có những chính khách thành tâm và những chính khách cơ hội chủ nghĩa. Con người thật là lạ, họ mang ơn sâu nặng một người thầy thuốc vì đã chữa khỏi bệnh

và đem sức khỏe cho họ, ai đó trong gia đình họ, trong khi đó họ coi một đất nước hùng mạnh như Đức hay Nhật, phát triển nhanh như bốn con rồng châu Á là chuyện tự nhiên, không cần nghĩ tại sao như thế. Người ta phẫn nộ khi biết tin một bác sĩ nọ vì vô trách nhiệm đã để bệnh nhân chết, nhưng hình như ít ai nổi giận trước thực tế rằng cuộc sống của bản thân mình, dân tộc mình đứng gần nhất bằng những nước nghèo trên địa cầu. Tại sao người ta có hai cách nhìn hoàn toàn trái ngược về hai lĩnh vực trên như vậy?

Câu trả lời có thể sẽ đa dạng đến bất ngờ, tùy thuộc vào tuổi tác, giới tính, nghề nghiệp, môi trường sống, vốn sống... của người trả lời, tôi xin liệt kê một số trường hợp thường gặp:

1- Chính trị toàn làm việc thủ đoạn, gây chiến tranh, giết chóc lẫn nhau, còn nghề Y chuyên làm việc thiện, cứu chữa cho con người.

2- Tôi sống không cần biết đến chính trị, nhưng thầy thuốc thì cần phải có.

3- Nghề y là nghề bền vững muôn thủa, được mọi người quý trọng, chính trị hay lật lọng thay đổi bất thường, nay người ta ca ngợi, mai người ta chửi mình.

Chúng ta cùng thử đi tìm lời giải đáp cho hai khuynh hướng hoàn toàn trái ngược này: rộng lượng nghề thầy thuốc và thành kiến với chính trị.

Người ta có xu hướng đánh giá sự việc bằng những hoạt động có tác dụng ngay lập tức hoặc ít ra phải có kết quả sau thời gian ngắn. Đồng thời, một sự việc được đánh giá kỹ lưỡng hơn nếu nó tác động tới trực tiếp bản thân họ hoặc có tác động nổi bật. Công việc của bác sỹ đem lại kết quả sau một thời gian ngắn; chiến tranh, chết chóc, bắt bớ, tù đầy cũng dễ dàng gây một ấn tượng ngay lập tức. Trong khi đó sự thay đổi về kinh tế (lên hoặc xuống) thường diễn ra tương đối chậm, người dân không cảm thấy hàng ngày. Tương tự, một hệ thống chính trị bùng bít, ngu dân quả là khó đánh giá đối với người trong cuộc - nếu không phải là những chi tiết vụn vặt thay cho đánh giá tổng thể. Người ta có thể kêu ca công an đạo này ăn hối lộ trắng trợn, các quan chức làm việc lè mề và quan liêu, đường xá hư hỏng, trẻ con không tôn trọng người lớn, cuộc sống đắt đỏ... rồi người ta lại ra được một số thủ phạm: bọn đầu cơ, nhiều nhân viên thoái hóa thông đồng ăn cắp, thậm chí cả một số "ông to" bị mua chuộc, người ta hể hả khi những kẻ đó bị trị tội "thích đáng" hoặc bất bình khi thấy hình phạt quá nhẹ, và coi sự việc dừng lại ở đó. Ngọn nguồn sâu xa hơn nữa ít ai để ý hoặc quan tâm. Vấn đề thay đổi hệ thống xã hội là việc tày trời, lại càng ít người dám nghĩ đến. Từ xưa tới nay, con người thường có thể chọn cho mình thầy thuốc, trong khi đó, vào những năm cuối của thế kỷ 20 này, phần đông dân cư trên thế giới vẫn chưa có quyền chọn người thống trị mình. Một liều thuốc sai của bác sỹ chỉ có thể làm một vài người thiệt mạng là nhiều, còn một hành động vô nhân đạo, vô lý hoặc phản khoa học của nhà chính trị có thể giết hại hàng triệu người, để lại di chứng cho nhiều thế hệ. Thiết tưởng không cần nhắc lại những tội ác của chủ nghĩa phát-xít, sự đẫm máu của chủ nghĩa cộng sản, sự tàn khốc của các cuộc chiến tranh vì lý do ý thức hệ, tôn giáo hoặc dân tộc. Như vậy trong suy nghĩ của người bình thường, ngành Y là làm điều tốt còn Vi thế, trong suy nghĩ của người dân, ngành Y tuyệt đại đa số làm việc thiện còn chính trị làm nhiều điều xấu hơn điều

tốt.

Ngành Y nghiên cứu, chữa chạy cho con người như một thực thể sinh học, chính trị tác động vào con người như một thực thể xã hội. Như một thực thể sinh học, con người từ thời Kinh thánh đến nay không tiến hóa bao nhiêu, những kiến thức y học từ thời xa xưa vẫn hoàn toàn áp dụng được trong thời nay, ngược lại, về mặt xã hội con người đã tiến những bước khổng lồ trên phương diện tri thức khoa học và tổ chức xã hội, vì thế người ta thấy chính trị thay đổi nhanh dường như không có qui luật nào đoán trước, phong cách sống và các tôn ty trật tự xã hội cũ có vẻ hoàn toàn không thích hợp với cuộc sống hiện đại. Không phải như vậy. Trong chính trị chân chính có những điều bất di bất dịch và một trong những thứ mà con người ta phải giữ lại là đạo lý làm người, cái mà đáng tiếc là nhiều nhà "cách mạng" ngỡ là sản phẩm của chế độ cũ cần phải kiên quyết vứt bỏ hoặc có thể hy sinh vì "lý tưởng cách mạng" của họ.

Khi con người trở nên hoài nghi, họ nghi ngờ tất cả những sự thay đổi, đặc biệt là sự thay đổi chính trị. Ít ai nghĩ rằng một xã hội thịnh vượng là kết quả của một đường lối chính trị tốt, họ cũng quên mất rằng các vị anh hùng trong lịch sử, trong truyền thuyết chẳng phải là những nhà chính trị có tài và đức đó sao? Trong lịch sử hiện đại, việc làm của Mahatma Gandhi (Ấn độ), người đã không mệt mỏi dùng phương pháp đấu tranh hòa bình đem lại độc lập cho Ấn độ, dùng uy tín của mình dập tắt ngọn lửa hận thù bốc cao trong cuộc xung đột giữa hai tôn giáo Hindu và Islam ở Ấn Độ, chẳng lẽ không phải là chính trị? Và nếu người ta, với lý luận rằng chế độ nào cũng thế, đã để mặc cho chủ nghĩa Cộng sản bành trướng thì có ai tưởng tượng thế giới ngày nay ra sao không?

Một điểm cơ bản mà chắc nhiều bạn sẽ đồng ý với tôi là trong xã hội văn minh, mục tiêu cao nhất của Y học là chữa cho bệnh nhân khỏi bệnh chứ không phải là tiêu diệt vi trùng gây bệnh bằng mọi giá, kể cả việc giết chết bệnh nhân vì "có chết mới hết được bệnh tại!". Tôi còn nhớ chuyện của một nhà văn Anh viết về cuộc phẫu thuật ở thế kỷ trước của một chú bé. Đồng nghiệp cậu bé bị những người lính chặn lại không cho đi khỏi một làng và không thể đi đâu tiếp. Hồi ra mới biết rằng vô tình cậu bé đã đi vào làng đang mắc dịch bệnh nguy hiểm không chữa được, và để ngăn không cho dịch bệnh lan tràn, chính phủ đã phải quân đến bao vây chặt làng đó, không cho một ai ra chừng nào dân làng chưa chết hết hoặc dịch bệnh đã chấm dứt với một ai đó may mắn sống sót...rồi phóng lửa đốt làng để triệt mầm bệnh.

Đó là câu chuyện của thế kỷ trước, ngày nay bất kể ai có lương tâm và trách nhiệm với tổ quốc chắc phải coi TỰ DO, DÂN CHỦ về chính trị, THỊNH VƯỢNG về kinh tế cho đất nước mình là mục tiêu cao nhất, không thể ngộ nhận mục tiêu này thành diệt trừ CNCS bằng mọi giá — dầu cho ai cũng nhìn rõ rằng CNCS chính là nguyên nhân trầm trọng nghèo đói và bất công của đất nước — và quên mất rằng đất nước mình - con bệnh suy kiệt cùng cực - có thể "chết" trước khi mục tiêu của họ thành hiện thực, hoặc sống sót với những tế bào trong tình trạng gần hoại thư. Đánh giá tình hình thế giới những năm qua, chúng ta có lý do để lạc quan rằng CNCS tuy là thứ "nan y" nhưng không phải là vô phương cứu chữa. Định đường cho một cơ thể ốm yếu không sao tranh khỏi bị vi trùng gây bệnh phá hủy ít nhiều, nhưng nó làm

THẤY GÌ QUA NHỮNG THÔNG TRI SỬ QUẢN VÀ BÁO QUÊ HƯƠNG

• Người Việt -

tăng sức đề kháng trước khi áp dụng những liều thuốc công hiệu mạnh. Một thực tế tại Trung quốc mà tờ báo The Economist (Anh) viết mới đây rằng Đảng Cộng sản Trung Quốc chỉ kiểm soát được những vùng hoặc những ngành kinh tế kém phát triển và càng kém phát triển bao nhiêu thì thế lực của CS càng mạnh bấy nhiêu (theo bài dịch trên Diễn Đàn số 29). Điều này cũng dễ thấy qua ví dụ các nước cộng sản cũ ở Đông Âu. Cách mạng dân chủ ở những nước tương đối phát triển như Hungary, Đức, Tiệp khắc đã diễn ra nhanh gọn và hòa bình hơn ở Rumania, Albania, nơi nền kinh tế thuộc hàng chậm phát triển.

Có nhà chính trị đã lập luận (tôi không thể nhớ nguyên văn) rằng tình trạng thờ ơ về chính trị nói chung và đặc biệt ở Việt Nam nói riêng là một hình thức tự bảo vệ một cách thụ động của người dân trước bầu không khí chính trị độc hại, tôi hy vọng điều đó là sự thực. Nhưng sự thờ ơ của công chúng không thôi không đủ để thay đổi chế độ xã hội. Như nhà văn George Orwell, trong cuốn tiểu thuyết "Một ngàn chín trăm tám mươi tư" đã viết cách đây hơn nửa thế kỷ: "Chứng nào họ [người dân lao động] chưa giác ngộ, họ sẽ không bao giờ nổi dậy, và cho tới sau khi họ nổi dậy, họ chưa thể giác ngộ". Nói cách khác, tiền đề cho một cuộc cách mạng phải là sự giác ngộ ý thức chính trị trong bộ phận lớn dân chúng, và khi cách mạng nổ ra thì những người chưa giác ngộ sẽ được giác ngộ. Trong tuần lễ đầu tiên của cuộc cách mạng nhưng của Tiệp khắc, như một nhân chứng tôi có thể nói ở Praha số người đi biểu tình tăng theo cấp số nhân, ngày hôm sau gấp rưỡi hôm trước, và khi thế còn tăng nhanh hơn rất nhiều. Sự giác ngộ có thể đạt tới bằng nhiều con đường khác nhau, trước hết bằng báo chí, các loại ấn phẩm khác, đài phát thanh. Ví dụ điển hình là việc Tổng thống Havel đã đánh giá cao vai trò của các đài phát thanh phương Tây trong quá trình nhân dân Tiệp khắc đấu tranh giành dân chủ. Nhưng sự giác ngộ có thể diễn ra một thực tế cuộc sống "trăm nghe không bằng một thấy" - và có lẽ cách này có tính thuyết phục cao hơn. Người ta sẽ không bao giờ thấy như cầu phải thay đổi chế độ xã hội nếu họ không biết đến kiểu xã hội khác, một cái gì đó tốt hơn rõ rệt. Người dân Việt Nam bình thường làm sao có được khái niệm cụ thể trên thế giới, ở các nước láng giềng người ta sống ra sao, cuộc sống "ấm no hạnh phúc" của mình đáng được xếp hạng gì nếu họ cứ bị cô lập hoàn toàn với các xã hội văn minh? Trong trường hợp thay vì giác ngộ, cách mạng nổ ra chỉ vì nhân dân bị dồn vào cánh cùng quẫn tột độ thì bạo lực và trả thù với qui mô lớn là điều rất dễ xảy ra. Tôi tin rằng đường lối chính trị cánh hữu ôn hòa sẽ là con đường an toàn nhất, nhanh nhất đưa đất nước ta ra khỏi vòng bế tắc về kinh tế, suy đồi về đạo đức và tránh được tối đa sự đổ máu.

Có lẽ chính trị không ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống thường ngày của con người như miếng cơm manh áo, nhưng nó như bầu không khí mà chúng ta phải hít thở từng phút trong cả cuộc đời, mà thậm chí chúng ta nhiều khi không hề có ý thức về sự hiện diện của nó. Người ta có quyền quên nó đi nếu họ sống trong bầu không khí trong lành, nhưng thật nguy hiểm nếu người ta trở nên quen với thứ không khí tù túng, ngột ngạt và bệnh hoạn. □

Cao Nguyên
Praha Tháng 3.92.

Trong cộng đồng người Việt ở Tiệp khắc, ai có một chút quan tâm đến tình hình chính trị không thể không nhớ những bản thông cáo danh thếp của Sử quán VN cùng những bài báo xúc tích của tờ "Quê hương" lên án nhóm phản động trong số sinh viên và công nhân "bồi nhọ đường lối của đảng và nhà nước, phủ nhận thành quả cách mạng...", "phá hoại mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước [Tiệp - Việt]", "tay sai cho bọn phản động lưu vong", "quan hệ với bọn phỉ", bản thân những kẻ đó "rượu chè trốn lủi", "vì muốn ở lại châu Âu nên làm báo chữ có chính trị chính em gì đâu"....

Nhìn vào tất cả những tác phẩm nói trên, người ta thấy nhiều kỹ xảo thực hiện hoàn hảo. Trước hết đó là nghệ thuật tranh tối tranh sáng: họ hào phóng bao nhiêu trong cách dùng từ tả tính cách cá nhân của những kẻ bất kham, khó bảo thì họ lại tiết kiệm bấy nhiêu trong khi đưa tin về hoạt động hoặc những đòi hỏi cụ thể của những người này, và thường là họ "quên" không nói, tất cả được tóm lược trong một số từ vụn vặt - phản động, chống Đảng, tay sai, bồi nhọ, xuyên tạc. Lợi hại hơn cả là thủ pháp "hình sự hóa mọi hoạt động chính trị đối lập". Không rõ ai là ông tổ của môn võ này, nhưng xem ra ĐCS nào cũng thạo. Trong môn võ này, Sử quán VN ở Tiệp tỏ ra có năng khiếu và chăm chỉ luyện tập. "Bọn phản động" thực ra có "chính trị chính em gì đâu", này nhé: tên X là sinh viên lười nhác, học hành không được mới đi làm báo, tên Y là công nhân vì tiền mà liên kết với "bọn phản động lưu vong" nói xấu chế độ. Bọn chúng tổ biểu tình ở sân bay (1990) không phải để bảo vệ cộng đồng mà để "cản trở chuyến bay", gây thiệt hại kinh tế cho nhà nước!

Điều mỉa mai nhất là đồng thời với việc ve vãn, gài như năn nỉ những kẻ thù cũ, từ "kẻ thù nguy hiểm trước mắt" tới "kẻ thù số một và lâu dài" bình thường hóa quan hệ, cố tạo ra bộ mặt dễ thương trên trường quốc tế, thì họ vẫn không bớt tiếng xỉ vả và lăng mạ những người Việt khác chính kiến mà họ gọi là "bọn phản động lưu vong". Đó là một loạt bài nhắm mắt chửi bới đại diện của các tổ chức chính trị Việt Nam ở nước ngoài, điển hình hơn cả là bài "Trong cộng đồng người Việt lưu vong - Các băng trấn lột ở

California" (Quê hương số tháng 3.1992). Với tính "chính xác" đáng ngạc nhiên, họ miêu tả liền một lúc 3 vụ hành hung, giết người ở California (Mỹ) do thanh niên người Việt gây ra, tưởng tận như thế họ chứng kiến tận mắt và rõ ràng như tiếng cười khoái trá của họ đăng sau bài báo. Họ khoái trá vì người Việt "lưu vong" giết hại lẫn nhau, khoái trá vì chuyện xảy ra trên đất Mỹ, khoái trá vì cảm thấy 'bọn chúng cũng giống mình'. Bằng thông tin tuyệt mật, không thể cho biết nguồn gốc, họ tiết lộ rằng thanh niên Việt nam ở Mỹ "phản động còn lại đều nhập vào các băng cướp để có tiền ăn chơi". Qua ba ví dụ họ đi tới kết luận tổng quát "Ở Cali mạng người thật rẻ. Nhìn nhau không thích mắt cũng bắn; hơn nhau bộ quần áo cũng bắn; bỏ bịch không ở với nhau nữa cũng bắn". Thật là dễ tiện! Không biết có phải tác giả đã tham khảo bài viết về tình hình an ninh ở Việt nam hiện nay trước khi vung bút viết về Cali đó chăng?

Cho dù tác giả bài báo trên là ai đi nữa, anh ta đã không đem lại cái gì mới cho nền văn học hiện thực XHCN: thủ thuật "biến nạn nhân thành thủ phạm". Ai trong số họ có thể giải thích việc người Việt, từ năm 1975 đến nay, liêu minh trên đại dương mệnh mông đầy bất trắc, bỏ đất nước ra đi với con số kỷ lục ở châu Á thời hiện đại, kỷ lục này chỉ bị phá sau khi Liên Xô đem quân xâm lược Afghanistan năm 1978. Và chắc gì kỷ lục này đã bị phá nếu như biên giới phía Đông và phía Nam của Việt nam không phải là biển, phía Tây nam không phải là chế độ Maoist Pôl Pốt man rợ, và phần biên giới còn lại không phải là với các nước cộng sản? Những nỗi thất vọng của cuộc sống thường là nguyên nhân phạm tội của thanh niên. Nhưng nói rằng "đa số" thì quả là sự dối trá bỉ ổi, trắng trợn.

Nếu các quan chức cộng sản có bao giờ định bắt đầu thể hiện thiện chí của mình hòa nhập vào cộng đồng nhân loại, trước hết họ hãy thể hiện điều đó với chính những người đồng bào của họ. Chứ không phải bằng cách xun xoe với người ngoại quốc nhiều tiền, dùng thời vụ không, ngạo mạn và khinh bỉ người cùng nội giống nhưng khác chính kiến. □

LỜI KÊU GỌI

Tổ chức Ân xá Quốc tế (Amnesty International) kết hợp cùng với phong trào đấu tranh của người Việt tại Tiệp Khắc tổ chức biểu tình trước sử quán Việt Nam, số 6 Holečkova Praha, để đòi trả tự do cho nhà sư Thích Nguyên Giác, một tu sĩ nhân lương tâm bị cầm tù vì những hoạt động nhân quyền và tín ngưỡng ở Việt Nam. (Xem thêm tài liệu về nhà sư Thích Nguyên Giác của Ân xá Quốc tế ở trang 19)

Thời gian: 14 giờ ngày thứ bảy 16/5/1992
Địa điểm: Đại sử quán Việt Nam, số 6 Holečkova, Praha 5

Ban tổ chức kêu gọi sự tham gia đồng

đào của các bạn. Đây là một trong những hoạt động của tổ chức Ân xá Quốc tế đòi trả tự do cho những tù nhân lương tâm (những người bị giam cầm vì chính kiến, tôn giáo, màu da... và hoạt động phi bạo lực) trên toàn thế giới. Những nỗ lực này đã đem lại tự do cho nhà thơ Nguyễn Chí Thiện vào năm ngoái.

Địa chỉ liên lạc:

Trần Hồng Hà
Kolej STRAHOV Blok 11, p.42
16000 PRAHA 6 CSFR

Tel. 35 44 41, xin phòng 42

VÀI NÉT VỀ NHÀ GIÁO CHU VĂN AN

Nguyễn Thư Phương - Kim Ngọc

Tôi đến Tiệp Khắc 1985. Bắt đầu học những câu đầu tiên của tiếng Séc, tôi được nghe giới thiệu về Jan Amos Komenský - (Jan Amos Comenius - 1592-1670) nhà bác học, nhà giáo, nhà tư tưởng lớn nhất của dân tộc Tiệp, của vùng Bohemia nói riêng và của Trung Âu nói chung vào thế kỷ 16-17. Tên tuổi ông cho đến nay vẫn được biết đến trên thế giới với phương pháp dạy (trực quan) nổi tiếng - Trường học - bằng trò chơi. Ngày 28.3.1992 vừa rồi, người Tiệp kỷ niệm 400 năm ngày sinh của người thầy giáo dân tộc đó. Chúng tôi, những sinh viên ngoại quốc, cũng được mời dự lễ kỷ niệm. Nhìn đến tấm hình Komenský, tôi bỗng nhớ đến Ông, và cũng nhớ ra rằng năm 1992 này cũng là năm người Việt Nam chúng ta kỷ niệm 700 năm ngày sinh của một nhà giáo, nhà văn hóa lớn, một con người với đức độ và khí tiết được truyền tụng cả trong thần thoại dân gian. Đó là Chu Văn An.

Tiểu sử:

Chu Văn An tên hiệu là Tiểu Ẩn, tên chữ là Linh Triệt, người làng Văn Thôn, xã Quang Liệt, huyện Thanh Đàm (Thanh Trì - Hà Nội). Theo thần tích đình làng Thanh Liệt, nơi ông được thờ làm thành hoàng thì ông sinh năm Nhâm Thìn (1292) và mất năm Canh Tuất (1370).

Ngay từ thời còn trẻ, Chu Văn An đã nổi tiếng là người cương trực, sửa mình trong sạch, giữ tiết tháo, không cầu danh lợi. Đối với ông, niềm vui là được làm bạn với sách vở, nghiên ngẫm ý tưởng của các thánh hiền. Là người thông minh, học giỏi, nhưng sau khi thi đỗ Thái học sinh, ông không ra làm quan, mà trở về mở trường dạy học tại quê nhà. Con người ấy tận tụy với học trò. Tình nghiêm nghị, tư cách thanh cao và học vấn sâu rộng làm cho tiếng tăm của ông ngày càng lan xa. Học trò nhiều nơi tìm đến theo học rất đông. Trong số môn đệ của Ông có nhiều người thành đạt, thi đỗ làm quan to trong triều như Phạm Sư Mạnh, Lê Quát khi về thăm thầy vẫn giữ lễ, được thầy nói chuyện và lời thì rất lấy làm mừng. Có những học trò cũ không tới, ông thẳng thắn quở trách, thậm chí quát mắng không cho vào. Đức độ và uy tín như vậy, khiến cho học trò theo học ngày càng nhiều và có đủ các loại. Hãy lấy một huyền thoại vẫn được lưu truyền trong dân gian để nói lên điều đó:

"Tương truyền khi Chu Văn An mở trường dạy học ở quê nhà, có nhiều học trò tìm đến theo học. Trong số này có một người sáng nào cũng đến thật sớm nghe giảng. Thầy dạy khen là chăm chỉ nhưng không rõ tông tích ở đâu, bởi vì người ấy rất kín tiếng, cứ học xong là lẳng lặng chào thầy một mình quay về. Ông thử cho người đó xem thì thấy người học trò cứ đến khu Đàm Đại (khu đầm lớn hình vành khuyên nằm giữa

các làng Đại Từ, Từ Kỳ, Huỳnh Cung) thì biến mất. Ông biết là thủy thần. Gặp lúc đại hạn kéo dài, giáng bài xong ông tự tập các học trò lại hỏi xem ai có tài thì làm mưa giúp dân, giúp thầy. Người học trò kỳ lạ trước có vẻ ngần ngại, sau đứng ra xin nhận và nói với thầy: "Con vâng lời thầy mà trái lệnh Thiên đình, nhưng con cứ làm để giúp dân. Mai kia nếu có chuyện gì không hay, mong thầy chu toàn cho". Sau đó người này ra giữa sân lấy nghìn mài mực, nghiền mặt lên trời khấn và lấy bút thấm mực vẩy ra khắp nơi. Vẩy gần hết mực, lại tung cả bút lẫn nghìn lên trời. Lập tức mây đen kéo đến, trời đổ mưa một trận cực lớn. Đêm hôm ấy có tiếng sét và đến sáng có thấy thường luồng nổi lên ở đầm. Chu Văn An được tin khóc thương luyện tức rồi sai học trò làm lễ an táng, nhân dân các làng lân cận cũng đến giúp sức và sau nhớ công ơn nên lập đền thờ. Nay vẫn còn dấu vết mộ thần. Theo truyền thuyết, chỗ nghiên mực bị ném rơi xuống đã biến thành đầm, nước lúc nào cũng đen, nên có tên là Đầm Mực. Quán bút rơi xuống làng Tả Thanh Oai biến làng này thành làng văn học, quê hương của (các danh sĩ như Ngô Thì Sĩ, Ngô Thì Nhậm).

Câu chuyện trên chỉ là một giai thoại về Chu Văn An để nói rằng tài đức của ông có sức mạnh cảm hóa được cả thủy thần. Tuy nhiên, qua đó thấy rằng đương thời ông là một nhân vật có uy tín lớn. Đến đời vua Trần Minh Tông, Chu Văn An được mời vào làm Tư Nghiệp ở Quốc Tử Giám để dạy Thái Tử học. Làm quan được một thời gian, ông chán ghét, bỏ về ở ẩn tại núi Phương Sơn thuộc làng Kiệt Đặc, huyện Chí Linh (Hải Hưng) lấy hiệu là Tiểu Ẩn (người đi ẩn hái củi). Sau ông mất tại đây.

Theo thư tịch cũ thì Chu Văn An viết nhiều sách, ông để lại cho đời sau những tác phẩm: hai tập thơ Quốc ngữ thi tập bằng chữ Nôm và Tiểu ẩn thi tập bằng chữ Hán. Ông còn viết một cuốn sách Liệu luận giản ước về Tứ tự nhan đề Tứ Thư Thuyết Ước. Theo một số nhà nghiên cứu thì Chu Văn An còn là một nhà Đông Y đã biên soạn quyển y học yếu giải tập Chu di biên gồm những lý luận cơ bản về chữa trị bệnh bằng Đông Y. Khi ông mất, vua Trần dành cho ông một vinh dự lớn nhất đối với một sĩ phu là được thờ ở Văn Miếu. Ông còn được vua ban tặng tên thụy là Văn Trinh, mà giải thích của Ngô Thế Vinh, nhà văn học nổi tiếng thế kỷ 19 trong bài văn bia ở đền Phương Sơn như sau:

"Văn, đức chi biểu dã
Trinh, đức chi chính cố dã"
(Văn là sự bên ngoài (thuần nhất) của đức
Trinh là tính chính trực, kiên định của đức)

Tên thụy như vậy nhằm biểu dương một người đã kết hợp được hai mặt của đạo đức: bên ngoài thuần nhả, hiền hòa với bên trong chính trực, kiên định. Trong lịch sử giáo dục nước nhà

ông cũng đã giành được địa vị cao quý bậc nhất, xứng đáng là người đứng đầu trong hàng ngũ các nhà giáo từ xưa tới nay.

Ngoài đóng góp to lớn của ông cho sự nghiệp giáo dục nước nhà bằng việc đào tạo nên nhiều thế hệ sĩ phu tài năng, Chu Văn An còn tham gia vào các việc chính sự của triều đình. Ông đã cùng với Mạc Đĩnh Chi, Phạm Sư Mạnh, Nguyễn Trung Ngạn góp phần vào việc củng cố triều đình đang dần đi vào con đường khủng hoảng suy thoái. Con người tài hoa và đức độ ấy không đứng trước vận mệnh của đất nước, không thờ ơ trước đau khổ của người dân, ông thấu hiểu nỗi đau của dân tộc trước cảnh gian thần bè đảng, tranh nhau nịnh trên nạt dưới, đục khoét nhân dân. Ở ông là sự trong sáng và nhân bản của người thầy, và ở ông còn là sự kiên trì, dũng cảm của kẻ sĩ. Vào đời vua Dụ Tông, chính quyền phong kiến đã trở nên thối nát, gian thần nổi lên khắp nơi. Chu Văn An nhiều lần đứng ra can vua không được, bèn dâng sớ xin chém bảy tên nịnh thần, đều là kẻ quyền thế được vua yêu - Thất trảm sớ. Nhà vua không nghe, ông bèn "Treo mũ ở cửa Huyền Vũ" về ở ẩn. Đánh đổi tất cả những bổng lộc, sung sướng của một viên quan, trở về làm một người tiêu phu hái củi, cất lên tiếng nói trung thực, khẳng khái. Chu Văn An - người thầy của dân tộc Việt đã vượt qua ngưỡng cửa "làm thầy giáo giỏi của đời" để đạt tới làm "người thầy - kẻ sĩ" của muôn đời như Phan Huy Chú đã từng ngợi ca ông: "Học nghiệp thuần túy, tiết tháo cao thượng, làng Nho nước Việt trước sau chỉ có mình ông, người khác không thể so sánh được".

Sau này, tại Hà Nội, nhân dân đã lấy tên ông để đặt tên cho một phố và một trường trung học lớn, để tưởng nhớ tới đạo đức và sự nghiệp của ông. Phố Chu Văn An đi từ đường Điện Biên Phủ đến phố Nguyễn Thái Học, còn trường trung học Chu Văn An nằm trên đường Thụy Khuê, cạnh Hồ Tây, nơi có phong cảnh đẹp và nhiều giai thoại và truyền thuyết cổ. Trường này thời Pháp thuộc có tên là Trường cao đẳng Tiểu Học Bảo Hộ (collège du protectorat), được lập từ năm 1907, nhưng nhân dân vẫn quen gọi là trường Bưởi. Trường Bưởi được đổi tên thành trường Chu Văn An sau năm 1945.

Ngày nay, chúng ta sống, chìm đắm trong lo toan đặng đẵng của đời nghèo, của nỗi sợ hãi ám ảnh, của lòng tự ti trong mỗi con người. Có bao giờ chúng ta phải bóp méo sự thật, có bao giờ chúng ta phải yên lặng đồng lõa với sự bời nhọ sự thật. Một thoáng nhớ lại "Thất trảm sớ", để nhận ra những yếu đuối gây bởi sợ hãi trong mỗi người, để hy vọng, hy vọng một ngày gần đây những đứa con của dân tộc Việt sẽ đứng cảm tìm lại được chính bản thân mình. □

BÍ HIỂM CỦA TRÍ NHỚ

Tháng 11 vừa qua Marcus Raichle và Larry Squire, hai nhà nghiên cứu người Mỹ ở đại học Washington và đại học California ở San Diego đưa tin rằng họ đã chụp ảnh được trí nhớ bởi phương pháp "chụp phát positron cắt lớp" (PET-Positron - Emitting Topography). Phát minh này có thể nổi giống như phát minh dùng phương pháp tương tự của giáo sư Ferrucie Fazio cùng nhóm nghiên cứu tại Viện kinh tế học San Faffaele ở Milano vào năm 1990.

Thực sự không phải là các nhà khoa học chụp được ảnh của trí nhớ mà là xác định được vị trí một vài vùng của não như đỉnh não và một số vùng ở vỏ bán cầu trước, tại đó trí nhớ được "bật" lên. Trí nhớ được hiểu như vòng luân chuyển giữa các vùng của não chứ không phải như một nhà kho đơn thuần. Phương pháp chụp phát PET quả là mới, nhưng giả thuyết về sự luân chuyển của trí nhớ thì không phải là mới mẻ.

Có 3 dữ kiện giúp để giải thích giả thiết này:

- Thứ nhất là một loài chim gõ kiến ở Mỹ, mỗi năm vào mùa ấm, loài chim này thu lượm và chôn khoảng 30 000 hạt thông ở 6000-7000 chỗ khác nhau. Khi trời rét, chúng tìm thấy lại hầu hết các hạt được cất giấu mà không bị quên.

- Trường hợp thứ hai cũng vẫn là chim. Chim bồ câu được huấn luyện để nhận dạng một loạt những hình ảnh khác nhau như cá, lá cây và phụ nữ. Cứ mỗi lần chỉ cho chim thấy một ảnh, chẳng hạn như người phụ nữ, chim được nhận phần thưởng. Sau một thời gian, khi đưa cho chim các ảnh khác nhau, chim mổ ngay vào ảnh người phụ nữ, vì nghĩ rằng sẽ được thưởng.

- Ví dụ thứ ba: Khi những người, tuổi gần 50, được hỏi rằng họ ở đâu và làm gì vào lúc 1 giờ trưa ngày 22.11.1963, gần như tất cả họ trả lời là họ không thể nhớ được sau một thời gian lâu như thế. Nhưng nếu báo rằng ngày đó là ngày tổng thống Kennedy bị ám sát tại Dallas thì đa số chắc chắn nhớ được họ ở đâu và làm gì lúc đó.

Ba trường hợp giải thích cho 3 đặc điểm hữu ích của trí nhớ. Trường hợp chim gõ kiến chỉ ra rằng khả năng nhớ là bẩm sinh trong não của vật sống, bất kể người hay động vật. Trường hợp chim bồ câu cho thấy là trí nhớ có thể được tăng lên nhờ luyện tập. Và vấn đề cái chết của Kennedy cho thấy mối liên quan lớn hơn giữa sự kiện và cảm xúc liên quan đến sự kiện, sự cảm thụ sâu sắc sẽ được giữ lại như dính vào trí nhớ

của chúng ta.

Trí nhớ ghi lại ở chỗ nào trong đám lằng lằng của hơn 60 tỷ tế bào thần kinh có trong não người? Nhà phẫu thuật người Pháp Paul Broca (1824-1880) xác định được vùng giúp cho khả năng nói nằm ở phần ba bên trái của não. Ở thế kỷ này, nhà phẫu thuật thần kinh người Mỹ Wilder Penfield đã đỡ giải các chức năng, tính khí khác nhau. Ông xác định được một số vùng chức năng, như vùng trí nhớ thị giác, bởi vì khi kích thích vùng này, bệnh nhân thấy rõ những hình ảnh được ghi nhận từ trước.

Sau đó, việc mổ xác bệnh nhân mất trí nhớ rõ rệt, cho thấy một số khác biệt ở phần đáy não. Vấn đề được đặt ra khi một số công trình nghiên cứu tiếp theo cho thấy một số vùng khác liên quan đến trí nhớ. Giả thiết của Karl Lashley đưa ra trong những năm 30 cho rằng, trí nhớ không định vị tại một vùng đặc biệt mà tất cả các tế bào thần kinh vỏ não mang tiềm tàng giữ trí nhớ và có khả năng thay thế. Điều đó có nghĩa là: toàn bộ vỏ não ghi nhớ! Nếu như một khu vực nào của não được giao nhiệm vụ đặc biệt khác đồng thời ngừng nhiệm vụ ghi nhớ, khu vực khác của não sẽ lãnh hội trách nhiệm của vùng đó và phát hiện cái gì đã mất. Quan niệm hiện nay cho rằng trí nhớ là quá trình liên tục hệ thống các qui trình đưa toàn bộ não vào hoạt động. Cứ 10 giây, não người có thể thu nhận 10 triệu bit thông tin - 4 triệu qua mắt, 5 triệu qua da và 1 triệu qua thính giác, khứu giác và vị giác. Não liên tục phân tích khối lượng vô hạn thông tin đó và đôn gọn chúng trong 100 tỷ điểm nhớ. Những điểm này có thể phát hiện trở lại điều đã nhớ. Máy tính mạnh nhất của thời nay không thể chứa được nhiều hơn 1 tỷ những mẫu số liệu trong bộ nhớ. Rất khó hiểu được những phức tạp trong toàn bộ quá trình. Ở Viện công nghệ Massachussettes họ cho thấy rằng để trí nhớ có thể phân biệt tam giác hay tứ giác khác với vòng tròn, trí nhớ phải cần ít nhất 20 đến 30 triệu tế bào thần kinh tham gia vào quá trình này. Ở Úc, ông John Eccles, người nhận giải thưởng Nobel trong y học nói rằng: "Nếu anh không có trí nhớ, anh không biết được làm thế nào để tồn tại, trí nhớ là tất cả." Trường hợp bệnh nhân người Hà Lan, ông Theo Goosens, chứng minh cho điều đó. Ông mang hội chứng đau nửa đầu nặng. Sau giải phẫu, ông hết đau đầu nhưng mất toàn bộ trí nhớ. Ông ta bất động hoàn toàn, không phải vì ông mất khả năng cử động mà ông không nhớ được di động chân như thế nào. Khi ông ta được tiêm hormon

như chất truyền thông tin để khơi dậy trí nhớ, ông được khôi phục lại một phần trí nhớ đồng thời lại bị đau đầu. Nhưng ông ta phải thốt lên: "Mặc dù vẫn đau đầu khủng khiếp nhưng còn hơn là tôi không có khả năng làm gì hết. Chẳng có gì tồi hơn là mình chẳng là ai cả."

• C.D. lược dịch

ĐẬP ĐẬP: LỢI VÀ HẠI

Năm 1950, trên thế giới có khoảng 5.000 con đập với độ cao trên 15 mét; đến năm 1986, trên 36.200 con đập đã được xây dựng, và phần lớn vẫn đang tồn tại. Trong đó Trung quốc chiếm một nửa số đập trên thế giới.

Phần lớn những con đập khổng lồ nằm ở Mỹ. Nước Mỹ trở nên sinh xây đập vào những năm 1930. Có con đập đã xây dựng trong 50 năm.

Trong những năm 50 và 60, thi xây đập đã lan tràn quanh thế giới, làm tăng dung tích dự trữ nước ngọt lên 25 lần. Nhiều con đập trong thời kỳ này được xây dựng ở những nước đang phát triển.

Từ năm 1975, tiến độ đã giảm xuống. Ở các nước tiên tiến, người ta hiếm thấy con đập mới. Các nước đang phát triển tiếp tục xây dựng chúng nhưng tốc độ chậm hơn. Những tác hại của việc xây đập ngày càng trở nên rõ ràng, và nhiều mối lợi tình trên giấy tờ lúc đầu tỏ ra là quá mức thực tế. Đầu vậy, việc xây dựng đập có lẽ không ngừng lại. Có những thứ mà con đập làm như ngăn lũ, dự trữ nước, không thể đạt được bằng cách nào khác.

NHỮNG CÁI GIÁ CỤ THỂ

Khi chính phủ muốn xây đập, họ thường đưa ra cho dân chúng xem ba ích lợi chính sau: nước tưới, chống lụt lội và thủy điện. Cho tới gần đây thường họ không chú ý gì đến cái giá phải trả.

Xây dựng đập thường là việc làm tốn kém, nếu quyết định đầu tư sai, con đập không có giá trị sử dụng gì khác, ngoài giá trị tiêu cực. Hai nhà khoa học qua nghiên cứu đã lập luận rằng:

- việc tưới tiêu nhờ con đập thường không tạo ra nhiều đất mới hơn số đất cũ mà nó phá hủy;
- sự tái định cư dân chúng gây ra sự xáo trộn kinh tế và văn hóa to lớn;
- con đập thường không khổng lồ được lũ lụt;

- và lợi ích từ việc xây dựng con đập thường có xu hướng rơi vào túi các công ty liên quốc gia, một nhóm người thành thị và các quan chức phụ trách việc này. Ngân hàng thế giới đang chấp nhận sự phê phán nói trên.

NHỮNG MỐI LỢI TRƯỚC MẮT

Đối lại giá của việc tái định cư dân chúng các con đập cung cấp nước và điện. Đập không thổi vào khí quyển gì khác ngoài bụi nước. Cũng giống như nhà máy điện hạt nhân, các con đập đòi hỏi số vốn cao và chi phí nhiên liệu thấp; không giống nhà máy điện hạt nhân, các con đập còn có chi phí bảo dưỡng thấp. Và chúng có thể dễ dàng tái mở, tùy lúc cao điểm sử dụng điện.

Bao giờ cũng thế, sự việc trông sán lạn hơn khi người ta bỏ qua một số giá phải trả. Chẳng hạn công trình nghiên cứu về đề án xây đập trên sông Toulunne ở California của giáo sư kinh tế trường Đại học Harvard cho thấy rằng những cái giá về mặt xã hội, chủ yếu là vì mất nguồn đánh cá và vận tải bằng xà lan, ước tính hàng năm đáng giá 214 triệu USD, trong khi đó lợi nhuận thu được, chủ yếu dưới dạng điện năng, dự trữ nước và công trình nghỉ mát, đem lại ít hơn số đó khoảng 26 triệu USD.

GIAM GIỮ NƯỚC

Trong khi đập luôn là nguồn năng lượng chúng được sử dụng ngày càng nhiều cho việc tưới nước. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), năm 1972 có 45% số đập được xây dựng với mục đích thủy điện là chính và 55% với mục đích thủy lợi và / hoặc trị thủy là chính; mới đây, tỷ lệ đập dành cho thủy điện là chính đã giảm xuống dưới 1/3.

Điều đó cho thấy nước ngày càng được coi là một hạn chế cho sự phát triển của các nước khí hậu khô hanh. Việc tưới nước chiếm 70% sử dụng nước trên thế giới, tính từ năm 1950, diện tích đất canh tác được tưới nước bằng thủy lợi đã tăng ba lần; ngày nay phần đất đó sản xuất 1/3 lương thực, thực phẩm trên thế giới. Không có diện tích đất đó, thế giới sẽ gặp khó khăn rất lớn trong vấn đề lương thực, thực phẩm.

Vì thế việc giữ nước cho nông dân và thành thị sẽ luôn là áp lực chính để xây đập. Nhu cầu ngăn lũ lụt cũng vậy. Lũ lụt gây ra 40% số vụ chết người do thiên tai, và hầu như tất cả vụ chết người ở các nước đang phát triển. Theo thống kê, sông Hoàng hà (Trung quốc) đã giết nhiều người bằng chết đuối và chết đói, hơn bất cứ công trình tự nhiên nào khác: gần 2 triệu người năm 1887 và 1 đến 3,7 triệu người năm 1931.

Lý luận rằng đập là cần thiết để cung cấp nước cho nông dân hẳn sẽ có tính thuyết phục hơn nếu nông dân trang trải một phần chi phí. Họ không làm thế bao giờ. Họ thường nhận được nước không mất tiền hoặc với giá rất rẻ. Việc tưới nước bữa bãi

để lại lượng muối trong đất và đầu độc đất canh tác. Khôi phục lại vùng đất bị hỏng không phải bao giờ cũng làm được, và nếu làm được thì chi phí rất lớn.

Đồng thời với việc làm dụng nước, đập thường làm bạc màu vùng đất phía hạ lưu sông. Chúng giữ phù sa màu mỡ, mà bình thường chảy xuôi dòng xuống làm tươi tốt vùng đồng bằng châu thổ, và thực tế nuôi sống cá, và gián tiếp nuôi sống những ngư dân ở cửa sông. Việc giữ phù sa ở đập không những làm hại cho vùng hạ lưu, nó còn rút ngắn thời gian sử dụng của đập: Ngân hàng Thế giới ước tính rằng phù sa làm giảm dung tích trữ nước của các con đập trên thế giới 1% mỗi năm.

Cũng như ngăn cản phù sa, đập nước còn ngăn cản dòng nước. Ở Nigeria, đập nước lớn làm khô cạn vùng đất trước đây phì nhiêu. Đồng thời, vùng đất được tưới nước lại trở nên quá mặn không dùng được....

Tại sao ngăn ấy đập nước được xây dựng với ít lợi ích rõ ràng như thế? Một câu trả lời là: đó là tiền công cộng. Ở những đất nước nơi các quan chức và chính khách tham nhũng, những đề án công cộng to lớn

như thế đem lại cơ hội béo bở cho tham nhũng. Thậm chí ở nơi mà các quan chức làm việc trung thực, các nhà chính trị chưa chắc đã lương thiện; xây đập có thể là một cách tốt để hối lộ cử tri. Đây hoàn toàn không phải là hiện tượng của riêng thế giới thứ ba, ở Mỹ cũng có trường hợp đó. Nếu trên đời có một cách khác để hối lộ cử tri dễ dàng hơn việc dùng tiền nhà nước thì đó là hối lộ họ bằng viện trợ nước ngoài.

Những khoản viện trợ như thế rõ ràng là đem lợi cho các nhà chính trị và quan chức tham lam, chưa kể đến các hãng máy móc phương Tây hoặc cơ quan viện trợ. Những người khác nên cảnh giác nhìn vào việc xây đập.

Nhưng một con đập tốt có thể cứu người ta khỏi lũ lụt và là giải pháp tối ưu cho vấn đề nạn đói. Nhu cầu nước cho nông nghiệp, thành thị và công nghiệp ngày càng tăng nhanh. Đập nước thường là cách tốt nhất để có được nước một cách đáng tin cậy; nhưng chỉ khi người ta chắc chắn rằng giá của nó, về lâu dài, thấp hơn lợi ích mang lại.

● C.D. lược dịch

CÁC BẠN SINH VIÊN TRÍ THỨC và KIỀU BẢO ĐÔNG ÂU, LIÊN XÔ và đọc giả trong nước được tặng không những sách sau đây. Xin gửi yêu cầu về tòa soạn SAIGON PRESS-PHAN CHU TRINH PROJECT (ngoài ra bạn nào có sách hay bài viết, xin gửi về, nếu có nội dung xây dựng, không quá khếch, chúng tôi sẽ xem xét và xuất bản. Bài được đăng hay sách được xuất bản sẽ trả nhuận bút.)

1. Tạp chí **VẤN ĐỀ VIỆT NAM**, mỗi năm bốn số, bàn về những vấn đề làm sao xây dựng một đất nước giàu mạnh và dân chủ. Gồm các cây viết trong và ngoài nước. số ra mắt chủ đề "CỨU NƯỚC HAY CỨU ĐẢNG". Mỗi số US\$10.00
2. **TIẾNG NÓI DÂN CHỦ**, những ý kiến về xây dựng một thể chế dân chủ của nhiều tác giả trong và ngoài nước như Phan Đình Diệu, Dương Thu Hương, Nguyễn Hộ, Trần Quốc Vương, Hoàng Minh Chính... Giá \$US10.00
3. **HOA XUYỀN TUYẾT**, hồi ký của đại tá Bùi Tín, cựu **TỔNG BIÊN TẬP BÁO NHÂN DÂN CHỦ NHẬT**. Giá US\$16.00
4. **DÂN CHỦ PHÁP TRỊ**, Luật Pháp Công Lý, Tự Do và Trật Tự Xã Hội, Luật Sư Nguyễn Hữu Liêm, nguyên phụ tá Biện Lý Tòa Án Hoa Kỳ, Giá \$16.00
5. **NHỮNG VẤN ĐỀ VIỆT NAM**, tuyển tập hơn 400 trang gồm tác giả trong nước và hải ngoại bàn về những vấn đề của đất nước. Giá US\$22.00
6. **HỢP LỮU**, tạp chí văn học nghệ thuật, và xã hội hai tháng một số, Giá US\$8.00.

Đọc giả ở các nước Tây Âu ngoài tiền sách gửi thêm \$4 đô la cước phí airmail (Mua thẳng Saigon Press hay trực tiếp các nhà xuất bản). Mỗi bạn đọc mua sách từ PHAN CHU TRINH PROJECT là giúp chúng tôi có phương tiện gửi tặng sách cho một bạn ở các nơi khác. Các bạn ở Đông Âu và Liên xô muốn được tặng sách xin ghi địa chỉ bằng chữ in và thật rõ. (Nhiều bạn quên đề tên nước như Russia hay Bulgaria... và viết những địa chỉ bằng tiếng Nga không đọc hay đoán được.). Ngoài ra, các bạn sinh viên và trí thức có cần các sách học tập khoa học, hay nghiên cứu xã hội, văn hóa, kinh tế chính trị xuất bản bên Hoa kỳ có thể gửi yêu cầu về PHAN CHU TRINH PROJECT để được giúp đỡ.

SAIGON PRESS - PHAN CHU TRINH PROJECT BOX 4995 University Station, Irvine CA 92716 USA

HOA XUYÊN TUYẾT

(tiếp theo kỳ trước)

Tôi kính tặng cuốn sách này:

Tất cả những người cộng sản, quốc gia, không đảng phái, các tôn giáo... bị tù đày, bị đàn áp, bất công và oan ức do các chế độ thực dân, độc tài, độc đoán, độc đảng và chuyên quyền.

Các chiến sĩ kiên cường đấu tranh cho một nền dân chủ - đa nguyên.

Các bạn trẻ thân yêu trong cả nước sắp đưa Tổ quốc vào kỷ nguyên dân chủ, tự do, hòa hợp và phát triển.

Paris thu 1991
Thành Tín

Về ông Phạm Văn Đồng, tôi có sự kính trọng và quý mến từ lâu. Ông được cán bộ và nhân dân quý trọng về cách sống giản dị, thái độ ngay thật, cố vấn hóa. Cuộc đời riêng của ông bước ông phải chịu đựng với nghị lực cao. Vợ ông, một người đẹp ở hiệu kem Zephir trước cửa hàng Thủy tạ, bờ hồ Hoàn Kiếm; từng giúp đỡ các chiến sĩ cách mạng thời bí mật, đã bị ốm khi ông cùng bà từ Liên khu năm lên Việt Bắc năm 1949. Bà bị bệnh tâm thần ở thể u uất rất nặng, chỉ ngồi thừ một chỗ, rủ rượi, u buồn. Hai ông bà có một con trai rất ngoan, học giỏi, một thời ở trong quân đội, nay đã hơn 40 tuổi. Dương, tên anh là nguồn an ủi lớn của ông. Thường cứ tới thứ bảy ông đến ăn cơm với vợ, với cái nghĩa vợ chồng chung thủy. Những ngày thường, ông sống một mình với công việc, đọc sách, nghe đài - Từ ba năm nay mắt ông gần như lòa hẳn, không hiểu phục được. Ông thường giải trí bằng cách nghe đọc những đoạn văn hay của Victor Hugo và Anatole France...sau khi đi bách bộ sáng và chiều, mỗi buổi cố đi được 2 đến 3 km.

Ông là một người trí thức chịu khó tìm hiểu tình hình và suy nghĩ, có tâm lòng với đất nước. Ông rất rể sức động, có lúc rơi nước mắt trước những thân phận xót xa của con người, nhất là của trẻ em và phụ nữ. Ông thường có những tác phẩm khá tốt như bài viết dài in thành sách về Nguyễn Trãi, nhân kỷ niệm 600 năm ngày sinh của nhân vật kiệt xuất của dân tộc được cả thế giới ngưỡng mộ như một danh nhân. Nhưng nhiều anh chị em trí thức vừa thương, vừa lại chê ông vì sự như nhược khi làm trong cơ chế. Tôi đã nghe ông than vãn đến 6 lần: "Tôi là thủ tướng nhiều tuổi nhất (ông làm thủ tướng đến tuổi hơn 70), nhưng cũng là thủ tướng bất lực nhất!" Rồi ông trần tình: "Tôi không có quyền, tôi nói mà chẳng ai nghe cả - Đến thay đổi một thứ trưởng, tôi đề nghị thôi mà cũng không được, chưa nói đến chọn bộ trưởng!"

Người ta trách ông: sao ông không đấu tranh, không đặt vấn đề trách nhiệm đi đôi với quyền lực; ông không có quyền thì còn ai có quyền nữa. Thế nhưng rồi ai cũng thông cảm với ông vì cái cơ chế này nó kỳ lắm, đáng tự đặt trên chính quyền, dẫm chân lên chính quyền, dựa trên một nguyên tắc nhắc đi nhắc lại hoài một chân lý: đáng lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện và thường xuyên. Như về lựa chọn cán bộ, thì Ban tổ chức trung ương đảng quyết định tất cả, chính phủ chỉ cúi đầu chấp nhận. Ông là người ít nói trong bộ Chính trị - Có lẽ vì ông nhàn nhục, ông đứng ngoài mọi sự cạnh tranh, đua tranh về quyền lực, về phe nhóm. Ông chỉ phát biểu khi thật cần, và những câu thường có trọng lượng giàu suy nghĩ. Đó là cuối năm 1974, khi thảo luận về quyết tâm trong mùa xuân 1975, ông phát biểu: "Về khả

năng phản ứng của chính phủ Mỹ, tôi đã suy nghĩ về vấn đề này hơn tuần nay và có thể khẳng định: chuyển này cho ăn kẹo chính phủ Mỹ cũng không quay trở lại can thiệp đâu, ta cứ mạnh dạn mà làm ăn. Ta cứ đưa hết quân chiến đấu vào miền Nam đi - Vàng, cho ăn kẹo Mỹ cũng không trở lại nữa!" - ông cười. Thường là ông nói xong là cười rất hồn nhiên, sáng khoai, một tràng cười rộ ra rất thoải mái...

Ông sống ngay thẳng có công tâm, trong sạch. Ông sống co lại gần như cô độc. Khi người thư ký riêng của ông - nhà khoa học cũng là nhà thơ Việt Phương - bị đối xử oan uổng, bị chụp mũ là "xét lại" chỉ vì vài câu thơ bộc trực, lên án những thói xấu ở đời, ông cũng chỉ im lặng, không hòa theo để lên án, nhưng cũng chẳng bênh vực. Cho đến khi sóng yên bể lặng, ông Việt Phương trở lại làm việc ở viện Quản lý kinh tế thì ông lại với ông Phương đến để dùng tài vào việc viết lách giúp ông... Con người ông là thế đó. Có lẽ kinh nghiệm lớn nhất về ông Phạm Văn Đồng là: một người có tâm huyết, có hiểu biết khá rộng, thông minh và sắc sảo đã bị cơ chế cứng nhắc làm cho vô hiệu, Vấn đề quyết định là cơ chế, một cơ chế hồng sẽ cản chớ mọi tài năng và tâm huyết.

Còn đại tướng Võ Nguyên Giáp? Tôi từng biết ông từ rất lâu, tháng 9.1945, khi ông đến lớp Quân chính ở trường Đỗ Hữu Vỹ giảng về chiến tranh du kích, về vai trò của đấu tranh vũ trang trong đấu tranh cách mạng. Tôi cũng gặp ông ở Hội nghị về chiến tranh du kích ở Bình Trị Thiên. Sau đó là những cuộc Hội nghị quân chính hàng năm. Năm 1975, ông vào Sài Gòn mấy ngày sau Toàn thắng. Tôi còn nhớ hôm ấy, ngày 7.5 thì phải, ông được đón từ sân bay Tân Sơn Nhất về Dinh Độc Lập mới trở thành "Nhà khách của chính phủ". Đêm đó một viên tướng ủy ban quân quản ngỏ lời: "Thưa anh, chúng tôi có chiếc đàn dương cầm loại tốt lấy được trong căn cứ quân sự, xin để gửi anh chơi thử." Tôi thấy đại tướng Giáp nổi giận quắc mắt: Sao lại vậy? Không được! Tôi mà nhận đàn dương cầm thì anh em khác nhận gì? Không được. Kỷ luật chiến lợi phẩm phải nghiêm từ trên xuống dưới". Tôi càng quý thêm ông Giáp hôm ấy. Về sau chiến lợi phẩm bị chia tặc bữa bãi, mảnh ai nấy lấy, vì sau Đại hội đảng lần thứ tư cuối năm 1976, ông Văn Tiến Dũng trên thực tế đã thay ông Giáp làm bộ trưởng Bộ Quốc Phòng. Từ một ông tú, rồi ông cử (ông tốt nghiệp cử nhân luật khoa trường Đại học Hà Nội năm 1936) rồi làm giáo sư sử học rất có tin nhiệm với học sinh (có học sinh còn nhớ ông từng say sưa giảng dạy về cách mạng Pháp năm 1789 và ca ngợi nhiệt thành Denton, Marat, Robespierre ra sao...)

Ông thông minh, có trí nhớ tốt, luôn ham mê đọc sách báo, hiểu biết mới mẻ, cho đến tận bây

giờ. Đến phòng làm việc của ông, sách đặt gọn gàng có trật tự, nhiều cuốn đang đánh dấu bằng các mẫu bìa, nơi cần đọc và tra cứu. (Mỗi lần đến gặp ông tôi lại nhớ phòng làm việc và nhà ở của một đại tướng khác, cùng ủy viên Bộ Chính trị cho đến hết Đại hội đảng 5, xuất thân từ một cố nông ở Nghệ An, sách rất nhiều, nhưng luôn là sách trang trí, xếp rất đẹp thành hàng thẳng tắp, trong hàng loạt tủ kính và bao giờ cũng đứng nghiêm không động dẩy như để chờ duyệt binh vậy! Hai phong cách, từ hai nguồn văn hóa và tập quán giai cấp!... Cán bộ quý trọng và tin cậy ông. Ông đào tạo được một đội ngũ sĩ quan trẻ, có học thức, tận tụy và theo gương ông giản dị, liêm khiết. Chính tư duy khoa học, giải biện chứng pháp mác xít từ tuổi trẻ đã giúp ông chỉ huy và lãnh đạo quân đội rất nhanh nhạy và sâu sắc; trong công tác tổng kết ông nắm bắt mọi tình hình mới, hiện tượng mới để tìm hiểu và nâng cao lên trong nhận thức. Khoa học quân sự được chính ông phát triển và ông coi trọng việc quảng bá cho lớp lớp cán bộ - Có thể nói những chiến thắng quân sự đúng đắn. Ở cương vị Bộ trưởng quốc phòng và Tổng tư lệnh, ông đã để lại một dấu ấn khá sâu.

Cũng có thể nói số phận ông quả là lận đận Năm 1982, ông bị đưa ra khỏi Bộ Chính trị, chỉ còn là ủy viên trung ương đảng, được phân công là Phó chủ tịch Hội đồng bộ trưởng phụ trách về công tác khoa học. Ông còn kiêm nhiệm một số vấn đề khác có tính chất mật trận, có khi hiểu hỷ (trong các cuộc kỷ niệm), hoặc như chủ tịch ủy ban sinh đẻ có kế hoạch (để mừng nhà báo phương Tây nói vui rằng: chiến trường của đại tướng Giáp ngày nay là chiếc giường của những cặp vợ chồng trẻ), còn văn học dân gian trên đường phố thì cho rằng thời buổi này thật lạ lùng:

- Nhà chính trị làm thơ
- Nhà thơ đi làm kinh tế
- Còn thống chế đi đặt vòng...

Ở trong nước và ở nước ngoài, người ta băn khoăn đặt nhiều câu hỏi về đại tướng Giáp - Vì sao ông lại bị đưa ra khỏi Bộ Chính trị năm 1982 tại Đại hội V? Lúc ấy cơ quan lãnh đạo giải thích rằng vì tuổi tác và sức khỏe, để nhường cho những người trẻ hơn! Thế nhưng sao lúc ấy các ông Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh... cũng cao tuổi, sức yếu lại không nhường cho người khác? Giải thích thế là không ổn.

Trong đảng, ông Giáp ở vị trí rất cao và rất sớm. Ngay sau cách mạng tháng Tám 1945, Ban hương vụ trung ương đảng (ngang với Bộ Chính trị sau đó) chỉ có chủ tịch Hồ Chí Minh, ông Võ Nguyên Giáp, ông Lê Đức Thọ và ông Hoàng Quốc Việt - Về sau có thêm ông Nguyễn Lương Bằng (sao đó) - Ông Phạm Văn Đồng đến năm 1947 mới vào Trung ương, ông Lê Duẩn sau này mới vào Bộ Chính trị.

Ở trong hàng ngũ những cán bộ cao cấp, nhiều người cho rằng ông Lê Duẩn luôn có thái độ chệch bai và muốn hạ thấp vai trò cũng như uy tín của ông Giáp. Tôi đã dự nhiều cuộc nói chuyện của ông Lê Duẩn sau năm 1975. Rõ rệt nhất là tòa soạn báo Nhân Dân tháng 3.1983 nói chuyện với cán bộ từ hàng vụ trưởng trở lên, ông ngang nhiên nói: "Hồi đó (hồi đánh Mỹ), bộ trưởng quốc phòng nhất như tôi thôi đó, vừa đánh Mỹ mà vừa run như vậy này (ông co người lại run rẩy). Do đó chúng tôi không để cho chỉ huy, chúng tôi phải trực tiếp nắm tình hình và chỉ đạo chiến tranh, và trên thực tế đã thay người khác trong nhiệm vụ Bộ trưởng Quốc Phòng...". Ở một số cuộc họp khác, ở Hà Nội và Sài Gòn, ông

cũng nói như vậy, đã kích rồ rết đại tướng Võ Nguyên Giáp. Thật ra không phải chỉ gần đây, mà từ năm 1962, ông Giáp bị gián tiếp đụng chạm khá mạnh. Đó là thời kỳ đấu tranh quan điểm chuẩn bị cho hội nghị trung ương lần thứ 9 cuối năm 1963. Cuộc Hội nghị 81 của đảng cộng sản và công nhân thế giới hồi năm 1960 diễn ra rất gay gắt, chia làm hai phe: Liên Xô và Trung Quốc - Ai đứng đầu phong trào? Phong trào có một đầu hay hai đầu? Bên này gọi bên kia là giáo điều, bảo thủ. Bên kia gọi bên này là xét lại, phản bội chủ nghĩa Mác - Lê Nin. Mao đã Krouchev khá gay gắt và Krouchev cũng lên án Mao khá mạnh. Bộ Chính trị đảng cộng sản Việt Nam dần dần ngã hẳn về phía Mao. Mỗi buổi sáng dài Hà Nội phát tất cả những văn kiện đồng dài của đảng cộng sản Trung Quốc công khai tranh luận với đảng cộng sản Liên Xô, "bảo vệ đến cùng, không khoan nhượng sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lê Nin và chủ nghĩa quốc tế vô sản."

Ông Giáp bị ông Lê Duẩn và ông Lê Đức Thọ "chiếu tướng" từ dạo ấy. Năm 1964, cùng một lúc các cục trưởng tác chiến Đỗ Đức Kiên, cục trưởng quân báo Nguyễn Minh Nghĩa, chánh văn phòng Bộ Quốc phòng Lê Minh Nghĩa bị bắt giữ. Đây là ba trí thức trẻ xuất sắc thời thuộc Pháp, có trí tuệ và tâm huyết, thân thiết với đại tướng Giáp suốt trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, về sau sang Liên Xô học rất giỏi. Ông Kiên nguyên là kỹ sư nông nghiệp học viên Phrunze với bằng đồ. Tiếp đó là hàng chục sĩ quan bị bắt giữ, phần lớn là trí thức. Sau khi đại tá Lê Vinh Quốc, chính ủy quân khu ba và thượng tướng Văn Doãn - Tổng biên tập báo Quân đội nhân dân, ở lại Liên Xô không trở về nước vì bất đồng chính kiến hồi cuối năm 1964, hàng loạt cán bộ báo Quân đội nhân dân bị bắt giữ như: Hoàng Thế Dũng tổng biên tập, Trần Thư, Mai Luân, Mai Hiến, Đinh Chân... và nhiều người khác bị xét hỏi. Một số người bị Ban bảo vệ Quân đội thẩm vấn và trong các cuộc thẩm vấn thường có câu hỏi: "Đổi với đại tướng Võ Nguyên Giáp ra sao? Đã gặp ông Giáp ở đâu, lúc nào, bản những chuyện gì".

Có một giả thiết trong suy nghĩ của một số tướng lĩnh tôi quen. Những người này viết sách chưa được in, kiên quyết bác bỏ những lời nói có tính chất bôi đen và vu cáo của ông Duẩn đối với ông Giáp. Ông chứng minh rằng ông Giáp luôn có tinh thần kiên quyết trong tiến công, và ông Giáp thực sự là người trực tiếp chỉ huy toàn bộ cuộc tổng tiến công đầu xuân 1975 cho đến Toàn thắng. Họ đưa ra tất cả Nhật ký chỉ huy ở phòng Tác chiến Bộ tổng tham mưu, ghi rõ những mệnh lệnh của đại tướng vào giờ phút nào, có ghi âm cẩn thận... Họ chỉ rõ phương châm: thần tốc, thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa...tranh thủ thời gian từng giờ, từng phút, thời gian là lực lượng...đều do tướng Giáp đề xuất ra, còn bút tích của ông hồi ấy. Ông luôn có mặt trong chỉ huy sở đặt trong thành Hà Nội để theo dõi, uốn nắn, ra lệnh kịp thời. Một viên tướng ở Cục tác chiến nói với tôi: "Đó là sự thật, có chém đầu tao, tao cũng nói như vậy. Tổng bí thư mà nói sai nói bậy tao cũng cãi lại chứ! Sự thật là sự thật..." "Số cán bộ ngay thẳng, có công tâm nay đặt giả thiết rằng ông Duẩn ghét ông Giáp là vì từ hồi năm 1945, 1946 ông Duẩn phải ở vị trí quá thấp kém: trưởng phòng dân quân Nam Bộ, dưới chương của trung tướng Nguyễn Bình, và còn dưới quyền nhiều người khác. (Ông Trần Văn Giàu, Ông Phạm Văn Bạch cũng từng bị "trù để sợ" do cái "tội" là trong dịp cách mạng tháng Tám đã bỏ quên những đồng chí của mình trong đó có ông Lê Duẩn đang bị thực dân Pháp cầm tù ở Côn Đảo, để một tuần sau mới

nhớ ra và cho tàu đi đón về).

Sau khi phát hiện ra sai lầm của cái cách ruộng đất, việc thay thế Tổng bí thư Trường Chinh được đặt ra. Có một số cán bộ thân cận với chủ tịch Hồ Chí Minh kể rằng lúc ấy chủ tịch nghĩ đến hai người: ông Giáp và ông Duẩn, và thậm chí còn nghiêng về ông Giáp là người cộng tác lâu năm với mình. Nhiều người còn nhớ rằng, hồi năm 1955 khi mở ra chiến dịch sửa sai, cần giải thích cận kề cho những cán bộ và gia đình bị oan ức (có đến gần 10.000 bị xử bắn mà hầu hết bị quy oan và kết tội oan). Trong không khí bất bình và phẫn nộ, để ổn định lòng dân, thì ai là người có thể thay mặt cho ban lãnh đạo của đảng làm được cái việc khó khăn ấy? Cuối cùng Hồ chủ tịch chọn ông Giáp, ông ra trước sân vận động Hàng Đẫy để "chịu trận", tiếp nhận tất cả những sự bức bối của những đại biểu các địa phương trải qua tàn phá của cái cách ruộng đất, nhận lỗi lầm và xin lỗi nhân dân. Người chỉ huy chiến thắng ở Điện Biên Phủ quả nhiên đã xoa dịu được phần nộ rộng lớn bởi sự thành thật đau xót và bằng cả hào quang của chiến thắng lịch sử.

Thế nhưng ông Duẩn đã được đề cử làm Tổng bí thư, vì một tiêu chuẩn tất nhiên hồi ấy; ở tù lâu năm, một bằng cấp cần thiết để được giao quyền cao chức trọng, vì từ đó được coi là được thử thách nhiều hơn, đáng tin cậy hơn... ý kiến của ông Lê Đức Thọ trong vấn đề này có ý nghĩa quyết định vì từ đó ông đảm nhận công tác tổ chức. Hồi 1977, tôi theo đoàn đại biểu quân sự cấp cao sang Berlin và Budapest. Một hôm tôi nói chuyện với ông Giáp. Ông rất thích trò chuyện với nhà báo, anh em quay phim và chụp ảnh. Ông cho rằng, một sai lầm lớn của ta về công tác tổ chức là không phân biệt việc khen thưởng với việc giao chức vụ. Ông kể hồi phong kiến, công tác tổ chức còn khá hơn ta, được ghi thành luật và điều lệ hẳn hoi. Thời đó phân biệt rõ: chức, tước, phẩm, hàm, bổng, lộc. Chức là quan trọng nhất - Giao chức là cần thận trọng nhất - Còn tước, phẩm, hàm, bổng, lộc là thứ yếu. Là để thưởng công, khuyến khích, ghi nhận và tặng công quý - Ta thì không phân biệt gì cả, có khi dùng chức để thưởng công, sinh ra rối loạn, bất lực và tai họa. Ông vốn là nhà sử học, lại là luật gia, nên ông kể vanh vách về luật Hồng Đức, về đời Lê, đời Trần, cả việc phong chức tước: công, hầu, bá, tử, nam ở bên Pháp, Anh, Đức thời trước.

Một số khá đồng cán bộ và đảng viên nghĩ rằng: hồi đại hội V (cuối 1982), ông Giáp bị đưa ra khỏi Bộ chính trị là do "sáng kiến" của các ông Lê Duẩn và Lê Đức Thọ, và để khỏi quá lộ liễu, ông Giáp bị đưa ra cùng với các vị khác: Nguyễn Văn Linh, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Duy Trinh, Trần Quốc Hoàn... theo cách dung dăng dung dề, chúng ta cùng nhay...ra! Một số người vì động cơ riêng, tưởng kia e ngại ánh hào quang của người chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ thì nay lại e ngại ánh hào quang quá sáng của người chỉ huy chiến dịch Hồ Chí Minh. Tôi đã trao đổi với một số cán bộ ở Bộ Tổng tham mưu, về cái cơ ông Duẩn rêu rao rằng ông Võ Nguyên Giáp nhất gan, sợ Mỹ. Hồi năm 1975, ông Giáp có phần lưỡng lự khi cân nhắc có nên đưa cả 15 sư đoàn bộ binh vào miền Nam không; lúc đầu ông dự định để quân đoàn một ở lại giữ "gôn", có nghĩa là giữ nhà, giữ căn cứ địa lớn của cả nước. Về sau, trên thực tế thì chỉ có một sư đoàn 308 ở lại mà thôi. Thêm nữa hồi tháng 3.1975 ông chỉ thị cho các đơn vị phòng không và không quân chuẩn bị chu đáo để phòng Mỹ dùng không quân đánh phá lại miền Bắc (do có một tin tức do đó ở bên Mỹ truyền về Cục quân báo rằng có khả

năng Mỹ sẽ phản ứng và ném bom trở lại) - Ông nêu lên khả năng ấy để cảnh giác là cần thiết.

Tôi nghĩ dùng những sự việc trên đây để chụp mũ ông Giáp là vừa đánh vừa run, là nhứt nhát như thỏ để là một thái độ chơi xấu, rất không đáng hoàng, lại là người lãnh đạo cao nhất hồi đó thì lại càng đáng trách.

Dù bị nhiều lần chơi xấu, Ông Giáp vẫn tỏ ra không cay cú, không buồn nản. Tuy nhiên ông cũng trở nên "cẩn thận" hơn, chặt chẽ với mình hơn, người khác khó mượn cơ để vu cáo. Trong những chuyện đi nước ngoài cùng ông, khi tôi làm tin về hoạt động, bao giờ ông cũng không quên dặn ghi thêm những câu đại để là: đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chuyển lời chào mừng hữu nghị của đồng chí Tổng bí thư Lê Duẩn, của chủ tịch Hội đồng nhà nước Trường Chinh, của chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng và các đồng chí lãnh đạo đảng và nhà nước khác đến...văn vân và vân vân... Đây là một kiểu cẩn thận để giữ mình, tránh hồ sơ có thể bị "nốc ao". Có những chuyện khá lạ lùng. Trong cuộc bầu cử Quốc Hội gần đây nhất, ông Giáp bị ban tổ chức trung ương do ông Nguyễn Đức Tâm trực tiếp làm trưởng ban "bỏ quên" và ông là phó thủ tướng mà lại không đồng thời là đại biểu quốc hội, khác với tất cả phó thủ tướng khác từ xưa đến nay.

Trước đại hội VII có tin đồn rằng, ông sẽ trở lại Bộ Chính Trị, sẽ đảm nhận chức Chủ tịch Hội đồng nhà nước, do nguyện vọng của đồng bào cán bộ và nhân dân. Theo tôi tin ấy vừa tốt như rượu ngọt nhưng lại pha chút cay đắng vì tuổi ông đã cao (80), sức đã xuống. Ông là người trí thức có hiểu biết rộng, lại liêm khiết (điều này ngày càng hiếm và do hiếm nên càng quý) có uy tín ở trong và ngoài nước. Thế nhưng đại hội VII vẫn chưa có dân chủ thật, chỉ có dân chủ hình thức, khó có một bước đi rõ rệt hợp lòng dân như thế. Tôi nhớ lại hồi năm 1989, nhân 35 năm kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ - ông đã nhận lời và viết bài "Quyết định khó khăn nhất" được dư luận cả nước chú ý, ông đã nhắc đến những nhân vật từ trước đến nay không được nói vì dính vào những vụ án chính trị xét lại, chống đảng như: tướng Đặng Kim Giang, tướng Lê Liêm, các sĩ quan cấp cao Đỗ Đức Kiên, Nguyễn Minh Nghĩa, và nói đến trường đoàn cổ văn quân sự Trung Quốc ở Điện Biên Phủ là tướng Vi Quốc Thanh với tất cả sự thật khách quan. Tính ông rất cẩn thận - Ông sửa đi sửa lại bài viết, ông gửi cho tôi đến năm bức thư và trực tiếp gọi điện thoại cho tôi hơn chục lần về bài báo này. Khi thì thêm, khi thì bớt, khi thì sửa vài chữ, khi thì dùng những ảnh nào cho thích hợp - Tất nhiên có cả ảnh Bác Hồ với lời dặn là: "Tướng quân xuất trận được toàn quyền quyết định, nhưng đã đánh là phải chắc thắng." Tôi còn giữ bức ảnh ông Giáp chụp ở Đại hội VI, ngay buổi bế mạc. Khi ý kiến khá đông người muốn đưa ông vào vị trí cao nhất đã không thành, ông vẫn giữ một thái độ vui vẻ, hòa nhã. Tôi có lần gặp hỏi ông một điều mà khá nhiều người trách ông: Sao ông không can thiệp để đòi công bằng cho những người làm việc dưới quyền ông bị oan ức kéo dài, bị giam tù, bị mất tự do, thiệt thòi hàng chục năm? Ông trả lời đại ý: có chứ, nhưng không thể làm gì nổi trong cái cơ chế kỷ lệ này, khi ngành tổ chức, ngành an ninh là chúa tể, lộng hành. Nếu không cẩn thận thì tất cả còn bị trừ nặng nề và kéo dài hơn nữa, và bản thân ông cũng bị tai họa như chơi!

(Còn nữa)

Phong Trào đệ tứ Việt Nam

"Khoảng trắng trong lịch sử hiện đại"

(Tiếp theo và hết)

Lời Ban Biên Tập: Trong các số báo 29, 30, ở mục Tư Liệu tham khảo, Diễn Đàn đã giới thiệu bài viết của cụ Hoàng Khoa Khởi, chủ biên tờ Chroniques Vietnamiennes, về Phong trào đệ tứ Việt Nam. Chúng tôi xin tóm lược ý chính của phần đăng trước để bạn đọc tiện theo dõi: Cuộc đấu tranh 50 năm của Đệ tứ quốc tế chống sự độc đoán, phi dân chủ, quan liêu, chống chủ nghĩa Stalin và chủ nghĩa tư bản, vạch rõ học thuyết Mác-xít không phải là kinh thánh bất di bất dịch. Dưới đây chúng tôi xin trình bày nốt phần còn lại của bài viết này.

Cũng cần nhắc lại những bài viết đăng ở mục Tư Liệu không nhất thiết phản ánh quan điểm của Diễn Đàn.

Tư bản chưa đầy chết, nhưng chế độ tư bản không thể coi là lành mạnh. Một tờ báo Pháp, tờ Le Monde diplomatique (số tháng 11.1991), không ai có thể nghi là thiên vị, đã phải đi đến kết luận: "chế độ tư bản cũng như chế độ cộng sản" đều tỏ ra bất lực giải quyết vấn đề cơm áo và tự do cho nhân loại.

Nếu phải lựa chọn cho Việt nam một mô hình, cả hai mô hình đều không thích hợp. Người Việt nam phải chọn cho mình mô hình thứ ba, chưa đâu có, rút những bài học của hiện tại. Nhiều người coi kinh tế thị trường là chìa khóa giải quyết mọi khó khăn, nhưng quên rằng nhiều nước rất lớn (ở Nam Mỹ chẳng hạn) có chế độ thị trường mà vẫn lâm ảm lụn bại. Nước Việt nam còn chậm tiến, một bộ phận của nền kinh tế tất nhiên phải là kinh tế thị trường. Nhưng nếu để kinh tế thị trường tràn ngập hết thảy các ngành công nghiệp cơ bản, lọt ngoài sự kiểm tra của Nhà nước, vốn tư bản ngoại quốc tràn vào, Việt nam sẽ mất độc lập. Chưa nói tới những hậu quả tất yếu của nền kinh tế thị trường: gia tăng thất nghiệp, gia tăng chênh lệch xã hội, giảm lực mua của dân chúng v.v. Tóm lại, tất cả cái giá mà các nước chậm tiến hiện nay đang phải trả, một khi nền kinh tế hoàn toàn bị tư bản quốc tế chi phối!

Sự sụp đổ của các nước Đông Âu và Liên xô không do bản chất của nền kinh tế, kế hoạch Nhà nước, cũng không do sự công hữu hóa các phương tiện sản xuất như nhiều người nói. Nếu như thế, làm sao từ một nước lạc hậu thời Nga hoàng, Liên xô đã trở nên một đại cường quốc, đứng hàng thứ hai trên thế giới. Trong những năm đầu, sau cuộc cách mạng Tháng mười, chính nhờ có sự thay đổi quan hệ sản xuất, nền kinh tế của Liên xô đã phát triển vượt bực, với tỷ lệ cao hơn và nhanh hơn các nước tư bản Anh, Pháp, Mỹ (1). Vào những năm 60, sự phát triển vẫn còn tiếp tục, mặc dầu chậm hơn trước.

Chỉ từ năm 1970, nền kinh tế Liên xô mới bị cứng đờ. Nạn quan liêu đã tiến tới mức tác hại quyết định!

Sự sụp đổ, thực ra là do nạn quan liêu đã ngự trị trên Nhà nước, chiếm đoạt hết thảy mọi quyền hành trong mọi ngành hoạt động, loại bỏ xã hội dân sự ra ngoài chức vụ kiểm tra và tham ra đời sống xã hội, kinh tế và chính trị. Do nạn quan liêu, xã hội trở nên tê liệt, không phát triển được. Sáng kiến, tài năng bị ngăn hãm. Thậm chí, nhân phẩm con người cũng bị chà đạp!

Đáng nhẽ phải đem ra giải pháp cắt bỏ chính quyền của đảng cấp quan liêu (nomenclatura), lập lại nền dân chủ xã hội xã viết thật sự, thì người ta lại đi tìm "thủ phạm" ở cách mạng Tháng mười đáng nhẽ phải tẩy trừ hết thảy các nhân viên của ban lãnh đạo cũ, thay vào bằng lớp người mới, thì người ta lại thấy hiện ra sẵn hầu như những con người cũ mà không ai có thể cam đoan rằng, họ đấu tranh cho một lý tưởng vì sự chuyển đổi quá nhanh chóng trong các thái độ

của họ.

Sự sụp đổ của chế độ Liên xô và các xứ Đông Âu không phải là sự phá sản của chủ nghĩa Mác-xít mà là sự cáo chung của chủ nghĩa Stalin. Hai chủ nghĩa này nhằm những mục tiêu khác nhau. Một đảng đấu tranh cho sự giải phóng con người, một đảng buộc con người phải khuất phục quyền lợi của một bọn quan liêu mà địa vị và quyền lợi không thể dung hòa với địa vị và quyền lợi của quần chúng. Mặc dầu những lời tuyên truyền đối trá, sự thực đã hiển nhiên: dưới các chính thể Stalinít, con người là không đáng kể, bộ máy đã chế ngự con người là chính.

Dòng rã hơn nửa thế kỷ, bộ máy tuyên truyền khổng lồ của đảng cộng sản Liên xô và các đảng cộng sản Stalinít trên thế giới đã tổ chức một cuộc lừa đảo khổng lồ chưa từng có trong lịch sử. Họ đã che mắt hết thảy mọi người, kể cả những người mình mẫn và thực tâm nhất. Bằng những sự cắt xén, thêm bớt, trá mao lịch sử, Stalin và đảng cấp quan liêu ở Liên xô đã trình bày cho dư luận hiểu lầm họ là những người kế nghiệp Mác-Lênin. Cho nên khi chúng tôi thấy anh em quốc gia như "Thông luận" chẳng hạn, lên án chủ nghĩa "cộng sản", chúng tôi coi như là lên án chủ nghĩa Stalin. Vì những điều bình luận chỉ trích (như các vấn đề độc tài, độc đảng hay dân chủ v.v.) chĩa vào chủ nghĩa Stalin chứ không có dính dấp gì tới chủ nghĩa Mác. Khi chúng tôi thấy người ta lật đổ tượng Mác hay Lênin, sau khi đã lật đổ tượng Stalin, chúng tôi coi đó là lẽ dĩ nhiên, do một sự lẫn lộn của lịch sử. Thực tế rồi đây sẽ phân biệt trắng đen và sẽ đặt lại chân lý. Một điều chắc chắn mà mọi người có thể đồng ý lúc này: Stalin và chủ nghĩa Stalinít đã bị cáo chung một cách vĩnh viễn.

Trước khi chấm dứt, tôi xin phép nói thêm vài lời về tổ chức Đệ tứ Quốc tế, nhận xét trên bình diện quốc tế.

Ra đời từ năm 1938 (ở Pháp), Đệ tứ quốc tế tiếp nối truyền thống phong trào lao động quốc tế. Trước nó, đã có Đệ nhất, Đệ nhị và Đệ tam quốc tế. Mỗi Quốc tế có nhiệm vụ và vai trò, ở mỗi thời điểm lịch sử và đã để lại những dấu ấn trong phong trào lao động thế giới.

Đệ nhất quốc tế thành lập (ở Luân đôn) năm 1864 vào lúc chủ nghĩa tư bản còn phôi thai và phong trào lao động vừa mới chớm nở. Nhưng lúc ấy đã có những nhà tư tưởng như Các Mác hiểu rằng chế độ tư bản sẽ bành trướng và lan rộng toàn thế giới. Để đương đầu với nó, phong trào lao động cần phải tổ chức và kết hợp lực lượng trên phạm vi thế giới. Sau cuộc thất bại cách mạng Paris Công xã (1871), Đệ nhất quốc tế tự động giải tán (1876) vì bất lực đem ra một giải pháp đấu tranh. Sau đó, Đệ nhị quốc tế được thành lập năm 1889 (ở Paris), đứng ra thay thế, gồm có các đảng Dân chủ.

Quốc tế này đã có công xây dựng các chính đảng lao động, có công phổ thông học thuyết

Mác-xít và có công bênh vực quyền lợi của lao động. Nhưng nó đã trở nên cái lương và tự nguyện giữ vai trò quản lý cho chế độ tư bản. Nó đã tỏ ra bất lực ngăn cản sự bùng nổ của cuộc chiến tranh đế quốc 1914-18, mặc dầu đã tự đặt cho mình cái sứ mệnh đó. Vì vậy đã mất hết ảnh hưởng. Hiện nay, Đệ nhị quốc tế vẫn còn, nhưng hữu danh vô thực, bao gồm một số các đảng Xã hội và xã hội Dân chủ ở các nước châu Âu. Hàng năm, một số lãnh tụ họp đôi ba lần, trao đổi ý kiến, nhưng không lấy quyết nghị hành động. Đảng xã hội Pháp của Tổng thống Mitterrand là một trong những thành viên của Đệ nhị quốc tế.

Đứng trước sự bất lực và suy thoái của Đệ nhị quốc tế, năm 1919 hai năm sau cách mạng Tháng mười thành công ở Nga. Lênin và đảng cộng sản Bolshevik Nga, triệu tập đại hội nghị ở Mátscova, tuyên bố thành lập Đệ tam quốc tế, gồm các đảng cộng sản (gọi là các phân bộ) ở các nước. Sau khi Lênin mất (1924), Đệ tam quốc tế, dưới quyền lãnh đạo của Stalin, trở nên suy đồi, biến thành công cụ phụng sự cho chính sách ngoại giao của Stalin và Liên xô. Năm 1943, nhận thấy tổ chức này không còn lợi ích gì cho mình nữa và dưới áp lực của các nước tư bản, Stalin ra lệnh giải tán.

Nói theo tinh thần và tuyên thống quốc tế nói trên, Đệ tứ chủ trương tập hợp lực lượng phong trào lao động các nước bằng sự thành lập phân bộ ở mỗi nước. Hiện nay Đệ tứ có 30 phân bộ, phân đồng ở các nước tư bản tiến tiến như Đức, Pháp, Ý, Tây ban nha, Bỉ v.v. Ở các nước Nam mỹ la tinh, Đệ tứ có nhiều phân bộ có lực lượng gây khó dễ cho các chính phủ tư bản ở xứ này. Ngoài các phân bộ, còn có hơn 10 tổ chức cảm tình, chưa gia nhập, nhưng có những hoạt động chung trên nhiều lĩnh vực.

Lập trường chính trị của Đệ tứ dựa trên tinh thần căn bản của 4 cuộc đại hội nghị đầu tiên của Quốc tế cộng sản (Đệ tam quốc tế) thời quốc tế này còn cách mạng. Thêm vào đó, còn có chương trình hoạt động, gọi là "Chương trình giao thời" đề ra các nhiệm vụ và khẩu hiệu giao thời cho các chiến sĩ hoạt động. Thí dụ về vấn đề Việt nam, khẩu hiệu của chúng tôi lúc này là đòi "dân chủ, đa nguyên, đa đảng", chủ yếu là đòi cho nhân dân Việt nam được quyền tự do phát biểu, ứng cử, bầu cử, tự do chọn lựa chế độ tương lai của mình.

Khác với tổ chức Đệ tam, các phân bộ Đệ tứ ở mỗi nước không bao giờ tự coi mình nắm được độc quyền chân lý. Không bao giờ tự coi tổ chức của mình là tổ chức độc nhất cách mạng. Các phân bộ Đệ tứ sẵn sàng kết hợp bình đẳng với các khuynh hướng khác, với các tổ chức khác, mục tiêu chung là đấu tranh chống tư bản chủ nghĩa và bênh vực quyền lợi những người bị áp bức, bị bóc lột. Chiến lược kết hợp này đã và đang thực hiện ở nước Bồđêđin (brésil), là một trong những nước lớn nhất ở Nam mỹ la tinh (hơn 120 triệu dân, diện tích 6 lần lớn hơn nước

Pháp). Ở đây, đã được thành lập một chính đảng, lấy tên là đảng lao động Boređin, gọi tắt là đảng P.T., do sự kết hợp của nhiều nhóm, nhiều đảng, nhiều khuynh hướng: Trótkít (cả hai nhóm), xã hội Dân chủ, cựu Đệ tam, cựu Maoít v.v. Hiện nay đảng P.T. có một nghị sĩ trong Thượng nghị viện, 35 nghị sĩ trong Hạ nghị viện và nắm giữ 25 Hội đồng thành phố, trong đó có thành phố Saopôlô (Sao Paulo) là thành phố lớn nhất (hơn 6 triệu dân). Đảng P.T. có liên hệ chặt chẽ với Tổng công hội C.U.T. Là nghiệp đoàn lớn nhất ở Boređin. Trong cuộc bầu cử Tổng thống vừa qua (1989), đảng lao động Boređin chiếm tới 47% số phiếu (2). Nghĩa là chỉ còn thiếu hơn 3% sẽ được trúng cử.

Nhiều người thường coi Đệ tứ như một phong trào không hợp thời vì nó không lan rộng và không có tầm vóc như Đệ tam trước đây. Nói như thế là quên những điều kiện khách quan trong vòng mấy chục năm gần đây. Tiếp theo cuộc chiến tranh 1939-45 là cuộc chiến tranh ngụy, chia thế giới làm hai khối, khối tư bản do Mỹ đứng đầu và khối Liên xô tiêu biểu cho đảng lao động thế giới. Những tổ chức hay trào lưu độc lập với hai khối này khó lòng mà tìm được một "kẻ hở" để bành trướng. Ngoài ra, phong trào lao động quốc tế lại bị đảng cộng sản Liên xô và các đảng cộng sản Stalinít chế ngự, phân vụn (atomisé), khiến lao động mất phương hướng và không thể tạo cho mình một đường lối đấu tranh độc lập. Thử nhìn tình hình lao động ở Nga hiện nay thì đủ thấy rõ sự tác hại của chủ nghĩa Stalin trong hơn 50 năm đã tới mức độ nào? Mặc dầu những điều kiện khó khăn ấy, đệ tứ vẫn giữ vững độc lập trường và giữ vững được tổ chức. So với các khuynh hướng và các trào lưu khác, Đệ tứ là là tổ chức độc nhất đã vượt qua nhiều thử thách mà không bị tiêu tán. Các tổ chức xuất hiện ở nước này hay nước khác đều tiếp nhau đi vào con đường đào thải. Chỉ trên phương diện này cũng đủ chứng tỏ lý thuyết của Trótkít là một lý thuyết có căn bản vững chắc. Hiện nay sách của ông dịch ra khắp thế giới: Anh, Pháp, Ý, Đức, Tây ban nha, Tàu, Nhật, Nam tư, Balan, Tiệp khắc, Hi Lạp v.v. Ở Pháp và ở Nhật đã thiết lập "Viện nghiên cứu Trótky (Institut Trotsky)" (3). Ở nước Nga, sách của Trótky đã bắt đầu ấn hành do một số các sử gia tìm tòi sự thật. Trong các trường đại học, nhiều sinh viên Nga đòi hỏi được giải thích về chủ nghĩa Trótkít và Trótky (4) mà họ coi là người đầu tiên đã vạch ra sự tai hại của Stalin và chủ nghĩa Stalinít. Một điều đáng chú ý: Gorbachốp và bộ chính trị đảng cộng sản Nga năm 1989 đã phục hồi danh dự cho hết thảy các lãnh tụ của cách mạng Tháng mười, nạn nhân của Stalin, nhưng chỉ trừ Trótky là nạn nhân không được rửa tiếng, mặc dầu Siéva Volkov, người cháu của Trótky, đã lên tiếng đòi hỏi nhiều lần. Vì sao? Vì Trótky không những chống Stalin mà còn chống cả tầng lớp quan liêu mà Stalin chỉ là người đại diện. Tầng lớp quan liêu này đầu đã phân tán, loại bỏ lẫn nhau, nhưng vẫn còn đang nắm giữ chính quyền ở Liên xô. Trước cũng như sau, họ coi Trótky và những người Trótkít là những kẻ thù không đội trời chung của họ. Sự im lặng của họ đối với Trótky là một thái độ đầy ý nghĩa!

Ở Việt nam, đảng cộng sản không những không phục hồi danh dự cho Tạ Thu Thâu và các đồng chí của anh mà còn tìm cách xóa bỏ mọi vết tích, dính líu xa gần tới những người Trótkít. Cách đây chưa lâu, đảng ra lệnh xóa tên đường phố Tạ Thu Thâu ở gần chợ Bến thành, đường phố Phan Văn Hùm ở Ngã sáu, và đường phố Trần Văn Thạch ở Phú Nhuận. Làm như thế, đảng tưởng rằng sẽ không còn ai biết tới tên tuổi những người Trótkít nữa. Nhưng ở Pháp, vào dịp

kỷ niệm 200 năm của cuộc Cách mạng Pháp, Ủy ban "nước Pháp của Kiều dân, nước Pháp của tự do" đã trình bày, trong một cuộc triển lãm long trọng ở "Arche de la Fraternité" (Vòm cầu hữu nghị) tại khu "La Défense" - Paris, ảnh và tiểu sử của Tạ Thu Thâu trên một bức tường lớn, bên cạnh ảnh và tiểu sử của Hồ Chí Minh. Hai người được các sử gia Pháp của ban tổ chức cuộc triển lãm coi là những nhân vật đã đấu tranh cho nền độc lập của Việt nam. Quan điểm này hoàn toàn khác với quan điểm của đảng cộng sản Việt nam!

Xóa bỏ tên tuổi những người Trótkít, nhưng đảng cộng sản Việt nam lại không muốn xóa bỏ Stalin! Nhà báo Thành Tin cho biết tháng 7.1989 một chỉ thị của ban tư tưởng và văn hóa trung ương gửi đi cho tất cả những người phụ trách báo chí, đài phát thanh, truyền hình v.v. Cấm không ai được nói tới Stalin (5). Đảng biết rằng, trong bối cảnh hiện nay, với những phát giác về Stalin, nói tới Stalin là phải nói tới "Tờ trình bí mật của Krúpsốp về Stalin" (mà đảng vẫn giấu kín), nói tới những tội ác của Stalin (mà đảng vẫn chưa bao giờ công nhận rõ rệt) và nói tới trách nhiệm của Stalin về sự sụp đổ của các đảng vẫn chưa biết đánh giá đúng mực!

Đúng là hiện nay ở Việt nam không ai được nói tới Stalin! Nhưng những sách và tư liệu của đảng vẫn phơi bày đây rầy những lời ca tụng Stalin! Trong "Hồ Chí Minh Toàn tập" (6) người ta vẫn thấy bức điện của Hồ Chí Minh gửi cho đảng và chính phủ Liên xô, vào dịp đám tang của Stalin năm 1953, trong đó có những đoạn như sau:

"...Được tin đồng chí Stalin, vị lãnh tụ vĩ đại, người thầy yêu mến, người bạn thân thiết của chúng ta, của nhân dân lao động toàn thế giới qua đời, toàn đảng và toàn dân Việt nam vô cùng đau thương..." "Đối với nhân dân lao động thế giới, đối với nhân dân Việt nam, công đức của đồng chí Stalin vô cùng to lớn. Đồng chí Stalin mãi là một sự thiệt thòi không bờ bến cho toàn thế loài người..."

Năm 1937, cách đây hơn 50 năm, nói về Stalin, Trótky viết:

"... Dưới sức nặng những tội ác của y, Stalin sẽ biến đi trên sân khấu như một người đã đào mồ chôn với cách mạng và có một bộ mặt ghê tởm nhất của lịch sử..."

Ba năm sau, năm 1940, Trótky bị một tên bộ hạ của Stalin ám sát tại Mecxícô (Mexico)!

Theo ý tôi, những gì thuộc về sự kiện xác thực của lịch sử, không ai có quyền xóa bỏ, che dấu hay sửa chữa. Những câu văn nói trên cần được lưu giữ và công bố để cho thế hệ ngày nay và ngày mai suy ngẫm và để cho lịch sử phán quyết. Vấn đề tôi vừa trình bày ở trên, lịch sử đã phán quyết!

Chú thích:

- (1) Coi cuốn "cách mạng bị phản" (La révolution trahie) của Lev Trótky - Nhà ấn hành les Editions de Minuit - Paris.
- (2) Coi Le Monde ngày 4.12.91 và libération ngày 4.12.91.
- (3) "Viện nghiên cứu Trótky" ở Pháp xuất bản "Trótky Toàn tập" đã phát hành tới Tập 43.
- (4) Coi báo Libération ngày 20.11.91 (mục URSS-Université)
- (5) Chỉ thị này cấm không được nói tới Stalin và không được nói tới đảng. (coi "Hoa xuyên tuyết" của Thành Tin - Trang 44-45 Nhà xuất bản Nhân quyền 1991).
- (6) Coi "Hồ Chí Minh Toàn tập" - Tập 6 (trang 384-385)

TIỂU SỬ THÍCH NGUYỄN GIÁC

Nhà sư THÍCH NGUYỄN GIÁC, tên thật Hồ Khắc Dũng, sinh năm 1951 tại Thừa Thiên.

Thích Nguyễn Giác bị bắt ngày 2.4.1984 ở chùa Giá Lâm, Thành Phố Hồ Chí Minh (Sài Gòn cũ). Cùng lúc 11 sư sai khác của chùa Giá Lâm và Vạn Hạnh cũng bị bắt giữ. Mùa xuân 1988 có tin Thích Nguyễn Giác được phóng thích nhưng sự thực thì một nhà sư khác chứ không phải ông được trả tự do.

Thích Nguyễn Giác cùng với 20 nhà sư khác bị buộc tội là thành viên của các tổ chức bí mật phản cách mạng "Mặt trận Việt Nam vì nhân quyền" và "Lực lượng Việt Nam tự do" (Free Viet Nam force). Mùa thu 1988 ông bị kết án 15 năm tù giam vì tội hoạt động lật đổ, về sau bản án được giảm bớt 1 năm. Các phiên tòa này của Tòa án nhân dân và Tòa án nhân dân tối cao đã không đáp ứng đúng với những tiêu chuẩn được quốc tế thừa nhận về một phiên tòa công bằng. Theo như tổ chức Ân xá quốc tế được biết thì không có bằng cứ chứng minh sự liên hệ của các nhà sư với "Lực lượng Việt Nam tự do". Cho đến nay tổ chức Ân xá quốc tế có rất ít thông tin để có thể kết luận là Thích Nguyễn Giác có tham gia vào những hoạt động bạo lực hay kêu gọi bạo lực. Những chứng cứ đi kèm với bản buộc tội đã không được công bố. Theo tin tức của Ân xá quốc tế thì hiện nay Thích Nguyễn Giác đang ở trại Z 30 A, Hàm Tân, Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Điều kiện sống của các tù nhân ở đây rất đáng lo ngại. Sự liên lạc với các thân nhân của tù nhân không có nên không có khả năng giúp đỡ ông về vật chất.

Thích Nguyễn Giác trước đây thuộc Phật giáo Ấn Quang. Trước 1975 giáo phái này đã từng tổ chức những hoạt động bất bạo động chống chiến tranh và chống việc vi phạm nhân quyền của chính quyền Nam Việt Nam. Sau khi chiến tranh chấm dứt, giáo phái Ấn Quang tiếp tục vạch trần sự vi phạm nhân quyền của chính quyền mới và khẳng định là người dân bị phân biệt đối xử vì những nguyên nhân tôn giáo. Sau khi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thành lập năm 1976 nhà cầm quyền đã gắng sức kiểm soát mọi hoạt động tín ngưỡng. Những lãnh tụ Phật giáo của Ấn Quang bị bắt vào năm 1977 và sau khi được thả ra năm 1982 họ bị quản thúc tại gia ở nguyên quán. Tháng 11.1981 chính phủ buộc giải tán giáo phái Ấn Quang. Đồng thời "Hội Phật giáo Việt Nam" do chính phủ ủng hộ được thành lập và là tổ chức Phật giáo duy nhất được nhà cầm quyền chính thức công nhận. Nhưng một vài nhà sư đại diện chính quyền từ chối không tham gia tổ chức được nhà nước ủng hộ.

Từ năm 1986, khi chính phủ trong khuôn khổ "vận động đổi mới" đã đưa ra một đường lối chính trị tự do, cho phép ngày càng nhiều người đến với giáo hội Phật giáo hay học hành, đào tạo trong các trường Phật giáo. Tháng giêng 1990, các phương tiện truyền thông Việt Nam thông báo là Việt Nam có 4743 chùa chiền và trường học của Phật giáo với hơn 17 nghìn sư sãi. Hiện pháp Việt Nam bảo đảm là mỗi công dân được "hưởng tự do tín ngưỡng và có thể tự do cử hành các nghi lễ tôn giáo". Nhưng dưới một điều kiện là "không ai được phép lợi dụng các nghi lễ tôn giáo để làm phương hại đến pháp luật hoặc nền chính trị của nhà nước".

(Theo tài liệu của Ân Xá Quốc Tế)

Bạn Đọc Viết

● Kin Kin phụ trách

- Nguyễn Quang Trọng (Pháp): "...Bên này tình cờ tôi được đọc một vài tờ Diễn Đàn, được gặp ở đó tiếng nói của sinh viên tại Tiệp, tôi rất quan tâm đến tình hình quê hương... Nếu có thể mong nhận được thường xuyên"
- Nguyễn Hòa (Tiệp): "Xin cảm ơn vì món ăn tinh thần bổ ích và lý thú của các anh, bạn bè tôi và tôi đều rất say mê đọc Diễn Đàn"
- Hoàng Văn Thân (Tiệp): "Rất mong nhận được Diễn Đàn trong thời gian tới, bởi vì khi đọc Diễn Đàn chúng tôi thấy rất hay, và nhiều tin tức, phản ánh hiện thực về cả hai mặt tốt, xấu của Việt Nam, xin gửi đến ban biên tập lời chúc sức khỏe"
- Nguyễn Văn Định (Đức): "Về tài chính tôi vẫn còn eo hẹp, chưa thể giúp được Diễn Đàn, tôi sẽ đóng góp bài viết của mình, cho tôi gửi lời hỏi thăm tới ban biên tập và anh T.N.T Kin Kin, chào tạm biệt."
- Hoàng Tuấn Hùng (Tiệp): "Bốn ba hải ngoại người đã qua đem lại cơ may cho nước nhà
Cơ may áo đến giờ sao chẳng thấy
Chỉ thấy cơ hàn con tổ cha"
- Đinh Trần Đức (Đức): "Qua thư này tôi muốn đóng góp ít tài chính nhỏ bé để Diễn Đàn luôn luôn duy trì vững mạnh tiếng nói chính nghĩa của người Việt Nam, mong có sự liên lạc thường xuyên với các anh"
- Minh Thái (Tiệp): "Tôi xin chân thành cảm ơn các bạn luôn gửi báo đến cho tôi, vì mới sinh cháu nên tôi bận, nay tranh thủ gửi đến quý báo lời cảm ơn và ít tiền bưu phí, tôi sẽ gửi tiếp tiếp sau, vì thực tình tôi cũng không dư giả lắm, chúc mọi tốt lành"

SÁCH BÁO NHẬN ĐƯỢC TRONG THÁNG

Đất Mới (Canada) số 11, 12/91, số 1,2,3,4/92;
Thông Luận (Pháp) số 48; Diễn Đàn Forum (Pháp) số 7; Diễn Đàn Việt Nam (Đức) số 16; Việt Nam đi tới (Đức) tháng 3/92; Điểm Tin Báo Chí (Tiệp) số 46; Diễn Đàn Thanh Niên (Mỹ) số 256, 257; Non Sông

(Canada) số 3; Tia Sáng (Đức) số 16; Người Dân (Mỹ); Phụ trương Làng Văn (Canada); Giai Điệu Cuộc Sống (Tiệp) số 1; Hợp Lưu (Mỹ) số 4; Bán nguyệt san Kinh Tế (Nga) số 2; Cánh én (Đức) số 13; Thế Kỷ 21 (Mỹ), Việt Trẻ (Tiệp) số 1.

HỘP THƯ BẠN ĐỌC

Thời gian qua tính từ số 30 đến ngày 20.4.1991 chúng tôi đã nhận được:

Bài của các bạn sau đây:

Hoàng Tuấn Hùng (Stráz Pod Ralskem), Nguyễn Việt Trung (BRD), Nguyễn Văn Đình (BRD), Nguyễn Hoài Vân (France).

Tiền ủng hộ của các bạn:

Đỗ Thị Hoa (50K, Hrochu Tynec), Minh Thái (150K, Sázava), Bé Bi (10DM, BRD), Đinh Trần Đức (10DM, BRD), Patric Văn (300USD, USA).

Thư từ của các bạn:

Hoàng Văn Thân (Banská Bystrica), Nguyễn Đình Ninh (Dubí U Teplic), Đỗ Thị Hoa (Hrochu Tynec), Nguyễn Hòa (Kladno), Dương Văn Hải (Poltár), Hoàng Tuấn Hùng (Stráz Pod Ralskem), Minh Thái (Sázava), Đỗ Quyền (BRD), Tổ Chức Nhân Quyền Việt Nam (BRD), Đinh Trần Đức (BRD), Nhóm Bạn Trẻ (BRD), Nguyễn Văn Đình (BRD), Tiếng Nói (Bulgaria), Nguyễn Quang Trọng (France), Patric Văn (USA), Phương Minh (USA).

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự cộng tác, giúp đỡ cũng như góp ý trao đổi của các bạn trong thời gian tới.

From:

Trần Hồng Hà
Kolej Strahov - Blok 11/42
16000 Praha 6
Czechoslovakia

IMPRIMÉ

To: